|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND  **Dự thảo** | *Thoại Sơn, ngày tháng 12 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2023**

**của huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện**

**1.1. Điều kiện tự nhiên**

Huyện Thoại Sơn thành lập ngày 23/8/1979, hiện có 17 đơn vị hành chính cấp xã gồm 14 xã, 03 thị trấn, trong đó Núi Sập là huyện lỵ. Huyện Thoại Sơn nằm về phía Đông Nam tứ giác Long Xuyên. Phía Bắc giáp huyện Châu Thành, Tây Bắc giáp huyện Tri Tôn, phía Đông giáp TP. Long Xuyên, phía Nam giáp huyện Thốt Nốt - TP. Cần Thơ, phía Tây và Tây Nam giáp huyện Tân Hiệp, Hòn Đất - tỉnh Kiên Giang. Toàn huyện hiện có 42.938 hộ với 163.256 nhân khẩu, mật độ dân số 347 người/km2. Dân cư sinh sống tập trung ở 3 thị trấn, các trục lộ giao thông và các tuyến kênh rạch; phần lớn sống bằng nghề nông, một số tập trung giao thương buôn bán tại các chợ, một số khác tham gia vào lực lượng lao động tạc các cụm công nghiệp, khu công nghiệp trong và ngoài huyện.

- Vị trí địa lý: Vị trí của huyện nằm ở vĩ độ Bắc từ 10011’ đến 11022’ và kinh độ Đông từ 1050 6’ đến 1050 17’; khí hậu nhiệt đới, có gió mùa với hai mùa nắng, mưa rõ rệt; nhiệt độ trung bình hàng năm 28,60C.

- Địa hình: Ngoài những ngọn núi được thiên nhiên đặt ở đồng bằng Tây Nam Bộ như núi Ba Thê, núi Sập, núi Chọi, núi Nhỏ, địa hình còn lại của huyện khá bằng phẳng, có diện tích tự nhiên là 471,038 km2. Hệ thống kênh rạch đan xen lẫn nhau, chịu ảnh hưởng lũ hằng năm của sông Hậu. Huyện Thoại Sơn có nhiều lợi thế về giao thông cả về đường bộ và đường thủy. Kênh Ba Thê, kênh Thoại Hà (kênh Rạch Giá - Long Xuyên) là tuyến đường thủy quan trọng cho việc vận chuyển hàng hóa; giao thông đường bộ được đầu tư kết nối với trục chính của các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và kết nối các tỉnh lân cận như: Cần Thơ, Hậu Giang, Kiên Giang thuận lợi cho giao thương hàng.

- Tài nguyên: Với lợi thế ruộng đất phù sa màu mỡ thích hợp cho canh tác lúa nước kết hợp nuôi trồng thủy sản, trồng hoa màu và cây ăn trái. Huyện Thoại Sơn là một trong những huyện có sản lượng lúa lớn nhất trong tỉnh An Giang. Ngoài sản xuất lúa, huyện còn có thế mạnh về phát triển du lịch tâm linh, kết hợp du lịch sinh thái, như: Khu du lịch hồ Ông Thoại, Thiền viện Trúc Lâm An Giang, Khu du lịch Óc Eo - Ba Thê; du khách có thể chiêm ngưỡng những di tích được khai quật và bảo vệ của Vương quốc Phù Nam, đồng thời khám phá những cổ vật của nền văn hóa Óc Eo phát triển rực rỡ từ những thế kỷ đầu công nguyên.

- Lịch sử: Thoại Sơn là huyện giàu truyền thống cách mạng. Kể từ khi Danh thần Thoại Ngọc Hầu dựng bia lập làng Thoại Sơn vào năm 1818, nhân dân Thoại Sơn đã trải qua nhiều cuộc đấu tranh đánh đuổi giặc ngoại xâm, để bảo vệ quê hương và giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Ghi nhận công lao to lớn của địa phương ngày 28/4/2000, Đảng bộ và nhân dân Thoại Sơn được nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Với truyền thống cách mạng vẻ vang, bản tính cần cù, chịu khó cùng với tiềm năng kinh tế và lực lượng lao động dồi dào, Đảng bộ và nhân dân huyện Thoại Sơn phấn đấu xây dựng quê hương từ một vùng đất bao đời hoang hóa trở thành một trung tâm kinh tế - văn hóa quan trọng của khu Tứ giác Long Xuyên. Ngày 30/5/2009, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lao động” cho cán bộ và nhân dân huyện Thoại Sơn đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, góp phần vào thành quả đổi mới của Đảng ta.

- Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/08/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính và Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 14/10/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 18/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020. Qua hơn 13 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, huyện Thoại Sơn đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận; hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn của huyện không ngừng được đầu tư và mở rộng; kinh tế xã hội có bước phát triển khá, diện mạo nông thôn có sự thay đổi; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; tình hình an ninh trật tự được giữ vững, ổn định, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Ngày 31/7/2019 huyện Thoại Sơn được Thủ tướng Chính phủ Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 theo Quyết định số 956/QĐ-TTg.

**1.2. Kinh tế - xã hội**

Kinh tế - xã hội của huyện năm 2023 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, sản xuất kinh doanh trong nước, trong tỉnh và trên địa bàn huyện một số ngành nghề chưa như kỳ vọng do giá cả nguyên, nhiên, vật liệu tăng cao, đơn hàng sụt giảm.

Với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai nhiều giải pháp, tổ chức kịp thời các chính sách của Chính phủ, của tỉnh; xây dựng và thực hiện nhiều chương trình, đề án, kế hoạch phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương đã phát huy tác dụng, nhiều ngành sản xuất đã khôi phục mạnh mẽ; các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt; trật tự an toàn xã hội, quốc phòng an ninh được đảm bảo. Kinh tế - xã hội năm 2023 của huyện tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều tăng trưởng. Riêng sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản được mùa, được giá nên có mức tăng trưởng khá cao, tiếp tục là bệ đỡ vững chắc cho nền kinh tế.

Tổng sản phẩm trên địa bàn ước năm 2023 tăng 6,8% so năm trước. Trong mức tăng trưởng chung thì khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,62%; công nghiệp – xây dựng tăng 7,32%; khu vực dịch vụ tăng 8%.

Cơ cấu kinh tế của huyện Thoại Sơn năm 2023 tiếp tục chuyển địch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng 44,86%; công nghiệp - xây dựng chiếm 19,08% và thương mại - dịch vụ chiếm 36,06%.

***1.2.1. Nông - lâm – thủy sản***

Trong những năm qua (2019 – 2023) huyện duy trì diện tích sản xuất nông nghiệp hằng năm 116.795 ha: sản xuất 3 vụ lúa 113.301 ha, trong đó lúa chất lượng cao chiếm 82,04%, tổng sản lượng 765.000 tấn; sản xuất hoa màu 1.919 ha, tổng sản lượng thu hoạch trên 45 ngàn tấn; diện tích cây lâu năm hiện có 975 ha trong đó, chuyển từ đất lúa là 930,55 ha, tổng sản lượng thu hoạch trong năm đạt gần 36 ngàn tấn/năm; nuôi trồng thuỷ sản 601 ha, sản lượng đạt trên 79 ngàn tấn (trong đó cá tra trên 63 ngàn tấn, giá trị sản xuất trên 1 ha diện tích nuôi trồng thủy sản đạt trên 3,5 tỷ đồng/năm); Tổng sản lượng gia súc, gia cầm xuất chuồng hằng năm đạt trên 3.375 tấn, trong đó lĩnh vực nuôi Chim yến có 268 nhà yến, lợi nhuận đem lại hơn 60 tỷ đồng/ năm; chất lượng hàng hoá nông sản ngày càng được nâng cao đáp ứng cho yêu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu mang lại giá trị kinh tế cao.

Mô hình chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng hoa màu các loại và cây ăn trái, nuôi trồng thuỷ sản đã mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn gấp 3 lần trở lên so trồng lúa. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã góp phần tăng thu nhập cho người dân ở nông thôn, tạo điều kiện cho người dân tận dụng được tối đa lợi thế về đất đai, khí hậu để phát triển kinh tế, góp phần đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu... cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Ước tổng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản đạt 10.642 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 5,46% so năm 2018.

***1.2.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp***

Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong năm 2023 tiếp tục tăng trưởng; các doanh nghiệp, cơ sở tiểu thủ công nghiệp đẩy mạnh sản xuất đáp ứng nu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu; một số sản phẩm thuận lợi về thị trường tiêu thu như lúa gạo nên sản xuất tăng cao. Bên cạnh , do ảnh hưởng thị trường tiêu thụ khó khăn nên một số ngành như sản xuất giày da, bao bì túi xách…có lúc qui mô tạm thời thu hẹp vì đơn hàng bị sụt giảm. Nhưng với sự vào cuộc mạnh mẻ, sự hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa của các cấp, ngành, địa phương, cùng với sự phấn đấu, quyết tâm vượt qua khó khăn của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất , trong năm đạt được mức tăng trưởng khá.

Ước tính tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đạt 5.855 tỷ đồng (theo giá thực tế), tăng 15,53% so năm 2018.

***1.2.3. Đầu tư xây dựng***

Trong những năm qua, được sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, sự quan tâm của các cấp các ngành, huy động nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, doanh nghiệp và sự tham gia đóng góp của nhân dân trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, huyện Thoại Sơn đã thực hiện đạt được những thành tựu quan trọng trong việc cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nhiều dự án, công trình quan trọng được đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng, góp phần thúc đẩy nền kinh tế của huyện tăng trưởng ở mức cao nhiều năm liền, hạ tầng phát triển nhanh, bộ mặt nông thôn thay đổi rõ nét, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng lên khá toàn diện.

Các nguồn vốn được triển khai đầu tư ở hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó một số lĩnh vực được tập trung ưu tiên nguồn vốn đầu tư như: giao thông, thủy lợi, lưới điện, cấp nước, giáo dục, y tế, văn hóa thể thao, an ninh quốc phòng,… đã góp phần hoàn thành tiêu chí huyện NTM nâng cao.

Tình hình sản xuất kinh doanh phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19, kinh tế tiếp tục phát triển, vốn đầu tư từ các hộ gia đình tăng nhanh do nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở và phát triển cơ sở sản xuất kinh doanh. Ước tính tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng (theo giá thực tế) năm 2023 đạt 2.643 tỷ đồng, tăng 18% so năm 2018.

***1.2.4. Thương mại - dịch vụ***

Hoạt động thương mại, dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán, lễ 30/4- 1/5, Quốc khánh 2/9, nguồn hàng dự trữ đầy đủ, đảm bảo nhu cầu mua sắm người dân. Giá cả hàng hóa vào cao điểm lễ tết không biến động lớn, kiểm soát thị trường được thực hiện tốt. Sức mua hàng hóa của người dân tăng mạnh và tập trung ở các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, đồ dùng gia đình, quần áo…đồng thời, các doanh nghiệp tăng cường nhiều chương trình khuyến mãi với giá hợp lý, thu hút du khách đến tham quan mua sắm. Bên cạnh đó, huyện Thoại Sơn có lợi thế về địa điểm tham quan du lịch tâm linh “Thiền viện Trúc Lâm An Giang” và khu di tích “Óc Eo”; công tác quảng bá được tăng cường trên trên nền tảng các mạng xã hội đã thu hút du khách đến Thoại Sơn tham quan và du lịch ngày càng đông, đây là một trong những yếu tố thúc đẩy thương mại, dịch vụ, lưu trú, ăn uống vui chơi giải trí tăng trưởng trong những năm qua. Ước tính tổng mức bán lẽ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023 đạt 10.000 tỷ đồng, tăng 8% so năm 2018.

***1.2.5. Tài chính, ngân sách***

Công tác quản lý thu, chi ngân sách trên địa bàn huyện đã đáp ứng kịp thời để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và các địa phương. Các nhiệm vụ thu, chi ngân sách trong giai đoạn 2019 - 2023 đều đạt, vượt kế hoạch đề ra.

Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2019 - 2023 đạt 6.435.078 triệu đồng. Trong đó thu từ kinh tế địa bàn 759.574 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2019 – 2023 đạt 5.932.827 triệu đồng. Trong đó: chi đầu tư XDCB: 343.985 triệu đồng; chi thường xuyên: 4.206.234 triệu đồng.

***1.2.6. Giáo dục và Đào tạo***

Lĩnh vực giáo dục của huyện không ngừng phát triển qua từng thời kỳ lịch sử, luôn duy trì là một trong những đơn vị đứng đầu của tỉnh. Các chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông đều được duy trì và nâng chất. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được thực hiện khá tập trung và đúng lộ trình. Ngành giáo dục tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục để đào tạo học sinh phát triển toàn diện, có kiến thức và kỹ năng, khả năng tự sáng tạo, làm chủ bản thân để lập nghiệp; đóng góp vào sự phát triển của địa phương. Giáo dục huyện nhà tiếp tục có nhiều thành tựu, mỗi xã, thị trấn đều có ít nhất 1 trường mầm non công lập; việc huy động trẻ đến trường luôn đạt tỷ lệ cao; tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Cấp tiểu học và THCS của 17/17 xã, thị trấn đều đạt chất lượng phổ cập.

Năm học 2022 - 2023, toàn huyện có 4.340 trẻ mầm non; 25.491 học sinh tiểu học; 10.948 học sinh THCS; 5.098 học sinh THPT. Tỷ lệ tốt nghiệp kỳ thi THPT năm học 2022- 2023 trên địa bàn huyện đạt 99,94% (đứng thứ 4 trên địa bàn tỉnh). Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường lớp để đến cuối năm 2023 toàn huyện có 52/67 trường học đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 77,6%, tăng 25 trường so năm 2018 . Bên cạnh đó, duy trì hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn với 05 chương trình học cơ bản: Giáo dục pháp luật, giáo dục văn hóa - xã hội, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục bảo vệ sức khỏe, giáo dục phát triển kinh tế.

***1.2.7. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân***

Bệnh viện trung tâm huyện có quy mô 220 giường bệnh và 17 trạm y tế xã, thị trấn qui mô 170 giường; nhân lực ngành y tế với 366 bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên ngành y và 62 ngành dược; các Trạm y tế đều đạt chuẩn quốc gia, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu phục vụ, chăm sóc y tế với chất lượng ngày càng tốt hơn cho người dân; độ bao phủ BHYT năm 2023 đạt 96,17%, tăng 14,17% so năm 2018. Triển khai có hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vắc xin, tỷ lệ tiêm ngừa COVID-19 đạt tiến độ theo số lượng vắc xin được phân bổ. Bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng tuy có tăng mạnh so với những năm trước đây nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát của ngành Y tế. Các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân đều thực hiện đạt theo tiến độ đề ra.

Cấp nước sinh hoạt nông thôn kết hợp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã góp phần quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sức khỏe, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn. Từ kết quả của các Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, tỷ lệ dân cư nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh ngày càng tăng, nhất là vùng sâu, vùng xa. Hiện có 100 % hộ dân cư được tiếp cận nước hợp vệ sinh (trong đó có 96,92% được sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn của Bộ Y tế QCVN 02:2009/BYT); 100% các trường học, trạm y tế có nước sạch và công trình vệ sinh; có 98,61% hộ gia đình có sử dụng hố xí hợp vệ sinh, tăng 8% so năm 2018.

***1.2.8. Văn hóa, thể thao và du lịch***

Huyện có 03 dân tộc: Kinh, Hoa, Khmer, trong đó dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ 97,6%. Có 5 tôn giáo chủ yếu gồm Phật giáo, Công giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Tin Lành, trong đó Phật giáo chiếm 53,59%, Hòa Hảo chiếm 34,39%.

Huyện Thoại Sơn được cả nước và thế giới biết đến với di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật Óc Eo - Ba Thê, đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt. Ngoài ra, huyện còn có nhiều di tích lịch sử cách mạng và kiến trúc nghệ thuật được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh như: Hai bia đá và tượng Phật bốn tay - TT. Óc Eo, Bia Thoại Sơn - TT. Núi Sập, Gò Cây Thị - TT. Óc Eo, đình Vĩnh Phú - xã Vĩnh Phú, Miếu Bà Chúa Xứ Tây Phú. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có nhiều di tích lịch sử - văn hóa được công nhận là di tich cấp quốc gia và cấp tỉnh. Đây là những tiền đề thuận lợi cho việc phát triển văn hóa, xã hội và các loại hình du lịch kết hợp với các hoạt động văn hoá dân gian, khai thác các sản vật đặc trưng địa phương, lịch sử....

Lễ hội Văn hóa truyền thống huyện gắn với kỷ niệm Danh Thần Thoại Ngọc Hầu dựng bia, lập làng Thoại Sơn được tổ chức trang trọng hàng năm; các phong trào rèn luyện sức khỏe được duy trì thường xuyên; thể dục - thể thao quần chúng phát triển mạnh góp phần nâng cao sức khỏe và thể chất người dân. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 97,45%; tỷ lệ hộ gia đình thể thao 37,88%. Hoạt động thông tin truyền thông phục vụ kịp thời các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của đất nước và của huyện.

Để lĩnh vực du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, công tác quảng bá hình ảnh du lịch Thoại Sơn thường xuyên trên cổng thông tin điện tử của huyện và qua các hoạt động xúc tiến, mời gọi đầu tư, hàng năm thu hút khá nhiều đoàn khách trong và ngoài nước đến học tập, nghiên cứu, tham quan, nghĩ dưỡng. Riêng trong năm 2023 lượng khách tham quan gần 600 ngàn lượt (tăng gần 200 ngàn lượt so với năm 2018).

**2. Thuận lợi**

**-** Huyện có vị trí địa lý thuận lợi, nằm trong khu vực trung tâm tứ giác Long Xuyên; giáp ranh, có trục giao thông đường bộ và cả đường thủy kết nối với 3 thành phố lớn (TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang, TP. Cần Thơ và TP. Rạch Giá – tỉnh Kiên Giang) và sở hữu nhiều danh lam thắng cảnh cùng với các di tích lịch sử, văn hoá nổi tiếng là nguồn tài nguyên quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Huyện thuộc vùng kinh tế trọng điểm của Đồng bằng Sông Cửu Long, với tiềm năng về đất đai còn lớn, có khả năng phát triển đa dạng về nông nghiệp, có nguồn nước ngọt quanh năm thuận lợi cho nuôi trồng thuỷ sản, với hệ thống giao thông thủy - bộ hiện nay rất thuận lợi cho việc luân chuyển hàng hóa trong vùng. Bên cạnh đó, huyện có nhiều tiềm năng phát triển về du lịch và thương mại dịch vụ góp phần đẩy nhanh phát triển kinh tế tăng thu nhập cho người dân; Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, kinh tế - xã hội được quan tâm; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết sản xuất hàng hoá, kết hợp với đẩy mạnh phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; cơ cấu kinh tế của huyện chuyển biến tích cực theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp; tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; từ đó thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm bền vững qua từng năm.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả trong tổ chức thực hiện giữa các Sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh. Từ đó, đã huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, tạo được sự đồng thuận cao của nhân dân đối với chủ trương xây dựng nông thôn mới;

- Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thoại Sơn có truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo ý chí quyết tâm thực hiện thắng lợi các chương trình về phát triển kinh tế - xã hội của huyện đặc biệt là Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao hơn nữa đời sống kinh tế, văn hóa tinh thần của người dân. Sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và vai trò chủ thể của người dân nông thôn và sức mạnh của cộng đồng; sự hưởng ứng, đồng thuận, đoàn kết chung sức, chung lòng, tích cực tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tạo thuận lợi trong việc huy động nguồn lực trong nhân dân tham gia.

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, liên tục đối với các ngành, các cấp từ đó kịp thời hướng dẫn; tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Chương trình. Trong quá trình triển khai có nhiều cách làm hay, sáng tạo, nhiều mô hình hiệu quả được thực hiện từ đó rút ra được bài học kinh nghiệm và nhân rộng đến nhiều địa phương trong tỉnh góp phần tạo sự lan tỏa và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ để ra trong xây dựng nông thôn mới.

- Năm 2018 khi huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện nông thôn mới theo Quyết định 956/QĐ-TTg; bên cạnh đó Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 xác định thực hiện một huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2020 – 2025 đây là động lực, tiền đề để huyện tiếp tục triển khai huyện nông thôn mới nâng cao.

**3. Khó khăn**

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy có nhiều tiến bộ, song tỷ trọng ngành nông nghiệp còn cao, ngành thương mại, dịch vụ chiếm tỷ trọng còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của huyện.

Do ảnh hưởng của tình hình đại dịch covid -19, dịch tả heo Châu Phi cùng với sự suy thoái kinh tế thế giới đã tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân.

Kinh tế tập thể tuy được chú trọng phát triển nhưng hiệu quả chưa cao, kinh tế trang trại, gia trại ở quy mô nhỏ; Việc thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào nông thôn còn hạn chế, nguồn lực đầu tư cho nông thôn mới chưa đáp ứng nhu cầu NTM nâng cao trên địa bàn huyện*.*

Việc thực hiện liên kết trong sản xuất giữa doanh nghiệp và nông dân đã được hình thành bước đầu đã đem lại những kết quả nhất định. Tuy nhiên, mối liên kết này vẫn còn thiếu tính bền vững, nhất là khi giá bán sản phẩm trên thị trường biến động theo hướng giảm thì phần thiệt hại luôn thuộc về người nông dân trực tiếp sản xuất, nên việc đầu tư tái sản xuất mở rộng quy mô còn hạn chế.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. **Văn bản của Trung ương**

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 được thông qua ngày 27/7/2021;

- Nghị quyết số 695/NQ-UBTVQH15 ngày 14/12/2022 của Quốc hội về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn nước ngoài cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho 03 chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/4/2022 về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/4/2022 về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025;

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025;

- Quyết định 18/2022/QĐ- TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi Quyết định địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025;

- Các văn bản của các Cơ quan, các Bộ, ngành trung ương có liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**2. Văn bản của tỉnh An Giang**

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Tỉnh Đảng bộ An Giang ngày 01 tháng 10 năm 2020;

- Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/202 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc lựa chọn 33 xã điểm, 03 huyện/thị xã điểm nông thôn mới và 01 huyện nông thôn mới nâng cao tập trung chỉ đạo hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung xã điểm xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định “Xã nông thôn mới kiểu mẫu” tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 1452/QD-UBND ngày 11/9/2023 cảu UBND tỉnh về việc Ban hành Hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

- Kế hoạch số 861/KH-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện Phong trào thi đua “An Giang chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 – 2025;

Các văn bản khác của các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**3. Văn bản của huyện Thoại Sơn**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thoại Sơn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 07/8/ 2020;

- Chương trình hành động số 02-CTr/HU ngày 05/10/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Thoại Sơn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thoại Sơn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 7/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Thoại Sơn về thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thoại Sơn về nhiệm vụ Kinh tế - Xã hội năm 2023;

- Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện về thực hiện lộ trình các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022 trên địa bàn huyện Thoại sơn

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 trên địa bàn huyện Thoại sơn;

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND huyện về việc phân công thực hiện các tiêu chí thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện về việc thực hiện xây dựng huyện Thoại Sơn đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2023;

- Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện về việc triển khai và duy trì các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao về thông tin và truyền thông;

- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 09/5/2023 của UBND huyện về việc phát động phong trào thi đua Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 16/6/2023 của UBND huyện về việc truyền thông phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thoại Sơn giai đoạn 2023 – 2025;

Ngoài ra, Huyện ủy, UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện còn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

1. **Công tác chỉ đạo, điều hành**

Quán triệt sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, Huyện ủy, Hội đồng nhân dâu, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình; tập trung quyết liệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về Chương trình cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Huyện ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện. UBND huyện hàng năm xây dựng kế hoạch, lộ trình và giải pháp cụ thể trong triển khai thực hiện. Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã rà soát, đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào kế hoạch công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, năm của cấp ủy, chính quyền các cấp, lồng ghép vào kế hoạch hoạt động của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện để triển khai thực hiện, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có sự phối hợp, hỗ trợ các xã trong công tác xây dựng nông thôn mới. Quá trình thực hiện, định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và quan tâm công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Thoại Sơn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quản lý lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện từ huyện đến cơ sở.

***1.1. Cấp huyện****:*

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của huyện được thành lập và thường xuyên kiện toàn đảm bảo chỉ đạo thực hiện Chương trình có hiệu quả. Ban Chỉ đạo huyện có 47 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, có 02 Phó trưởng ban, trong đó đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện làm Phó trưởng ban phụ trách Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Ban chỉ đạo có quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo.

Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện và Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo hàng năm đều được kiện toàn, củng cố. Văn phòng điều phối xây dựng nông mới huyện có 12 thành viên, do Phó chủ tịch UBND huyện làm Chánh văn phòng, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT là Phó chánh văn phòng, cùng đại diện của các ngành chuyên môn là thành viên. Văn phòng điều phối xây dựng nông mới huyện hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, thường trực đặt tại phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, bố trí 01 chuyên viên của phòng Nông nghiệp & PTNT huyện chuyên trách xây dựng nông thôn mới. Tổ giúp việc về xây dựng nông mới huyện có 48 thành viên do Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT là tổ trưởng (gồm 34 thành viên là lãnh đạo và chuyên viên các ban, ngành, đoàn thể liên quan và 14 thành viên là Phó chủ tịch UBND các xã).

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện luôn bám sát văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của huyện để kịp thời phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo huyện phụ trách xã, các cơ quan chuyên môn phụ trách các nội dung, các tiêu chí của xã; tham mưu cho Ủy ban ban Nhân dân huyện triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cấp huyện.

***1.2. Cấp xã:***

Các xã đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Ban quản lý Chương trình xây dựng nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Phân công cán bộ chuyên trách, theo dõi, tổng hợp, tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo về xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện. Hệ thống quản lý Chương trình ở cấp xã được quan tâm, kiện toàn kịp thời khi có thay đổi về nhân sự và phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực, từng tiêu chí; thường xuyên kiểm tra, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc ở cơ sở. Ban phát triển ấp do cộng đồng nhân dân ấp trực tiếp bầu, Hoạt động của BCĐ, BQL, Ban phát triển ấp của các xã đạt hiệu quả, phát huy được dân chủ, nhân dân tin tưởng, phấn khởi vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền.

***1.3. Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện***

Để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 7/12/2020 về thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/01/2021 về thực hiện lộ trình các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 19/01/2023 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 trên địa bàn huyện Thoại sơn; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 09/3/2023 về việc phân công thực hiện các tiêu chí thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Thoại Sơn; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 16/3/2023 về việc thực hiện xây dựng huyện Thoại Sơn đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2023; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 09/5/2023 về việc phát động phong trào thi đua Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Thoại Sơn; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 07/4/2023 về việc triển khai và duy trì các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao về thông tin và truyền thông.

Bộ máy quản lý từ huyện đến xã hoàn thiện và hoạt động theo quy chế, phát huy hiệu quả năng lực quản lý. Ban chỉ đạo huyện, Ban quản lý xã kịp thời ban hành các văn bản như: Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch chuyên đề giai đoạn, hàng năm; các quyết định ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ. Từ đó, các cấp ủy, người đứng đầu vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện với lộ trình, giải pháp phù hợp về xây dựng nông thôn mới, thi đua lao động, sản xuất,, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, thu nhập, ổn định cuộc sống.

**2. Công tác kiểm tra giám sát**

Trên cơ sở Nghị quyết, Chương trình công tác năm của Huyện uỷ và kế hoạch của UBND huyện ban hành chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Huyện uỷ phân công Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực, phụ trách xã chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra và giám sát kết quả thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng về thường trực Huyện uỷ; Uỷ ban nhân dân huyện phân công thường trực UBND huyện phụ trách lĩnh vực, ngành đôn đốc, kiểm tra và tháo gỡ khó khó ở các xã và ngành huyện kịp thời.

Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM phân công thành viên phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu và phụ trách xã, thường xuyên xuống cơ sở để thực hiện nhiệm vụ. Trong đó tập trung cho các địa phương khó khăn và những tiêu chí khó để đôn đốc và hỗ trợ thường xuyên; Văn phòng Điều phối nông thôn mới định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả thực hiện NTM về thường trực UBND huyện để theo dõi và chỉ đạo kịp thời.

**IV. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**1. Công tác truyền thông**

Xác định công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng, cần tập trung thực hiện thường xuyên, liên tục và lâu dài. Ngay từ khi triển khai thực hiện, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến xã luôn chú trọng, tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến với cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân. Công tác triển kahi tuyên truyền được triển khai sâu rộng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, lồng ghép với các phong trào của Hội, đoàn thể bằng nhiều hình thức như tuyên truyền miệng qua các cuộc họp, hội nghị, thông qua hệ thống loa truyền thanh, tuyên truyền trực quan thông qua pano, áp phích.

UBND huyện phối hợp UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên về tuyên truyền thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện hằng năm nhằm vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện xây dựng nông thôn mới và lồng ghép vào các cuộc vận động thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và đã được nhân dân đồng tình ủng hộ. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh huyện, Đài truyền thanh các xã tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh, của huyện về xây dựng nông thôn mới để cán bộ và Nhân dân biết, thực hiện. Kết quả đã xây dựng 240 chuyên mục chuyên về nông thôn mới, 3.240 tin, 120 bài, 120 phóng sự, 40 câu chuyện tuyên truyền trên đài truyền thanh các cấp; tuyên truyền trực quan bằng các hình thức: treo pa nô, băng rol, áp phích 1.650 khẩu hiệu, 3.500 mét pano, áp phích, băngron, cờ các loại; tổ chức 180 buổi tuyên truyền chuyên đề, lồng ghép trong các hội nghị, các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng của các tổ chức Đảng, các hội, đoàn thể; các chương trình tập huấn; Tổ chức các cuộc thi “Dân vận khéo” trong xây dựng nông thôn mới, Hội diễn nghệ thuật quần chúng “phong trào quần chúng tham gia giữ gìn ANTT góp phần xây dựng Nông thôn mới văn minh” và về bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

**2. Công tác đào tạo, tập huấn**

Giai đoạn 2011 - 2023, Ban Chỉ đạo huyện đã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức 8 đợt tập huấn tại huyện, có trên 1.321 lượt học viên tham dự là thành viên ban chỉ đạo huyện, tổ công tác giúp việc ban chỉ đạo huyện, thành viên ban quản lý 14 xã và đại diện nông dân tiêu biểu tại các ấp của 14 xã. Ngoài ra, phối hợp với Ban quản lý nông thôn mới các xã cử cán bộ tham gia 16 lớp tập huấn tại tỉnh với trên 875 lượt cán bộ tham dự.

Qua các đợt tập huấn đã giúp cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện Chương trình và và một số nông dân tiêu biểu hiểu rõ hơn những chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới đồng thời nâng cao kiến thức quản lý, nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng vận động cộng đồng về xây dựng nông thôn mới.

**3. Phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới**

Hưởng ứng phong trào thi đua “An Giang chung sức xây dựng nông thôn mới”, huyện Thoại Sơn đã xây dựng kế hoạch 136/KH-UBND ngày 09/5/2023 về phát động phong trào thi đua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Thoại Sơn. Kết quả thực hiện phong trào đã góp phần tích cực vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, thi đua lao động sản xuất phát triển khinh tế từ đó giảm tỉ lệ hộ nghèo, cải thiện mức sống của người dân tại khu vực nông thôn, qua đó đã xuất hiện nhiều cá nhân có đóng góp tích cực về hiến đất, ngày công, tiền của,...để làm các công trình công cộng.

Từ năm 2019 đến nay đã có 201 tập thể và 875 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen và UBND huyện tặng giấy khen với tổng số tiền thưởng là 365 triệu đồng.

**4. Sự tham gia của mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng nông thôn mới**

**4.1. Đánh giá chung**

Trong những năm qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội luôn phối hợp tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân nêu cao tinh thần yêu nước thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đặc biệt phong trào xây dựng nông thôn mới. Qua công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tự nguyện tham gia bằng những việc làm thiết thực, cụ thể phát huy nội lực, tinh thần tự chủ của các tầng lớp Nhân dân, đoàn kết, sáng tạo góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm, công tác giảm nghèo đạt kết quả tốt, cơ sở hạ tầng được cải thiện, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Ngoài ra Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội huyện đã phối hợp tổ chức tốt việc giám sát thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới; tích cực cùng cấp ủy, chính quyền hỗ trợ người dân xây dựng cơ sở hạ tầng, cải tạo môi trường, đầu tư phát triển kinh tế, giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động.

**4.2. Các mô hình tuyên truyền truyền hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới**

Năm 2018, huyện đã đạt chuẩn “Huyện nông thôn mới” sớm hơn lộ trình của tỉnh 02 năm. Có được thành tích, kết quả đó Huyện ủy, HĐND, UBND đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động và phong trào thi đua “*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*”. Đồng thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng mô hình phải gắn với việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương và đặc thù của từng cơ quan, đơn vị. Qua đó tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò của chủ thể trong việc tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; các phong trào, mô hình cũng được triển khai sâu rộng và tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ như:

*- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện:* Hệ thống Mặt trận từ huyện đến cơ sở ngoài việc tuyên tuyên, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, còn tuyên truyền các Chương trình MTQG gia xây dựng nông thôn mới gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với các tiêu chí văn hóa, xây dựng nông thôn mới thông minh và nông thôn mới kiểu mẫu. Duy trì, nâng chất các mô hình: “Hành lang giao thông thông thoáng, mỗi nhà làm hàng rào cây xanh, cột cờ thẳng tắp”, “Ấp tự quản bảo vệ môi trường” trên địa bàn 17 xã, TT; nhân rộng các mô hình tiêu biểu gắn với “Dân vận khéo”. Qua đó, hệ thống Mặt trận từ huyện đến cơ sở đã đăng ký thực hiện tổng số 39 mô hình (duy trì 29 và đăng ký mới 10).

*- Hội Nông dân:* Vận động nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường. Hội các cấp kết hợp với UBND, ban ngành và đoàn thể xã, vận động người dân phát hoang, trồng hoa tạo cảnh quan xanh - sạch đẹp, tuyên truyền nội dung “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tuyên truyền thực hiện vệ sinh môi trường”. Qua đó, hàng năm có 13.000 hộ giữ vững tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”, tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý.

Phát động phong trào thu gom bao bì thuốc Bảo vệ thực vật được đa số nông dân hưởng ứng. Qua đó, xây dựng được 4 bể chứa cố định ở một số đầu kênh nội đồng và 09 máy ép vỏ chai đặt ở 9 đại lý trên địa bàn xã Vĩnh Phú; Thực hiện tuyến đường mẫu Nông thôn mới tại Vĩnh Phú: tổ chức gắn đèn chiếu sáng tuyến đường giao thông Xẻo Nín thuộc ấp Trung Phú 1, xã Vĩnh Phú với chiều dài 01 km trị giá 58.453.000 đồng.

Ngoài ra, hội viên nông dân cũng đã đóng góp tiền của, công sức xây dựng các công trình thủy lợi công cộng như: cầu, đường, trường học, trạm xá,… và hoàn chỉnh hệ thống giao thông nông thôn hơn 01 tỷ đồng mỗi năm và hơn 3.000 ngày công lao động. Đây là việc làm tiêu biểu cho truyền thống của giai cấp nông dân về tinh thần đoàn kết, tương trợ, hăng hái tham gia xây dựng quê hương, hưởng ứng tích cực cuộc vận động nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới và cuộc vận động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đối với công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, huyện hội đã tổ chức **76** cuộc họp dân có **2.348** cán bộ, hội viên nông dân tham dự; trực tiếp tổ chức 35 cuộc tuyên truyền nông thôn mới có 852 lượt hội viên tham gia; Phối hợp cùng Trung tâm văn hóa huyện tổ chức hội thi tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, có 14 xã tham dự.

*- Đài truyền thanh huyện:* Thực hiện tuyên truyền với nhiều thể loại như: Bản tin; phóng sự; câu chuyện truyền thanh; chuyên mục về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.Từ năm 2019 đến năm 2023, đã xây dựng 240 kỳ chuyên mục Nông nghiệp, nông thôn mới với 3.240 tin, 120 bài, 120 phóng sự, 40 câu chuyện truyền thanh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến các xã, thị trấn.

*- Hội Phụ nữ:* Các cấp Hội từ huyện đến cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp phụ nữ về nội dung phong trào thi đua “Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Đồng thời, phát động từng cá nhân, tập thể lựa chọn các mô hình “Dân vận khéo” và “Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch và 5 có, 3 sạch.

+ Cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không 3 sạch”, “5 có 3 sạch”: Hội đã giúp đỡ cho 429 hộ phụ nữ đạt 5 không, 3 sạch, 5 có 3 sạch trong đó có 136 hộ thoát nghèo theo tiêu chí đa chiều, góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao và đô thị văn minh. Năm 2023, được tỉnh chọn mô hình điểm của tỉnh triển khai thực hiện tại xã Vọng Đông, Tây Phú, An Bình, Vĩnh Phú thực hiện Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 có, 3 sạch. Đến nay, huyện đã phát động nhân rộng đến 100% cơ sở Hội đề triển khai thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 có, 3 sạch”.

+ Mô hình tổ phụ nữ dùng giỏ nhựa đi chợ: Duy trì sinh hoạt 08 tổ phụ nữ đi chợ bằng giỏ xách nhựa với 165 thành viên, từ đó chị em phụ nữ đã có thói quen đi chợ bằng giỏ nhựa, chị em đã hạn chế sử dụng túi nilông, từ bỏ thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng 1 lần, chuyển sang dùng các sản phẩm nhựa có thể sử dụng lại nhiều lần. Duy trì 36 tổ phụ nữ bảo vệ môi trường; 25 mô hình túi rác tiết kiệm và 20 tổ “3 sạch” có 1.980 hội viên.

+ Mô hình biến rác thải thành BHYT: Mô hình có trên 100 hội viên tham gia, sau mỗi lần ra quân, rác thải phế liệu được phân loại xong tại nhà 1 tháng/lần rồi đem tập kết lại tại UBND xã để mang đi bán. Đã hỗ trợ 35 thẻ BHYT trong đó 30 thẻ cho hội viên phụ nữ và 5 thẻ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn chưa được tiếp cận BHYT, từ những rác thải nhựa đã qua sử dụng với số tiền 19.500.000đ.

+ Mô hình tổ tương trợ mua BHYT: Hội LHPN huyện duy trì hoạt động của 29 tổ tương trợ mua bảo hiểm y tế cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn ở các xã, thị trấn, với 390 thành viên, đã tương trợ 2.427 thẻ với số tiền 1.384.038.000đ. Đồng thời vận động mua mới 850 thẻ BHYT với tổng số tiền 487 triệu đồng. Đồng thời đăng ký với Cấp uỷ hỗ trợ giúp đỡ 3 xã thực hiện mua bảo hiểm y tế cho hộ hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, nhằm góp phần xã đạt nông thôn mới nâng cao. Hội LHPN huyện đã thực hiện “Tương trợ bảo hiểm y tế” cho hội viên phụ nữ ở 3 xã Phú Thuận, Vĩnh Chánh, Vĩnh Khánh với số tiền 15 triệu đồng.

+ Mô hình giúp phụ nữ phát triển kinh tế (dạy nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, hỗ trợ vốn): Hội phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên mở 20 lớp dạy nghề kỹ thuật làm hoa giả (bằng vải voan), may công nghiệp có 499 học viên tham dự. Đồng thời, tư vấn và giới thiệu việc làm cho 6.068 con em cán bộ - hội viên phụ nữ xin việc làm ở trong và ngoài tỉnh và 71 em xuất khẩu lao động ở Nhật, Đài Loan và Hàn Quốc. Hỗ trợ vốn, giúp cho 761 chị với số tổng số tiền 1.970.000.000 đồng để khởi nghiệp.

+ Cất mái ấm tình thương: Giới thiệu về Hội LHPN tỉnh 01 chi hội trưởng xã Vọng Đông cất nhà nghĩa tình phụ nữ trị giá 100 triệu đồng. Hội đã vận động cất mới 15 mái ấm tình thương cho hội viên, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở với tổng trị giá 632.400.000. Phối hợp Mặt Trận cất 28 nhà đại đoàn kết cho hộ phụ nữ nghèo kinh phí 1,480 tỷ đồng, sửa chửa 04 căn số tiền 20 triệu đồng.

+ Mô hình tuyến đường hoa: Hội LHPN huyện đã phát động trong hệ thống Hội trồng hoa 18 tuyến đường với chiều dài 26,5 km tại 17 xã, TT. Riêng Hội LHPN huyện thực hiện tuyến đường hoa đã đặt 220 chậu hoa giấy dài 02 km tại tuyến đường Trần Phú – TT Phú Hòa với tổng kinh phí 44 triệu đồng từ nguồn hỗ trợ của Hội LHPN tỉnh.

*- Đoàn Thanh niên:* Xác định công tác tuyên truyền là một trong những nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới. BTV huyện Đoàn đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyền truyền bằng nhiều hình thức phong phú như: Huyện Đoàn tổ chức hội thi “Thanh niên chung tay xây dựng Nông thôn mới - Đô thị văn minh”. Ban Thường vụ Huyện Đoàn triển khai 100% Đoàn xã, thị trấn tổ chức đồng loạt ra quân thực hiện "Ngày chủ nhật xanh" lần thứ I năm 2023; Theo đó, Đoàn các xã, thị trấn tổ chức vệ sinh tạo cảnh quan môi trường, trồng hoa, khám phát thuốc miễn phí cho người dân…Từ năm 2019 đến nay, trên địa bàn huyện đã có 17 mô hình kinh tế thanh niên, trong đó, chủ yếu các lĩnh vực như sản xuất nông nghiệp, các mô hình thành lập đi vào hoạt động có hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Cụ thể một số mô hình nổi bật như sau:

+ Vận động xây dựng 06 cầu giao thông nông thôn, tổng trị giá các công trình gần 3 tỷ đồng.

+ Triển khai có hiệu quả mô hình Diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ thanh niên làm kinh tế, khởi nghiệp, lập nghiệp và thoát nghèo bền vững, khuyến khích thanh niên xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, mỗi năm hỗ trợ ít nhất 02 thanh niên làm kinh tế với số vốn 30 triệu đồng. Tổ chức trao vốn khởi nghiệp chăn nuôi Bò cho 02 thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn khóm Tân Đông với tổng số tiền 40.000.000đ. Bên cạnh đó còn hỗ trợ 01 thanh niên khởi nghiệp mô hình bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tổng kinh phí hỗ trợ trên 120 triệu đồng.

+ Phối hợp hiệu quả với Ngân hàng chính sách xã hội huyện phát huy có hiệu quả các nguồn vốn vay ưu đãi. Tính đến tháng 10/2023, tổng dư nợ nguồn vốn NHCSXH do Đoàn thanh niên quản lý hơn 26 tỷ đồng, góp phần nâng cao thu nhập cho thanh niên tạo hiệu quả về kinh tế - xã hội. Hỗ trợ, giúp đỡ thanh niên được học tập, đào tạo nghề, đầu tư sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế, góp phần xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho thanh niên.

*- Hội Cựu Chiến binh:* Nhằm phát huy sức mạnh của các cấp Hội và hội viên trong phong trào xây dựng nông thôn mới, Hội CCB huyện đã chỉ đạo các cơ sở Hội làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên thông qua các buổi sinh hoạt Chi hội tổ chức lồng ghép nêu gương điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế, thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng. Từ năm 2019 đến nay, Hội Cựu chiến binh huyện đã tích cực tham gia phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới với những kết quả nổi bật như sau:

+ Hội đã vận động được nhiều hội viên, nhân dân tự nguyện tham gia hiến đất, hiến công, hiến của để xây dựng các công trình công cộng như: Đường giao thông trong ấp, xóm, kênh mương nội đồng phục vụ nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân. Các cán bộ, hội viên đã tự nguyện hiến trên **10.000m2** đất để làm đường giao thông, đóng góp gần **10.000** ngày công, ủng hộ vật liệu và tiền mặt hơn **14** tỷ đồng.

+ Bên cạnh việc tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, các phần việc trong xây dựng NTM tại địa phương, Hội CCB huyện còn đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" và "Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới”. Điển hình trong phong trào là việc thành lập “CLB Cựu chiến binh tham gia bảo vệ môi trường” được triển khai thực hiện từ năm 2018, đến cuối năm 2022 đạt 100% các xã, thị trấn có mô hình “CLB Cựu chiến binh tham gia bảo vệ mội trường”. Từ khi thành lập đến nay, các CLB Cựu chiến binh tham gia bảo vệ môi trường đã trồng được trên 20.000 cây xanh, phát hoang cây xanh che khuất tầm nhìn, ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường trên 1.020 cuộc, với trên 30.000 lượt thành viên CLB tham gia. Dọn dẹp rác thải trên 100 tấn rác thải các loại. Ngoài ra, 17 Câu lạc bộ còn thực hiện chăm sóc 28 “Tuyến đường hoa” góp phần hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới nâng cao và văn minh đô thị của huyện. Hàng năm, mỗi Hội cơ sở đều đăng ký thực hiện có hiệu quả từ 1 – 3 mô hình.

+ Vận động mạnh thường quân cất nhà cho hội viên nghèo, cận nghèo, khó khăn… được 81 căn, sữa chữa 41 căn, tổng trị giá trên 5 tỷ đồng.

Có thể khẳng định, việc triển khai, tham gia phong trào xây dựng NTM của MTTQ, các tổ chức chính trị- xã hội đã thể hiện vai trò gần dân, sát dân của các tổ chức, là cầu nối trực tiếp giữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, các mô hình mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng, thể hiện rõ nét chủ trương “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.*

**V. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

1. **Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao đến năm 2023:**

Tổng kinh phí đã thực hiện: 2.643.854 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 145.332 triệu đồng; chiếm 5,5%.

- Vốn ngân sách tỉnh: 1.165.865. triệu đồng; chiếm 44,13 %.

- Vốn ngân sách huyện: 201.391 triệu đồng; chiếm 7,62%.

- Vốn ngân sách xã: 3.815 triệu đồng; chiếm 0,15%.

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình dự án : 757.760 triệu đồng; chiếm 28,7%.

- Vốn vay tín dụng: 26.529 triệu đồng; chiếm 1%.

- Vốn doanh nghiệp: 60.659 triệu đồng; chiếm 2,3%.

- Vốn huy động khác: 25.022 triệu đồng; chiếm 0,9%.

- Vốn dân đóng góp: 257.480 triệu đồng; chiếm 9,7%.

**2. Cơ chế quản lý sử dụng nguồn vốn**

Nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp trên đầu tư cho Chương trình xây dựng NTM đã được phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng, UBND huyện đã chỉ đạo các xã tập trung triển khai có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên công trình phục vụ phát triển sản xuất, dân sinh thiết yếu như: giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa xã, thôn, xóm, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, bãi xử lý rác thải tập trung và đầu tư phát triển sản xuất,...

Đối với nguồn vốn của nhân dân đóng góp chủ yếu để thực hiện ở các lĩnh vực giao thông nông thôn, giáo dục, y tế,…: Việc huy động đóng góp của nhân dân được thực hiện đúng qui định, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, do người dân tự bàn bạc, quyết định đầu tư dưới sự hướng dẫn, giáp sát của chính quyền địa phương và không huy động quá sức dân. Nhân dân trực tiếp quản lý, quyết định đầu tư, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do mình đóng góp thông qua các Ban Phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng nên đã đảm bảo được sự đồng thuận trong nhân dân, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng xây dựng công trình phúc lợi ở các thôn, xóm trên toàn huyện.

**3. Nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thoại Sơn đều giao cho các xã làm chủ đầu tư, các dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt với tổng mức đầu tư là 125.119 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 50.727 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 28.835 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 25.800 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp: 19.757 triệu đồng.

\* Khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của các dự án đến 31/12/2023 là 78.704 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 31.842 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 25.310 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 14.534 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp: 7.019 triệu đồng.

\* Số vốn đã bố trí cho các dự án đến thời điểm ngày 31/12/2023 là 79.028 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 32.004 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 25.460 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 14.534 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp: 7.030 triệu đồng.

Do đó, tính đến thời điểm ngày 31/12/2023, huyện Thoại Sơn không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các công trình đã và đang triển khai thực hiện để hoàn thiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao đều đã được bố trí đủ vốn.

**VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

**1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

**1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:**

**-** Tổng số xã trên địa bàn huyện: 14 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 14 xã. Tỷ lệ: 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 14 xã. Tỷ lệ 100%.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 02/14 xã. Tỷ lệ: 14,29%.

- Số xã đã duy trì nâng chất tiêu chí xã nông thôn mới (theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh và Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ): 14/14 xã. Tỷ lệ 100% số duy trì nâng chất.

- Số xã đã duy trì nâng chất tiêu chí nông thôn mới nâng cao (theo Quyết định 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh và Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ): 14/14 xã. Tỷ lệ 100% số duy trì nâng chất.

**1.2. Số thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị theo quy định:**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 03 thị trấn (Phú Hòa, Núi Sập, Óc Eo).

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 03/03 thị trấn.

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

**2. Kết quả duy trì, nâng chất xã nông thôn mới** (theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh và Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Đến năm 2018, 14/14 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục tập trung thực hiện duy trì, nâng chất theo Bộ tiêu chí tại quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh đến năm 2021 (gồm 19 tiêu chí, 49 chỉ tiêu). Từ năm 2022 đến năm 2023 các xã thực hiện rà soát, nâng chất tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh. Tính đến nay 14/14 xã (đạt 100% số xã) đã duy trì và nâng chất đạt chuẩn 19/19 tiêu chí, 57/57 chỉ tiêu theo quy định.

**3. Kết quả duy trì, nâng chất xã nông thôn mới nâng cao** (theo Quyết định 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh và Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Kế quả thực hiện xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 1005/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2021, gồm 19 tiêu chí, 35 chỉ tiêu toàn huyện đã thực hiện đạt 14/14 xã, đạt 100%. Đến năm 2022 sau khi có Quyết định 318/QĐ-TTg, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 gồm 19 tiêu chí, 75 chỉ tiêu, huyện chỉ đạo các xã rà soát và nâng chất đến nay có 14/ 14 xã đạt 100%.

**3.1. Về quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:**

***3.1.1. Quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.***

Huyện đã thực hiện rà soát điều chỉnh Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có giai đoạn 2011-2020 của 14 xã trên địa bàn. Đồng thời, tập trung chỉ đạo các xã triển khai lập Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Đến thời điểm hiện tại, 14/14 xã đã được phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 theo quy định của: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ và Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng. Các chỉ tiêu trong đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

***3.1.2. Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.***

Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng của các xã được tích hợp, phê duyệt đồng thời với phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2040 theo quy định của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã sau khi được phê duyệt duyệt, UBND các xã đã thực hiện công bố, công khai quy hoạch theo đúng quy định, tổ chức thực hiện quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt. Đồng thời, tổ chức hội nghị triển khai quy hoạch và thông báo công bố quy hoạch rộng rãi để các tổ chức, đơn vị có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết, thực hiện.

***3.1.3. Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.***

Hiện nay, 14 xã trên địa bàn đã được UBND huyện phê duyệt Tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm xã theo quy định của: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ và Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng. Tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm xã phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của các địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch của huyện.

Tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm xã sau khi được phê duyệt, UBND các xã đã thực hiện công bố công khai quy hoạch chi tiết theo đúng quy định. Đồng thời thông báo công bố, công khai quy hoạch chi tiết rộng rãi để các tổ chức, đơn vị có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết, thực hiện.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.2. Về giao thông:**

Tiếp tục thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm ”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới, các địa phương tiếp tục đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn trên địa bàn. (viết lại đoạn này). Đến nay, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đã phát triển hoàn thiện và đồng bộ hơn so với thời điểm triển khai xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2011-2018) đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân. Kết quả cụ thể:

***3.2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định.***

Đường xã trên địa bàn gồm 11 tuyến với chiều dài 42,99 km, đến cuối năm 2018 đã được đầu tư cứng hóa 100%. Từ năm 2019 đến nay, các địa phương quan tâm thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống giao thông đường xã trên địa bàn mình. Đồng thời, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng đảm bảo các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông, cũng như thực hiện trồng cây xanh trên các tuyến. Hiện tại, tỷ lệ Km đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải của 14 xã là: 42,99km/42,99km, đạt 100% (tiêu chí quy định 100%).

***3.2.2. Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp:***

Đường ấp và đường liên ấp trên địa bàn có tổng số 31 tuyến với chiều dài 118,83km. Từ sau năm 2018 đến nay, các địa phương đã xây dựng kế hoạch, tiếp tục thực hiện đầu tư cứng hoá các tuyến đường trên địa bàn mình. Đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ Km đường ấp và đường liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm; có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải trên địa bàn của 14 xã là: 118,83 km/118,83 km, đạt 100% (tiêu chí quy định 100%), tăng 40,03km và tăng 36,1% so với năm 2018.

***3.2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm:***

Đường ngõ, xóm trên địa bàn 14 xã gồm 21 tuyến với chiều dài 19,4km. Đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ km đường ngõ, xóm được cứng hóa và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, trên địa bàn 14 xã là 19,4 km/19,4km, đạt 100% (tiêu chí quy định 100%)

***3.2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.***

Giai đoạn từ năm 2019 đến nay, các xã tiếp tục tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cao tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất, vận chuyển hàng hóa và góp phần kết nối hệ thống giao thông liên xã, liên huyện. Hiện tại, tỷ lệ Km đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa trên địa bàn 14 xã tổng số gồm 70 tuyến với chiều dài 185,69 km/219,09 km, đạt 84,76% (tiêu chí quy định ≥70%), tăng 26,6 km và tăng 18.33% so với năm 2018.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.3. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:**

***3.3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.***

Hàng năm, huyện tổ chức chỉ đạo ngành nông nghiệp và các ngành liên quan phối hợp với các xã khảo sát hiện trạng các tuyến kênh mương, cống, đập, đê bao,... để chủ động xây dựng kế hoạch nạo vét, duy tu sửa chữa, nâng cấp công trình đảm bảo phục vụ sản xuất; Công tác quản lý, khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý; đáp ứng yêu cầu phục vụ cho 113.372 ha đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho 42.938 hộ dân sinh.

Tổng diện tích sản xuất trên địa bàn huyện là: 113.372 ha (Trong đó: vụ Đông xuân 38.192 ha, vụ Hè thu 38.094 ha, vụ thu đông 37.086 ha. Diện tích tưới, tiêu chủ động 113.372ha. Đạt 100%

***3.3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.***

Toàn huyện có 14/14 tổ chức thủy lợi cơ sở, mỗi xã có 01 Tổ chức thủy lợi cơ sở (Tổ chức thủy lợi các xã không phải chuyên lĩnh vực thủy lợi đa số là HTX hoặc tổ hợp tác hoạt động nhiều ngành nghề trong đó có lĩnh vực thủy lợi). Tổ chức thủy lợi cơ sở cơ bản đảm bảo về pháp lý theo quy định của Luật Thủy lợi. Có điều lệ hoặc quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi (bơm tưới, tiêu) được trên 50% số thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở thông qua và UBND cấp xã xác nhận.

***3.3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.***

Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 20% trở lên (theo Quyết định 2824/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025). Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: diện tích đất gieo trồng cây trồng chủ lực (của các vụ trong năm: Đông xuân, Hè Thu, Thu Đông) thực tế áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước/tổng diện tích đất trồng cây trồng chủ lực theo quy hoạch/kế hoạch huyện: 448.162,62/111169,35 ha (tính 14/14 xã).

***3.3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.***

Các xã đều xây dựng kế hoạch công trình như: xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, hư hỏng của công trình, máy móc thiết bị … Các hạng mục công trình được sửa chữa thường xuyên, định kỳ 127 công trình đạt 100% so với kế hoạch.

***3.3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.***

Các xã đều thống kê, cập nhật đầy đủ các nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý. Có thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn theo thẩm quyền. Việc kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn (Số lượng cơ sở sản xuất, buôn bán phân bón hoặc thuốc bảo vệ thực vật; Số lượng cơ sở chăn nuôi; Cơ sở, diện tích nuôi trồng thủy sản; Số lượng Bệnh viện, trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh; Nước thải sinh hoạt (cửa hàng ăn uống, khách sạn, nhà nghỉ, khu dân cư, khu du lịch). Công tác, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi kịp thời và theo quy định của pháp luật.

***3.3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.***

Địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với từng loại hình thiên tai, củng cố tổ chức, bộ máy ƯPBĐKH-PCTT và PTDS đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Lực lượng xung kích cấp xã thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương. Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh. Có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai. Cụ thể:

*a) Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực*

- Có Ban chỉ huy ƯPBĐKH-Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự cấp huyện được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương;

- Có quy định phòng chức năng được phân công theo dõi lĩnh vực ƯPBĐKH-PCTT&PTDS và làm thường trực của Ban chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT&PTDS cấp huyện.

- Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Có 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ.

- Có hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm cho 100% số đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.

*b) Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh*

- Có Kế hoạch ƯPBĐKH-Phòng, chống thiên tai và PTDS cấp huyện được phê duyệt.

- Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương.

- Có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.

*c) Về cơ sở hạ tầng thiết yếu*

- Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng

+ Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều (nếu có)

+ 100% số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

- Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai: Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% số Ban chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT&PTDS cấp xã được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ.

Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu “có” tại cột yêu cầu phải đáp ứng “có”; Kết quả chấm điểm đạt từ ≥50 điểm (Đạt: chấm điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm; Khá: chấm điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm; Tốt: chấm điểm đạt từ 85 điểm trở lên). Kết quả chỉ tiêu: đạt khá.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.4. Về điện:**

Hệ thống lưới điện trung hạ thế cung cấp điện cho các hộ dân sinh hoạt và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn 14 xã đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên, an toàn và điện phục vụ sản xuất của Nhân dân.

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định trên địa bàn 14 xã hiện nay là 31.718/31.766 hộ, đạt 99,85%. So với năm 2018, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên và an toàn là 99,18%, thì nay tỷ lệ này đã tăng thêm 0,67%.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.5. Về giáo dục:**

***3.5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, có kế hoạch lộ trình đạt 100% và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.***

Toàn huyện có 67 trường học các cấp, trong đó có 04 trường THPT, 16 trường THCS, 30 trường Tiểu học, 17 trường Mầm non, Mẫu giáo. Tổng số trường đạt chuẩn QG toàn huyện là 52/67 trường, tỉ lệ 77,61% (trong đó, Mầm non có 14 trường; Tiểu học có 19 trường; THCS có 15 trường; THPT có 4 trường). Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học của các trường học thường xuyên được quan tâm đầu tư, khuôn viên các trường học được mở rộng đủ diện tích; khu công trình phụ trợ có đủ sân chơi, bãi tập, nhà để xe, nhà vệ sinh nam nữ riêng biệt cho giáo viên và học sinh; hệ thống cấp thoát nước, điện phục vụ hoạt động của nhà trường được đầu tư đồng bộ, hầu hết các trường học đều đảm bảo khuôn viên xanh - sạch - đẹp - an toàn; các nhà trường đều có kết nối Internet, phòng phục vụ học tập, phòng bộ môn, phòng trang thiết bị, phòng hành chính quản tri được đầu tư đủ số lượng.

Tính riêng trên địa bàn 14 xã: Số trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 là 42/50 trường (gồm 11/14 Trường mầm non, Mẫu giáo; 18/23 Trường tiểu học; 13/13 Trường THCS), chiếm tỷ lệ 84%. Huyện đang tiếp tục đầu tư nâng chất 100% trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trên địa bàn huyện Thoại Sơn đến năm 2025.

***3.5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.***

Số xã đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi: 14/14 xã, đạt tỷ lệ: 100 %. Huyện đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

***3.5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.***

Các xã trong huyện đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi. Công tác này luôn được duy trì và nâng chất hằng năm. 14/14 xã đạt quy định.

***3.5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ.***

14/14 xã đạt chuẩn xóa mù chữ đạt mức độ 2.

***3.5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại.***

Cộng đồng học tập ở các xã đều được đánh giá, xếp loại tốt.

***3.5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.***

Ngành giáo dục có hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch và thường xuyên tổ chức các hoạt động TDTT và các hoạt động chung khác cho học sinh trên điạ bàn xã để giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 5 về Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.6. Về văn hóa:**

***3.6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.***

Các điểm cộng cộng trên địa bàn các xã đều được được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời (từ 4 dụng cụ thể thao trở lên) đạt 100%.

Trên địa bàn 14 xã có tổng số 04 Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng và 10 điểm sinh hóa thể thao, đã được đầu tư đưa vào sử dụng, đáp ứng tổ chức tốt nhiều sự kiện quan trọng của xã như: Đại hội Đảng bộ, tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các sự kiện chính trị trọng đại, tổ chức các hoạt động truyền thông, hoạt động vui chơi, giải trí. Trung tâm văn hóa - thế thao cũng là địa điểm thuận lợi cho tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao cấp cụm, hoạt động phong trào của các tổ chức đoàn thể nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn, đặc biệt đã đáp ứng tổ chức tốt nhiều hoạt động văn hóa cấp cụm như: hội thi, hội thao, hội thảo tuyên truyền…

Đối với các ấp: Tiếp tục tận dụng Văn phòng ấp là nơi sinh hoạt văn hóa cho nhân dân; Kết hợp các nhà dân, sân bãi thể thao do dân tự tạo và các sân bãi khác để làm nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao ấp; mỗi ấp đảm bảo diện tích điểm sinh hoạt văn hóa từ 300m2 trở lên, điểm sinh hoạt thể thao từ 500m2 trở lên.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, sinh hoạt cộng đồng được đẩy mạnh và đa dạng hoá, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Tổ chức đảm bảo một năm 12 cuộc hoạt động văn hóa thể thao, trong đó 4 cuộc văn nghệ và 8 cuộc tuyên truyền nhiệm vụ chính trị. Tổ chức 3 cuộc giao lưu thể thao, đảm bảo thực hiện các nội dung theo yêu cầu của chỉ tiêu.

***3.6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.***

Trên địa bàn huyện Thoại Sơn có 48 di tích đã được kiểm kê. Trong đó, có 07 di tích được xếp hạng (04 di tích được công nhận di tích cấp Quốc gia, 03 di tích được công nhận di tích cấp tỉnh).

Các di tích lịch sử văn hóa từ khi được công nhận các xã, thị trấn thành lập Ban Quản lý di tích, thực hiện quản lý chặt chẽ, không để xảy ra các hành vi vi phạm quy định của Luật Di sản văn hóa cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Từ đó, cảnh quan thiên nhiên của di tích luôn được bảo vệ; các hình thức văn hoá, lễ hội truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn, tổ chức hoạt động theo đúng quy định.

Đặc biệt Lễ hội truyền thống Lễ hội kỳ yên ở đình Thoại Ngọc Hầu được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia theo Quyết định số 2947/QĐ-BVHTTDL ngày 16/10/2020, qua đó hàng năm lễ hội được tổ chức lệ hàng năm vào ngày mùng 10 tháng 03 âm lịch là ngày Giỗ Tổ Hùng Vương với quy mô cấp tỉnh được sân khấu hóa thu hút trên 20,000 lượt khách tham dự trong thời gian diễn ra lễ hội. Hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn huyện được các cơ quan quản lý nhà nước kiểm kê thường xuyên và được cộng đồng chung tay bảo vệ, giữ gìn, phát huy bằng nhiều hình thức. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghệ thuật truyền thống, di sản, di tích, văn hóa và nâng cao kỹ năng sử dụng nhạc cụ dân tộc cho các học viên là những hạt nhân văn nghệ nòng cốt trong các CLB các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Qua đó, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho Nhân dân, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn huyện.

Cùng với việc đầu tư của Nhà nước, huyện cũng tích cực đẩy mạnh công tác xã hội hoá việc tu bổ, tôn tạo di tích (ngân sách nhà nước trên 9 tỷ, xã hội hóa trên 10 tỷ đồng). Nhân dân trong huyện đã đóng góp nhiều ngày công, hàng trăm triệu đồng cho công việc bảo vệ, quản lý tu bổ, tôn tạo các di tích . Ngoài ra, công tác tổ chức lễ hội tại các điểm di tích cũng được huyện quan tâm chỉ đạo. Hàng năm UBND huyện đều có hướng dẫn tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội theo đúng quy chế của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và của các cấp, các ngành. Các lễ hội đều được thành lập Ban Tổ chức; các nghi lễ trong lễ hội được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hoá, quy chế tổ chức lễ hội, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương, giữ gìn, phát huy truyền thống văn hoá dân tộc, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lễ hội, không để xảy ra tình trạng lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín, dị đoan.; các lễ hội đã thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia như: Lễ hội kỳ yên đình Thoại Ngọc Hầu, Phan Thanh Giãn, đình Vĩnh Phú, đình Vĩnh Trạch…

***3.6.3. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.***

Nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa văn hóa ấp, tiêu chuẩn công nhận ấp văn hóa, ý thức và vai trò tự quản của các cộng đồng dân cư trong việc xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “Ấp văn hóa”; phổ biến nhân rộng mô hình ấp văn hóa chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề phụ; huy động được nội lực của người dân nông thôn xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới: Việc nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa của ấp văn hóa đạt tiêu chuẩn ngày càng nhiều, ý thức và vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong việc xây dựng và giữ vững ngày càng phát huy mạnh mẽ.

Xây dựng ấp văn hóa bền vững, thực sự là những điểm sáng về văn hóa ở nông thôn: Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa, thu hút người dân nông thôn tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn; xây dựng cộng đồng nông thôn ổn định về chính trị, dân chủ, hòa thuận, nhân ái giàu bản sắc dân tộc, có môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn.

Ban Chỉ đạo huyện đưa ra nhiều giải pháp xây dựng ấp văn hóa bền vững như: Tăng cường công tác tuyên truyền chiều rộng lẫn chiều sâu; phát huy mạnh mẽ tính tự quản của cộng đồng dân cư ở các ấp; giao trách nhiệm cụ thể thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã phụ trách ấp để giúp giải quyết, tháo gỡ những khó khăn cho địa phương. Thường xuyên vận động nhân dân thực hiện quy ước làng văn hóa, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa, thu hút người dân nông thôn tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn luôn được thực hiện tốt từ huyện đến cơ sở.

Đến nay, trên địa bàn 14 xã có 62/62 ấp được công nhận đạt chuẩn ấp văn hóa, đạt 100%, theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 6 về Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2015.

**3.7. Về dịch vụ, thương mại:**

Giai đoạn 2018 đến nay, huyện đã đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo 06 chợ trên địa bàn, gồm: chợ Kênh F- Định Thành, chợ Phú Hòa, chợ Bình Thành, chợ Tây Phú, chợ Trường Tiền - Định Mỹ, chợ Thoại Sơn,... góp phần phục vụ tốt nhu cầu mua, bán và trao đổi hàng hóa của nhân dân.

Tổng số chợ nông thôn trên địa bàn huyện đến nay là 21 chợ, trong đó có 20 chợ đạt chuẩn chợ loại III. Các chợ trên đều có thành lập tổ quản lý, có ban hành nội quy, có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; các điểm kinh doanh tại chợ được bố trí, sắp xếp theo từng khu vực, theo từng ngành hàng, thuận lợi cho người bán và người mua; có các hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bố trí thùng rác và rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường; đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. So với năm 2018, số lượng chợ đạt chuẩn chợ loại III không tăng, nhưng cơ sở hạ tầng thiết yếu của chợ đã được sửa chữa (tổng số 07 chợ, tổng kinh phí thực hiện khoảng 1.811,5 triệu đồng). Hiện nay các xã nông thôn mới nâng cao của huyện đều có hệ thống chợ được đầu tư khang trang đáp ứng nhu cầu thương mại cho nhân dân Đánh giá: Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.8. Về thông tin và truyền thông:**

***3.8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.***

Bình quân trên địa bàn mỗi xã của huyện đều có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Các điểm phục vụ bưu chính có trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương. Có treo biển tên điểm phục vụ. Niêm yết giờ mở của và thời gian mở cửa. Có trang bị máy Vi tính kết nối mạng và phân công cán bộ hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi có nhu cầu.

***3.8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.***

Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp đầy đủ bảng thống kê người sử dụng điện thoại thông minh trên từng địa bàn xã. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh các xã đạt từ trên 65% trở lên, đạt theo yêu cầu của chỉ tiêu.

Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 85%. Theo thống kế của 3 nhà mạng VNPT, Viettel vả Mobifone đến nay hiện có 118.772 người, đạt tỷ lệ 72,65%.

Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 75%. Theo thống kế của 02 nhà mạng VNPT, Viettel đến nay hiện có 29.653hộ, đạt tỷ lệ 68,97%.

***3.8.3 Có dịch vụ báo chí truyền thông.***

14/14 xã có đài truyền thanh hữu tuyến và vô tuyến được thiết lập đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, ngoài ra còn sử dụng loa di động hoạt động thường xuyên trên tất cả các ấp, UBND xã có phân công cán bộ xã làm công tác Đài truyền thanh xã, đảm bảo đạt theo yêu cầu của chỉ tiêu.

Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp đầy đủ bảng thống kê hộ gia đình đăng ký sử dụng truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet trên từng địa bàn xã, 100% ấp có hộ dân sử dụng truyền hình qua mạng Interne. Tất cả các xã có điển bán sách, tập …đạt theo yêu cầu.

***3.8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.***

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các xã đạt từ 80% đến 100% (yêu cầu 50%). Đạt các nội dung theo yêu cầu của chỉ tiêu. 100% CBCC xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản trên 60%, bằng nhiều kinh phổ biến, phổ biến trực tiếp, phổ biến trên đìa truyền thanh, trong các cuộc họp. 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử. 100% Hộ gia đình được khảo sát gắn biển địa chỉ số.

***3.8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…)***

14/14 xã đều có mạng wifi miễn phí ở tại khu vực trung tâm xã, chợ trung tâm và nhà văn hoá các xã đường truyền ổn định, đảm bảo người dân đều được tiếp cận thuận lợi, dễ dàng phục vụ công tác tra cứu thông tin, cập nhật văn bản pháp luật, thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Cung cấp tên truy cập đảm bảo theo các nội dung yêu của chỉ tiêu.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.9. Về nhà ở dân cư:**

Huyện đã quan tâm, triển khai tốt các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và các chương trình chính sách hỗ trợ nhà ở trên địa bàn huyện nên đời sống người dân được tăng lên, điều kiện sống tốt hơn, hạ tầng nhà ở dân cư ngày càng được người dân đầu tư, xây mới khang trang đáp ứng cho đời sống sinh hoạt. Đồng thời, thực hiện lồng ghép các Chương trình hỗ trợ nhà ở, đất ở của Chính phủ; phối hợp Uỷ ban MTTQVN huyện đã tích cực vận động các ban từ thiện, các doanh nghiệp trong và ngoài huyện hỗ trợ sửa chữa, cất mới, xóa nhà tạm, dột nát; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình quan tâm, tự chỉnh trang sửa chữa, xây mới nhà ở đạt chuẩn theo quy định. Đến nay, địa bàn 14 xã có 27.909/31.766 hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 87,86% (tiêu chí quy định 85% trở lên).

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.10. Về thu nhập:**

Thu nhập bình quân đầu người *(triệu đồng/người)(Quy định Năm 2021 ≥ 60; Năm 2022 ≥ 64; Năm 2023 ≥ 68; Năm 2024 ≥ 72; Năm 2025 ≥ 76)*

Kết quả điều tra thu nhập hộ gia đình của 17 xã, thị trấn với thời kỳ thu thập số liệu 01/8/2022 đến 31/7/2023, theo kết quả tổng hợp sơ bộ thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt 73,73 triệu đồng/người/năm. Riêng khu vực nông thôn (14 xã) thu nhập bình quân đầu người là 72,95 triệu đồng.

Qua kết quả điều tra cho thấy tình hình sản xuất nông nghiệp trong 03 vụ đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; giá lúa năm 2023 ở mức cao từ trước đến nay, giá các mặt hàng nông thủy sản khác ở mức ổn định nên người nông dân có thu nhập cao hơn, kéo theo sức mua hàng hóa, dịch vụ tăng lên, bên cạnh đó huyện có nhiều chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp và hộ cá thể tham gia sản xuất kinh doanh thu hút được nhiều lao động có việc làm tạo ra thu nhập; người dân có ý thức tự vươn lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,32%, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên trên 90%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc đạt 66,51%; chính quyền địa phương luôn quan tâm hỗ trợ bằng cách tìm ra nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả, dạy nghề tạo việc làm…

Nếu như trước đây thu nhập của người dân nông thôn chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp (nhất là cây lúa), thì nay trong sản xuất nông nghiệp đã có bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi mạnh mẽ; phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch cũng đã từng bước phát triển; đã thu hút được doanh nghiệp lớn vào sản xuất thu hút được khoảng 10.000 lao động tại địa phương, người dân nông thôn tạo được việc làm mới tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần; tham gia tích cực xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn; nông thôn được quan tâm đầu tư, nhất là hệ thống giao thông, trường học, y tế, điện, nước, vệ sinh môi trường làm thay đổi bộ mặt nông thôn rõ nét.

Theo kết quả điều tra năm 2023 và theo chuẩn thu nhập (tiêu chí 10) theo Quyết định số Quyết định 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, thì TNBQ năm 2023 phải đạt tử 68 triệu đồng trở lên.

Với chuẩn trên, năm 2023 toàn huyện có 14/14 xã tiếp tục đạt tiêu chí về thu nhập.

**MỨC THU NHẬP CỦA 17 XÃ, THỊ TRẤN QUA 2 NĂM 2022-2023**

| **STT** | **Xã, thị trấn** | **NĂM 2022** (Chuẩn 64 triệu đồng/người/năm) | | **NĂM 2023** (Chuẩn 68 triệu đồng/người/năm) | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TNBQ/người/năm (triệu đồng) | Đánh giá (đạt, không đạt) | TNBQ/người/năm (triệu đồng) | Đánh giá (đạt, không đạt)) |
| **I** | **Huyện Thoại Sơn** | 69,66 |  | 73,73 |  |
| **II** | **Thị trấn** |  |  |  |  |
| 1 | TT. Núi Sập | 71,467 |  | 76,847 |  |
| 2 | TT. Phú Hòa | 70,615 |  | 76,430 |  |
| 3 | TT. Óc Eo | 70,462 |  | 74,495 |  |
| **III** | **Các xã** |  |  |  |  |
| 1 | Xã Tây Phú | 68,521 | Đạt | 71,591 | Đạt |
| 2 | Xã An Bình | 68,269 | Đạt | 72,576 | Đạt |
| 3 | Xã Vĩnh Phú | 68,203 | Đạt | 73,225 | Đạt |
| 4 | Xã Vĩnh Trạch | 70,443 | Đạt | 75,106 | Đạt |
| 5 | Xã Phú Thuận | 68,235 | Đạt | 72,600 | Đạt |
| 6 | Xã Vĩnh Chánh | 68,327 | Đạt | 70,997 | Đạt |
| 7 | Xã Định Mỹ | 68,065 | Đạt | 70,603 | Đạt |
| 8 | Xã Định Thành | 71,042 | Đạt | 75,093 | Đạt |
| 9 | Xã Mỹ Phú Đông | 68,230 | Đạt | 70,279 | Đạt |
| 10 | Xã Vọng Đông | 68,398 | Đạt | 72,536 | Đạt |
| 11 | Xã Vĩnh khánh | 68,217 | Đạt | 71,592 | Đạt |
| 12 | Xã Thoại Giang | 72,324 | Đạt | 75,230 | Đạt |
| 13 | Xã Bình Thành | 70,164 | Đạt | 73,239 | Đạt |
| 14 | Xã Vọng Thê | 68,425 | Đạt | 72,969 | Đạt |

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.11. Về hộ nghèo:**

Chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 luôn được coi là chương trình trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của huyện. Qua đó, UBND huyện triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội như 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng BTXH được hỗ trợ bảo hiểm y tế; hỗ trợ tiền tết năm 2023 cho đối tượng BTXH, hộ nghèo ..., Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Qua đó, tổ chức họp Hội đồng thẩm định 08 dự án đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo 2023, gồm: dự án nuôi lươn, xã Tây Phú, nuôi gà thịt, xã Vọng Thê, nuôi ếch thái, xã Bình Thành, dệt thổ cẩm và nhạc cụ văn hóa- văn nghệ- TT Óc Eo, dự án nuôi heo thịt xã Vọng Đông, trồng dưa leo- xã Phú Thuận và xã Vĩnh Khánh, đã giải ngân 3.747 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%.

Ngoài ra, phối hợp với UB.MTTQVN huyện và các xã, thị trấn vận động các mạnh thường quân trong và ngoài huyện thực hiện hỗ trợ cất, sửa chữa nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, gia đình chính sách được 722/601 căn, đạt 120,13%. Từ đó, cơ bản người nghèo đã được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước và các tổ chức xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên bàn huyện. Nhờ làm tốt công tác ASXH, kết quả rà soát hộ nghèo toàn huyện cuối năm 2023, hộ nghèo, hộ cận nghèo còn:

Hộ nghèo trên địa bàn huyện cuối năm 2023 số hộ còn lại là 501/42.938 hộ, chiếm tỷ lệ 1,17% so với năm 2010 là 6,6% giảm 5,43% và giảm 1,93 % so thời điểm được công nhận huyện nông thôn mới năm 2018 là 3,1%.

Hộ cận nghèo trên địa bàn huyện cuối năm 2023 số hộ còn lại là 1.043/42.938 hộ, chiếm tỷ lệ 2,43% so với năm 2010 là 5,62% giảm 3,19% và giảm 4,82% % so thời điểm được công nhận huyện nông thôn mới năm 2018 là 7,25%.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.12. Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:**

**\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

Xác định công tác đ**ào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện nói chung, là nhiệm vụ hết sức quan trọng.** Hàng năm, UBND huyện xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch như tuyên truyền, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; Kế hoạch đưa lao động huyện Thoại Sơn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đặc biệt là kế hoạch triển khai thực hiện các tiểu dự án, nội dung thành phần về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Nông thôn mới. Cụ thể:

- Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 10/12/2020 về Đào tào nghề gắn với giải quyết việc làm và hỗ trợ lao động vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội giai đoạn 2021- 2025.

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 09/3/2021 về đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn huyện Thoại Sơn năm 2021.

- Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề gắn với việc làm năm 2022 trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch số 03/KH-PLĐTBXH ngày 02/02/2023 của Phòng LĐTBXH về việc Đào tạo nghề gắn với việc làm năm 2023 và được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023.

- Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 28/10/2022 về việc thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022;

- Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 03/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về việc triển khai thực hiện các tiểu dự án, nội dung thành phần về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Nông thôn mới năm 2023.

Ngoài ra, thường xuyên tuyên truyền và triển khai bằng nhiều hình thức như: tờ tin, tờ rơi, trên hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn, trực tiếp trong các cuộc họp dân… về các chủ trương, chính sách đào tạo nghề và việc làm, nhất là chính sách đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động nhằm nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và xã hội về công tác dạy nghề và việc làm cho người lao động.

**\* Khối lượng đã thực hiện:**

***3.12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).***

Số lao động qua đào tạo của 14 xã là 62.819 người /Tổng số lực lượng lao động của 14 xã là 81.406 người, đạt tỷ lệ bình quân 14 xã là 77,17%.

***3.12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).***

Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ bình của 14 xã 28.028 người /Tổng số lực lượng lao động của 14 xã 81.406 người, đạt tỷ lệ bình quân 14 xã là 34,43%.

***3.12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn.***

Qua rà soát của 14 xã, số người có việc làm trong độ tuổi lao động đến thời điểm rà soát là 69.655 lao động/dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của 14 xã là 75.522 lao động, đạt tỷ lệ bình quân 14 xã là 92,23%.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.13. Về tổ chức sản xuất:**

***3.13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.***

Hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp từng bước được đổi mới theo hướng hiện đại. Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Luật HTX nằm 2012; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”. Kinh tế tập thể của huyện đã có những chuyển biến tích cực cả về số lượng, chất lượng mà chủ lực là hình thức HTX hoạt động trên các lĩnh vực với quy mô, trình độ khác nhau, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn đã hỗ trợ tốt hơn cho kinh tế thành viên, tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Vốn góp HTX thành lập mới, cao hơn so với nhiều năm trước, trách nhiệm về quyền lợi của thành viên trong tham gia quản điều hành HTX được đảm bảo. Các HTX nông nghiệp có chiều hướng phát triển đa ngành nghề, nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu thành viên. Đời sống của thành viên HTX và người lao động được tăng lên so với nhiều năm trước. Xu thế hợp tác liên kết giữa các HTX với các cơ quan nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau được tiếp tục mở rộng… Kinh tế tập thể từng bước khẳng định được vai trò quan trọng và là nhân tốt tích cực góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Toàn huyện có 28 hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN). Trong đó có 27 HTXNN ở địa bàn 14 xã. 100% HTX hoạt động theo luật 2012. Có tổ chức bộ máy cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng, được hỗ trợ tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, kế toán hợp tác xã; xây dựng điều lệ hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh, hàng năm có xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cung cấp dịch vụ của hợp tác xã. Có 9 HTXNN gắn kết với Tập đoàn Lộc Trời theo chuỗi giá trị gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương (về vốn góp, nhân sự điều hành, hỗ trợ kỹ thuật), gồm: HTXNN Phú Thuận, HTXNN Thắng Lợi, HTXNN Hòa Tân, HTXNN Thành Mỹ, HTXNN Bình Thành, HTXNN Sơn Hòa, HTXNN Vọng Thê, HTXNN HTXNN An Bình, HTXNN Tân Đông. Tổng số thành viên của các HTX NN là 1.084 thành viên, diện tích phục vụ trong thành viên 5.398 ha, diện tích phục vụ ngoài thành viên 10.769 ha. Trung bình 01 HTX NN góp phần tạo việc làm thường xuyên cho 3-10 lao động tại địa phương.

Trong huyện có 1 Liên hiệp Hợp tác xã Thoại Sơn (LH HTX): Có sự tham gia của Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, đây là mô hình LH HTX chuyên về lúa gạo đầu tiên của tỉnh An Giang. Số lượng 06 thành viên HTXNN; vốn góp 260 triệu đồng, vốn góp tối thiểu 10 triệu đồng/thành viên. Hoạt động sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến bao tiêu sản phẩm nhằm giúp nâng cao chất lượng, giá trị nông sản trên thị trường, mang lại thu nhập cho thành viên và người dân. Doanh thu trung bình của LH HTX là: 8 tỷ 688 triệu đồng, Lợi nhuận: 203 triệu đồng/năm. Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong LH HTX là 6 người, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX là 60 triệu đồng/năm.

***3.13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.***

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 22 sản phẩm đạt OCOP 3 sao trở lên, cụ thể: được Trung ương công nhận 2 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao gồm gạo Tiên Nữ và gạo Thiên Vương thuộc công ty lương thực Thoại Sơn; 20 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn 3 sao, gồm: Khô cá lóc 7 chóp, Atiso sấy dẻo, Cóc sấy dẻo, Chả sốt Mayonnaise, Trà sâm đinh lăng, Rượu sâm đinh lăng, Tàu hủ ky lá, Khô cá lóc Đại Phát, Rượu nho rừng Năm Mai, Dưa lưới Vĩnh Thành, Nước mắm nhỉ cá linh, Bưởi da xanh Hùng Hạnh, Nấm Nấm linh chi đỏ, Nấm đông trùng hạ thảo, Rau muống Hải Kim Long, Rau tía tô Hải Kim Long, Rau diếp cá Hải Kim Long, Cải xà lách Hải Kim Long, Cải xanh Hải Kim Long và Tranh ghép lá Thốt Nốt (Trong đó: sản phẩm Tranh ghép lá Thốt Nốt là sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao và là sản phẩm tiềm năng “Sản phẩm OCOP” 4 sao đang trình tỉnh đánh giá, công nhận).

***3.13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.***

Từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG XD NTM, năm 2019 đến nay Phòng nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 14 xã với 116 mô hình với tổng kinh phí 31 tỷ, trong đó vốn hỗ trờ từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 7,5 tỷ. Các mô hình đã mang lại hiệu quả kinh tế cho người sản xuất và đã dần thay đổi được tập quán sản xuất theo hướng truyền thống mà dần thay thế vào đó là phương pháp hiện đại nâng cao năng suất , tiết kiệm thời gian cũng như công lao động góp phần mang lại thu nhập cho người sản xuất.

Qua nhiều năm thực hiện có một số mô hình phát triển và được nhân rộng đến các hộ xung quanh, cải tiến phương thức sản xuất từng bước nâng cao thu nhập cho người dân. Trong đó, mô hình ứng dụng hệ thống tưới trên cây ăn trái là mô hình được ứng dụng rộng rãi bởi tính năng dễ thực hiện và khả năng duy trì cao, đồng thời mang lại những hiệu quả thiết thực như: giúp tăng năng suất cây trồng từ 40 đến 50%, giảm chi phí công lao động để tưới, chăm sóc từ 70 đến 80%, tiết kiệm khoảng 30% lượng nước tưới so với tưới truyền thống, tăng giá trị sản xuất từ 30 đến 45%, tăng thu nhập từ 20 đến 40%.

***3.13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.***

Trên địa bàn 14 xã có 25 sản phẩm chủ lực gồm lúa gạo và các sản phẩm OCOP của địa phương được thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Các san phẩm được dán tem có mã vạch, mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Cụ thể như sau:

- Sản phẩm Bưởi da xanh Hùng Hạnh - xã Vọng Thê;

- Sản phẩm Thanh nhãn - xã Mỹ Phú Đông;

- Sản phẩm Dưa lưới - xã Vĩnh Khánh;

- Sản phẩm Rượu nho rừng Năm Mai, Gạo Tiên nữ và Gạo Thiên Vương - xã Vọng Đông;

- Sản phẩm Nấm linh chi đỏ và Nấm đông trùng hạ thảo - xã Thoại Giang;

- Sản phầm Trà sâm đinh lăng và Rượu sâm đinh lăng - xã Bình Thành;

- Sản phẩm Mật ong thiên nhiên - xã Tây Phú;

- Sản phẩm Gạo An Bình 1 - xã An Bình;

- Sản phẩm Lươn cắt khúc đông lạnh - xã Định Mỹ;

- Sản phẩm Trà mãng cầu Thanh Nam, Cóc sấy dẻo và Chả cá sốt Mayonaise - xã Định Thành;

- Sản phẩm Khô cá lóc Đại Phát và Nước mắm nhỉ cá linh - xã Vĩnh Phú;

- Sản phẩm Tàu hủ ky lá - xã Vĩnh Trạch;

- Sản phẩm Kim chi cải thảo - xã Phú Thuận;

- Sản phẩm Rau tía tô Hải Kim Long, Rau diếp cá Hải Kim Long, Cải salad Hải Kim Long, Rau muống Hải Kim Long và Cải xanh Hải Kim Long - xã Vĩnh Chánh.

***3.13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.***

Sản phẩm chủ lực của các địa phương bán qua kênh thương mại điện tử hiện nay khá đa dạng với nhiều sản phẩm OCOP, thực phẩm chế biến, các sản phẩm nông sản đặc trưng của các địa phương. Các sản phẩm chủ lực này được các cơ sở, hộ kinh doanh đưa bán trên các kênh thương mại điện tử như: Lazada.com; sendo.vn; shopee.vn; sanphamangiang.com;…đảm bảo các yêu cầu, quy định chung về đăng ký kinh doanh, nhãn hiệu hàng hóa, công bố chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm,…

Hiện nay, 14 xã trên địa bàn đều có sản phẩm chủ lực được bán qua kênh Thương mại điện tử (trung bình mỗi xã có từ 01 đến 02 sản phẩm, tỷ lệ đạt từ 25% trở lên). Tính trên phạm vi toàn huyện, có 17/49 sản phẩm chủ lực của các địa phương bán qua kênh thương mại điện tử, đạt tỷ lệ 34,69%.

***3.13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.***

Trên địa bàn 14 xã có quy hoạch vùng trồng tập trung đối với các sản phẩm lúa đi xuất khẩu các thị trường thế giới. Hiện nay có 48 mã số vùng trồng được cấp với diện tích 2.500 ha. Trong đó, có 01 mã số vùng trồng trên cây ăn trái với diện tích 40 ha, 29 mã xuất khẩu với diện tích 1.720 ha, đi thị trường Mỹ, EU, Nhật.

***3.13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.***

Trên địa bàn 14 xã hiện chưa có Điểm hoặc khu du lịch được công nhận theo qui định*.*

***3.13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).***

Từ các mô hình ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ phát triển sản xuất đã xuất hiện các sản phẩm được chứng nhận danh hiệu sản phẩm OCOP như: Trà mãng cầu xiêm Thanh Nam, Bưởi da xanh Hùng Hạnh. Định hướng sắp tới thực hiện các mô hình trồng trọt hay chăn nuôi chú trọng tạo ra sản phẩm chất lượng để tham gia OCOP, sản phẩn công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm thương hiệu An Giang gồm có trái cây ở các xã, “mô hình chế biến măng tre bốn mùa đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm” xã Bình Thành (2022). Khuyến khích nông dân đầu tư sản xuất các sản phẩm sau thu hoạch để tăng giá trị và giải quyết đầu ra cho sản phẩm.

Trong đó mô hình điển hình mang lại hiệu quả nổi bật, duy trì thực hiện mô hình “Mô hình sản xuất giống cá chạch lấu ứng dụng hệ men vi sinh tăng tỷ lệ sống cá giống” Mô hình mang lại lợi nhuận sau 4 tháng nuôi 150 triệu đồng. Góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là mô hình nuôi cá chạch lấu trong ao đất cho lợi nhuận kinh tế cao, phù hợp với phương hướng chuyển đổi cây trồng vật nuôi của địa phương. Đồng thời đây vừa là mô hình mới và có nhiều tiềm năng. Đối với 1 hộ = 1,7 ha = 30.000 – 40.000 con giống/vụ, sản lượng thịt hằng năm cung cấp ra thị trường từ 6 – 8 tấn/ năm, ước lợi nhuận trung bình từ 200 – 300 triệu/ha. Ngoài mang lại hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, thì mô hình còn có ý nghĩa về môi trường là chủ động được nguồn cá giống đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, góp phần đa dạng đối tượng nuôi thương phẩm có giá trị kinh tế cao tại địa phương. Thay đổi phương thức sản xuất trong quá trình ấp trứng, nguồn nước ấp trứng trong và sạch hơn hạn chế thay nước và ít sử dụng nước trong quá trình ấp, giảm lượng nước xuống 20%. Từ đó làm giảm chi phí đầu tư, giảm thải nguồn nước ra môi trường làm ít tác động ô nhiễm môi trường xung quanh.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.14. Về y tế:**

***3.14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).***

Công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế được đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân. Bình quân trên địa bàn 17 xã tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là đạt 96,85% Riêng 14/14 xã đạt từ 95% trở lên.

***3.14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).***

Huyện có 14/14 xã có tỉ lệ người dân quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt trên 90%.

***3.14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).***

Huyện có 14/14 xã có tỉ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt trên 40%.

***3.14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử***.

Huyện có 14/14 xã có tỉ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt trên 90% (quy định là trên 70%)

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.15. Về hành chính công:**

***3.15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.***

Huyện có 14/14 xã đều có hệ thống cơ sở vật chất và tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được xử lý trên cổng dịch vụ công theo quy định.

***3.15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.***

Tất cả các xã đều thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Danh mục được quy định của UBND tỉnh An Giang, thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của chỉ tiêu.

***3.15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.***

Các xã đã công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết tại Ủy ban nhân dân các xã, tất cả các xã đạt theo yêu cầu, 100% thủ tục được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tất cả các xã đạt theo yêu cầu.

Tất cả các xã thực hiện chứng thực điện tử, kết quả này được công nhận đạt số hóa hồ sơ tất cả các xã đạt theo yêu cầu. Trong 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt tối thiểu từ 98% đạt trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã; Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận được xếp tối thiểu từ loại tốt trở lên.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao tất cả các xã đạt 100%

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 15 về Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.16. Về tiếp cận pháp luật:**

***3.16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.***

Toàn huyện có 14/14 xã đều có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

***3.16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.***

Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành của các xã đạt tỷ lệ 100% (yêu cầu của tiêu chí ≥ 90%);

***3.16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.***

Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt 100% (yêu cầu của tiêu chí ≥ 90%).

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.17. Về môi trường:**

***3.17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.***

Trên địa bàn 14 xã không có Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm). Có 01 khu nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã Phú Thuận, có hạ tầng bảo vệ môi trường được phê duyệt tại quyết định số 719/QĐ-STNMT ngày 26/7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

***3.17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.***

Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện thuộc đối tượng phải lập thủ tục hành chính về môi trường là: 371 cơ sở, trong đó có 371/371 cơ sở đã được xác nhận thủ tục về môi trường, đạt tỷ lệ: 100%.

Số cơ sở sản xuất - kinh doanh thực hiện theo đúng các giải pháp bảo vệ môi trường được phê duyệt trong hồ sơ: Đã kiểm tra trực tiếp 371/371 cơ sở. Trong đó, 371/371 cơ sở thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường được duyệt, đạt tỷ lệ 100%.

Làng nghề: Địa bàn huyện có 01 làng nghề bó chổi tại xã Vĩnh Chánh được thành lập theo Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 07/10/2010 của UBND tỉnh An Giang về việc công nhận làng nghề tiểu thủ công nghiệp. Làng nghề nằm dọc theo kênh Mặc Cần Dện Lớn đi hướng từ Ủy Ban nhân dân xã Vĩnh Chánh ra thị trấn Phú Hòa, tọa lạc ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Hiện làng nghề có khoảng 153 hộ dân làm nghề chính là gia công bó chổi cọng dừa, được hình thành từ năm 1990 đến nay.

+ Quy mô khoảng 320 cây/ngày;

+ Quy trình sản xuất: sau khi nhận sản phẩm về các hộ dân thực hiện các công đoạn như chuốc cọng dừa, bó từng cọng dừa lại thành cây chổi.

+ Chất thải phát sinh từa làng nghề: chất thải rắn sản xuất thông thường phát sinh chủ yếu từ các công đoạn gia công như cọng dừa, bẹ dừa, trúc do chuốc lại,... Theo ước tính, bình quân sản xuất thành phẩm 320 cây chổi thì lượng chất thải rắn sản xuất thông thường thải bỏ khoảng 70 kg/ngày. Biện pháp xử lý: đối với các loại phế thải từ cọng dừa, bẹ dừa, trúc thải bỏ từ quá trình gia công bó chỏi như vỏ cọng dừa, vỏ bẹ dừa, vỏ trúc... đều được các hộ dân làm nghề tận dụng lại làm chất đốt. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý theo quy định. Nước thải sinh hoạt hiện nay các hô dân trong làng nghề bó chổi đều có nhà vệ sinh tự hoại, xử lý quy mô hộ gia đình. Hoạt động của làng nghề không phát sinh nước thải sản xuất.

***3.17.3.Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.***

Tổng số hộ thu gom xử lý chất thải sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn các xã là 28.873 hộ, trong đó: số hộ tham gia mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt 27.626 hộ, số hộ tự xử lý đúng quy định 1.247 hộ (áp dụng đối với các hộ dân ở khu vực không đủ điều kiện tổ chức thu gom).

+ Tổng lượng chất thải rắn phát sinh 50,83 tấn/ngày (số hộ hiện có x 0.44 x 4). Tổng lượng rác được thu gom, xử lý theo quy định 48,62 tấn/ngày đạt tỷ lệ 95,67% (27.626/28.873 hộ).

+ Hình thức thu gom: bố trí thùng nhựa các loại tại các khu vực công cộng, hợp đồng với Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện Thoại Sơn sử dụng xe chuyên dụng để thu gom rác, vận chuyển về Nhà máy xử lý xử lý theo đúng quy định, hình thức đốt. Tần suất thu gom 1 lần/ngày.

Đối với các hộ dân đăng ký tự xử lý khuyến khích tận dụng tối đa rác thải hữu cơ làm phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm, trường hợp không có địa điểm ủ phân thì bỏ vào thùng rác sau đó đem chôn lấp phía sau nhà. Đối với chất thải rắn thông thường như: nhựa, túi ni lông, đồ gia dụng,... phân loại, tận dụng bán phế liệu hoặc tái chế.

Chất thải rắn không nguy hại là phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trong quá trình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường... Đồng thời, UBND các xã tổ chức tuyên truyền vận động người dân không để xảy ra tình trạng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường và cản trở giao thông.

***3.17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.***

Các hộ gia đình trên địa bàn các xã đều thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Các hộ gia đình có hố ga riêng để xử lý nước thải phát sinh của gia đình bằng hệ thống bể tự hoại trước khi thải ra môi trường hoặc vào hệ thống thoát nước chung của cụm dân cư. Số hộ thực hiện thu gom xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp là: 26.995/28.873 hộ đạt tỷ lệ 93,5%. Riêng 37 khu, cụm dân cư trên địa bàn huyện tỷ lệ hộ dân thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt 100%. Các khu, cụm dân cư các xã có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực; không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng trong khu dân cư.

***3.17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.***

Tại 14/14 xã đều thành lập Câu lạc bộ môi trường và phối hợp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động các hộ dân tham gia Mô hình “Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn” trên địa bàn các ấp. Kết quả đã thực hiện 60 cuộc tuyên truyền với hơn 3.000 người tham dự; qua đó đã hướng dẫn người dân phân loại chất thải rắn tại nguồn; đã vận động người dân tự trang bị thiết bị chứa như thùng hoặc bao tải có dán nhãn phân loại rác thải để thực hiện mô hình. Các hộ dân còn lại được tuyên truyền lồng ghép các họp dân của địa phương và trên hệ thống đài truyền thanh các xã, tần suất 2 buổi/ngày/tuần.

Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 14/14 xã với 65 cuộc họp dân có khoảng 3.200 lượt người dân tham dự, phát 3.200 tờ rơi, cấp phát 24.360 bao tải có dán nhãn phân loại chứa chất thải tái chế, tái sử dụng cho 24.360 hộ dân tham gia mô hình phân loại chất thải rắn, đồng thời tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã, thị trấn, phát thanh 2 lần/ngày/tuần, bên cạnh đó xây dựng video tuyên truyền hướng dẫn công khai trên trang thông tin điện tử của huyện, trong đó hướng dẫn phân loại chất thải rắn thành 03 loại: (1) chất thải hữu cơ dễ phân hủy, (2) chất thải có khả năng tái chế tái sử dụng, (3) chất thải khác. Tuy nhiên do điều kiện hạn chế nên địa phương triển khai thực hiện phân thành 02 loại: (1) chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng thu gom vào bao chứa và chuyển giao cho các đơn vị thu mua phế liệu, (2) chất thải còn lại (khuyến khích người dân tận dụng tối đa chất thải hữu cơ đễ phân hủy làm phân bón, thức ăn gia súc) chuyển giao cho xe thu gom vận chuyển xử lý.

Bố trí trang thiết bị thu gom, lưu chứa và phân loại như: thùng chứa rác loại 120 lít, loại 240 loại, loại thùng phuy nhựa cắt đôi, các loại thùng chứa khác (tùy theo điều kiện thực tế từng khu vực) được bố trí trên các tuyến đường có xe thu gom rác đi qua và bao tải đựng chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng được bố trí tại các mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Kết quả triển khai có 24.835 hộ gia đình tham gia thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên 28.873 hộ hiện có trên địa bàn đạt tỷ lệ 84,46%.

***3.17.6.Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.***

- Chất thải nguy hại tại các hộ gia đình và cơ sở kinh doanh: Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, thu gom chất thải rắn sinh nguy hại hộ gia đình trên địa bàn 14/14 xã với 65 cuộc họp dân có khoảng 3.200 lượt người dân tham dự, qua đó vận động 28.873/28.873 hộ dân tham gia, đạt tỷ lệ 100%. Bố trí trang thiết bị thu gom gồm 02 thùng chứa các loại 120 lít, 240 lít (tùy điều kiện địa phương), bố trí tại mỗi ấp để người dân thực hiện thu gom chất thải rắn nguy hại. Khi phát sinh nhiều sẽ đăng ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định. Ngoài ra, có 68/68 cơ sở kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại thực hiện hợp đồng thu gom vận chuyển xử lý đúng quy định.

- Chất thải nguy hại bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:

+ Đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: lượng chất thải phát sinh trên địa bàn 14 xã khoảng 39 tấn/năm. Tất cả 14 xã đều có thực hiện việc xây dựng các hố hoặc thùng chứa để thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng kết hợp tuyền truyền nâng cao nhận thức người dân về tác hại bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đạt tỷ lệ 100%.

+ Đối với rác thải y tế: Địa bàn 14 xã có 54 cơ sở khám chữa bệnh (trong đó có 17 trạm y tế). Lượng chất thải phát sinh tại các cơ sở này đều được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

***3.17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.***

Tính trên địa bàn 14 xã, ước lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh khoảng 734.267 tấn/năm, trong đó lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường là 623.564 tấn/năm, trung bình đạt 84,9%. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn các xã đạt từ 82,28% đến 89,91%. Cụ thể:

+ Chất thải trong lĩnh vực trồng trọt được tái sử dụng trên tổng số lượng chất thải trồng trọt là: 585.616/693.103 tấn/năm, đạt 84,49%.

+ Chất thải chăn nuôi được tái sử dụng trên tổng số lượng chất thải chăn nuôi là: 37.948/41.522 tấn/năm, đạt 91,39%.

***3.17.8.Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.***

Trên địa bàn 14 xã có 1.130/1.211 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường, đạt 93,3%. Các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi đều thực hiện các công trình, biện pháp xử lý chất thải như xử lý bằng bể biogas, đệm lót sinh học... đảm bảo vệ sinh, môi trường và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi.

***3.17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.***

Trên địa bàn huyện có 04 cụm nghĩa trang nhân dân tại các xã Vĩnh Trạch, Vĩnh Phú, Thoại Giang và thị trấn Óc Eo, phục vụ nhu cầu an táng của người dân trên địa bàn 14 xã trong thời gian qua. Việc mai táng trên địa bàn các xã được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về Quy định về vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng; Thông tư số 04/2011/BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

***3.17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.***

Trên địa bàn huyện không có cơ sở hỏa táng. Đồng thời, do phong tục tập quán địa phương nên hình thức hỏa táng chưa được người dân sử dụng rộng rãi trong cộng đồng. Địa phương đã tích cực tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, đảm bảo vệ sinh môi trường; kết quả tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ở các xã. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn 14 xã thời gian qua thực hiện đạt khoảng 16,67% (tiêu chí quy định ≥10% trở lên)

***3.17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.***

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 01/4/2021cua3 Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” và Kế hoạch 229/KH-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về trồng cây xanh theo Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành số 108/KH-UBND ngày 26/5/2021 về trồng cây xanh theo Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 15/6/2021; Kế hoạch 55/KH-UBND ngày 16/2/2022 và Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 17/3/2023 về việc trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Thoại sơn. Kết quả hiện nay trên địa bàn 14 xã đều có tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt quy định. Tổng diện tích đất cây xanh tại các cụm tuyến dân cư trên địa bàn 14 xã là 50.780 m2 trên tổng số dân cư tại các cụm tuyến dân cư là 4.882 người, đạt trung bình là 10,4 m2/người.

***3.17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.***

Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: UBND các xã đã ban hành Kế hoạch để giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa tại địa phương trên cơ sở kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/9/2023 của UBND huyện về tăng cường quản lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn các xã được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt trên 70% (chủ yếu các hộ và tổ thu gom tự phân loại để tái sử dụng hoặc bán phế liệu) (yêu cầu của tiêu chí > 70%).

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.18. Về chất lượng môi trường sống:**

***3.18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.***

Toàn huyện có 14 xã và 03 thị trấn với tổng số 42.938 hộ, trong đó hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 41.400/42.938 hộ, đạt tỉ lệ 96,42%. Trong đó, các xã đạt từ 95% trở lên.

***3.18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.***

Qua thống kê chỉ số sử dụng nước sạch của các đơn vị cung cấp Nước sạch trên địa bàn huyện bình quân một ngày 13.814.000 m3/163.256 người dân, đạt bình quân là 84,6 lít/ người/ ngày. Trên địa bàn 14 xã, cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm đạt từ 60 lít/người/ngày đêm trở lên.

***3.18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.***

Trên địa bàn huyện có 16 hệ thống cấp nước do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT và Xí nghiệp Điện nước Thoại Sơn tổ chức quản lý, nâng cấp hàng năm và khai thác bền vững. Cụ thể: Trung tâm NSVSMT quản lý 06 hệ thống (HTCN Kênh Tây Cò - Xã Vĩnh Trạch, HTCN Tây Huề - xã Bình Thành, HTCN Vọng Thê - thị trấn Óc Eo, HTCN Tây Kênh Mướp Văn - xã Tây Phú, HTCN Trung Phú 4 - xã Vĩnh Phú, HTCN Vĩnh Thắng - xã Vĩnh Khánh). Xí nghiệp Điện nước quản lý 10 hệ thống (Nhà máy nước Núi Sập, NMN Phú Hòa, NMN Óc Eo, TCN Bình Thành, TCN Vĩnh Phú, NMN Định Thành (BOO), TCN Phú Thuận, TCN Vĩnh Khánh, TCN Vọng Đông, TCN Tây Phú). Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

***3.18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.***

Các ngành chuyên môn huyện đã phối hợp với Sở Công thương tập huấn kiến thức về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương quản lý và phối hợp Chi cục Quản lý chất lương Nông lâm sản tổ chức tập huấn, tuyển truyền về ATTP lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý. Bên cạnh đó, trạm Y tế 14 xã cũngđã tổ chức phổ kiến kiến thức về ATTP cho 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn 14 xã là 2.385 cơ sở. Trong đó: lĩnh vực y tế: 573 cơ sở (bao gồm: tỉnh 24, huyện: 80, xã: 469); lĩnh vực nông nghiệp: 1.653 cơ sở (bao gồm 33 cơ sở có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, 1.620 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ); lĩnh vực công thương: 159 cơ sở. Tất cả các cơ sở đều tuân thủ các quy định về đảm bảo An toàn thực phẩm.

***3.18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.***

Công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn huyện được triển khai đồng bộ, thống nhất từ huyện đến các xã, thị trấn. Công tác ATTP được quan tâm, chú trọng thể hiện rõ qua các Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 110-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 117-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Thoại Sơn góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững, Kế hoạch số 197/KH-UBND của UBND huyện Thoại Sơn về triển khai thực hiện Kế hoạch số 117-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Thoại Sơn về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn huyện Thoại Sơn. Có sự phân công, phối hợp triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo rõ ràng góp phần thuận lợi trong công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn, không để xảy ra sự cố về ATTP.

Đến thời điểm hiện tại thì 14/14 xã đạt theo quy đinh. Trên địa bàn các xã đều không xảy ra sự cố về ATTP (không có ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người).

***3.18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.***

Toàn huyện có 31 cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản, có giấy chứng nhận ATTP 31/31 cơ sở (đạt 100%).

***3.18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch.***

Toàn huyện có 98,12% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh. Riêng 14 xã đều đạt quy định và có tỉ lệ đạt từ 95% trở lên.

***3.18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.***

Các xã Vĩnh Phú, Mỹ Phú Đông có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt, hiện nay đã ngưng tiếp nhận rác từ năm 2018, đã xử lý định kỳ ngăn ngừa ô nhiễm và đang trên lộ trình đóng lấp. Trên địa bàn các xã còn lại không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các xã được Xí nghiệp và Môi trường đô thị huyện thu gom, vận chuyển và xử lý tại nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Thoại Sơn để xử lý bằng phương pháp đốt cháy hoàn toàn.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**3.19. Về quốc phòng và an ninh:**

***3.19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.***

- Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ: Trong các năm qua, Hội đồng nghĩa vụ quân sự, huyện, xã, thị trấn đã cũng cố kiện toàn đúng, đủ thành phần, tổ chức triển khai hoạt động có hiệu quả theo quy định bảo đảm tốt. Tổ chức sơ tuyển, khám sức khỏe thanh niên đúng theo quy định. Hằng năm, huyện tổ chức lễ giao nhận quân cho các đơn vị bảo đảm đúng quy định, đạt chỉ tiêu 100%; chất lượng thanh niên nhập ngũ đảm bảo đủ các tiêu chuẩn; không có quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ; không có khiếu nại, tố cáo, tiêu cực liên quan đến công tác tuyển quân. Công tác xét duyệt chính trị, chính sách trong thực hiện tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ thực hiện chặt chẽ, kết luận rõ ràng đúng các trường hợp thanh niên, đúng Luật Nghĩa vụ quân sự. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tuyển quân: Đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, không có trường hợp khiếu nại, tiêu cực trong tuyển quân. Danh sách xét duyệt NVQS được niêm yết công khai dân chủ tại trụ sở UBND xã và văn phòng các ấp; tổ chức Bình nghị theo đúng quy định có biên bản kèm theo.

- Công tác động viên Quân đội: Thường xuyên thực hiện tốt các bước, đăng ký, quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng nguồn quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật đối với công tác động viên quân. Hằng năm huyện tổ chức huy động quân nhân dự bị tham gia tập huấn, huấn luyện đúng kế hoạch, đạt chỉ tiêu được giao.

- Công tác xây dựng hoạt động của lực lượng Dân quân: Tổ chức thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình các bước đăng ký, quản ký công dân trong độ tuổi tham gia DQTV. Công tác xây dựng phát triển lực lượng Dân quân đạt chỉ tiêu được giao hằng năm. Cán bộ Ban chỉ huy tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp ngành QSCS trở lên, dân quân thường trực đủ điều kiện kết nạp đảng viên. Đưa về trên tập huấn, huấn luyện các đối tượng Dân quân đạt chỉ tiêu giao hằng năm. Công tác phối hợp hoạt động của Dân quân với các lực lượng liên quan: được thực hiện thường xuyên, nề nếp, bảo đảm an toàn địa bàn. Có kế hoạch, lịch phối hợp, biên bản, báo cáo kết quả thực hiện. Tổ chức giao ban, báo cáo đúng quy định. Chi bộ Quân sự sinh hoạt đúng thành phần, có chất lượng; Chi đoàn Quân sự hoạt động có hiệu quả. Trụ sở đã nâng cấp, sữa chữa 14/14 xã đảm bảo nơi làm việc, sinh hoạt cho lực lượng Dân quân xã. Quan tâm thực hiện tốt công tác chế độ chính sách theo Pháp luật quy định. Bảo đảm thực hiện tốt các chế độ theo quy định như: trợ cấp hàng tháng, hỗ trợ BHYT; bảo đảm ăn thường xuyên đúng quy định.

- Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: Tổ chức Hội đồng GDQP - AN xã thường xuyên được tổ chức, kiện toàn đủ số lượng, đúng thành phần, hoạt động có hiệu quả. Hệ thống văn bản lãnh đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng phân cấp. Công tác quản lý các đối tượng, bồi dưỡng kiến thức QPAN theo phân cấp được tổ chức thực hiện đúng quy định, quản lý chặt chẽ các đối tượng. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng theo phân cấp, quân số đạt 100% chỉ tiêu giao. Thực hiện tốt việc tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng với các đợt sinh hoạt của địa phương.

***3.19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự.***

Công tác an ninh trật tự xã hội được đảm bảo, không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn nghiêm trọng trở lên. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5%; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế. Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật trên địa bàn huyện. Trên địa bàn huyện Thoại Sơn không có xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự.

Lực lượng Công an cấp xã là 72 đồng chí (Trong đó: Trưởng Công an xã 14 đồng chí, Phó Trưởng Công an xã: 15 đồng chí và 43 đồng chí Công an viên. Lực lượng đảm bảo ANTT ở cơ sở: 102 đồng chí.

Thực hiện có hiệu quả 13 mô hình đảm bảo ANTT (gồm: Giúp đỡ những người hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng; Công tác phối hợp đảm bảo ANTT địa bàn giáp ranh; Tự quản về ATGT; Cổng rào ANTT; Xe ô tô tuyên truyền phòng, chống tội phạm; Xứ đạo 03 không; Camera phòng, chống tội phạm; Tín đồ Phật giáo Hòa hảo nói không với tệ nạn xã hội; Phòng ngừa, kéo giảm tội phạm, người sử dụng trái phép chất ma túy; Đảm bảo ANTT tổ, ấp; Mô hình 02 AN; Xã Định thành điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Bảo vệ vùng xanh). Trong đó, chọn mô hình “Camera An ninh” gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hiện nay trên địa bàn nông thôn có 185 mắt Camera hoạt động có hiệu quả, đã giúp lực lượng Công an bắt, xử lý 01 vụ ma túy liên quan 01 đối tượng, 01 vụ cướp giật tài sản liên quan 02 đối tượng, triệt xóa 10 vụ liên quan 53 đối tượng, làm rõ 01 vụ va chạm giao thông.

**Đánh giá:** Huyện Thoại Sơn có 14/14 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2015.

**4. Kết quả xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu** (theo Quyết định 1993/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh và Quyết định 319/QĐ-TTg ngày 8/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Huyện chọn 02 xã Định Thành và Vĩnh Trạch để xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025 theo Quyết định số 1993/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Trong đó xã Định Thành thực hiện về “Tổ chức sản xuất”, xã Vĩnh Trạch thực hiện về “Giáo dục” để làm điểm nhấn của xã NTM kiểu mẫu.

- Xã Định Thành đã đạt 6/6 chỉ tiêu trong lĩnh vực Tổ chức sản xuất. Đã được tỉnh thẩm định đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu năm 2023.

- Xã Vĩnh Trạch thực hiện đạt 5/5 chỉ tiêu của tiêu chí giáo dục. Đã được tỉnh thẩm định đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu năm 2023.

**5. Kết quả duy trì, nâng chất các tiêu chí huyện nông thôn mới**

**5.1. Tiêu chí số 1 - về Quy hoạch:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (đạt)

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt (≥01 công trình).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọai Sơn, tỉnh An Giang đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 03/4/2019. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt đã có định hướng quy hoạch các điểm phát triển hệ thống trung tâm hỗ trợ sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn huyện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, huyện đã có rà soát, cập nhật, điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện vị trí các dự án phát triển cơ sở kinh tế, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đáp ứng quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa cũng như yêu cầu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Đến thời điểm hiện tại, Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được UBND tỉnh phê quyệt điều chỉnh cục bộ tại các Quyết định như: Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 29/01/2021; Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 04/6/2021; Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 18/5/2022; Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 04/8/2022; Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 05/9/2022; Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 và Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 18/7/2023. Các nội dung điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch vùng huyện sau khi được phê duyệt, huyện thực hiện công bố, công khai quy hoạch điều chỉnh theo đúng quy định, để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội thiết yếu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt, giai đoạn từ năm 2019 đến nay, huyện hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như: Nâng cấp mở rộng các tuyến đường huyện; Xây dựng Trạm Y tế Núi Sập; Xây dựng Nhà thiếu nhi; Nâng cấp Trung tâm y tế huyện; Trùng tu tôn tạo di tích Bia Thoại Sơn, Đình thần Thoại Ngọc Hầu;...Các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã và đang được đầu tư xây dựng đảm bảo yêu cầu và phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện Thoại Sơn đến năm 2035 đã được phê duyệt.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm (đạt)

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (100%)

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường (50%)

- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên (đạt)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Huyện có 01 tuyến quốc lộ 80 đi qua với chiều dài 1,2 km; 03 tuyến đường tỉnh (ĐT943, ĐT960, ĐT947) đi qua với tổng chiều dài 61,9 km; 12 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 144,3 km, mặt đường được nhựa hóa 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối liên thông từ trung tâm huyện tới trung tâm hành chính các xã. 100% các tuyến đường huyện được bảo trì hàng năm.

Trong thực hiện nâng chất hoàn thiện tiêu chí huyện nông thôn mới, tiến tới xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao. Giai đoạn 2019 đến nay, huyện đã và đang tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cấp mở rộng 10 tuyến đường huyện, dài 106 km đạt chuẩn cấp V đồng bằng, cơ bản đáp ứng và phù hợp với lộ trình quy hoạch phát triển giao thông trên địa bàn huyện đã được tỉnh phê duyệt. Hiện nay, toàn bộ 12 tuyến đường huyện có cấp kỹ thuật đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005, đảm bảo phù hợp với quy hoạch mạng lưới giao thông của huyện; hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện đã được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường theo quy hoạch. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch hiện nay là 144,3 km/144,3 km, đạt 100%.

Hệ thống cây xanh trên các tuyến đường huyện được các địa phương và người dân quan tâm trồng, chăm sóc và bảo dưỡng tốt; đáp ứng các yêu cầu về tạo cảnh quan, bóng mát, có giá trị bảo vệ môi trường, có tác dụng phòng hộ cao, ổn định nền đường, tăng cảm giác an toàn khi tham gia giao thông. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đạt 100%.

Về chỉ tiêu bến xe khách: bến xe Óc Eo - bến xe trung tâm huyện đang là bến xe khách loại IV, có diện tích 3.286,68m2, cơ sở hạ tầng bến đáp ứng theo Quy chuẩn bến xe loại IV quy định.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch (đạt)

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (đạt)

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

***- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch:***

Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn toàn huyện gồm có: 68 tuyến kênh, tổng chiều dài 469.173m. (Trong đó: Kênh cấp I (liên xã): có 5 tuyến, chiều dài: 74.944m. Kênh Cấp II liên xã: 46 tuyến, chiều dài: 346.914m (Trong đó: Kênh cấp II ranh tỉnh và ranh huyện (liên xã): 5 tuyến, chiều dài: 96.843m; Kênh cấp II liên huyện (liên xã), có 8 tuyến, chiều dài: 68.355m; Kênh cấp II nội huyện (liên xã) 33 tuyến, chiều dài: 181.716m), Kênh Cấp III liên xã: 17 tuyến, chiều dài: 47.315m): 85 Công trình cống liên xã (Trong đó: 25 cống hở, 30 cống tròn).

Về công tác quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện đến nay huyện đã thực hiện tốt việc quản lý, khai thác và bảo vệ hệ thống thủy lợi hoạt động hiệu quả, đảm bảo phục vụ sản xuất và công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn; tất cả các công trình thủy lợi do huyện quản lý đều được phân cấp quản lý, giao trách nhiệm rõ ràng đảm bảo việc quản lý và vận hành các công trình; điều tiết, vận hành các cống, bọng đầu mối, quản lý các trạm bơm đúng theo quy định. Hàng năm đều có kế hoạch bảo trì, duy tu, sửa chữa, nâng cấp, nạo vét các công trình thủy lợi đảm bảo điều hòa, phân phối, cấp và nước tiêu thoát nước hợp lý ở các tuyến kênh. Đồng thời, dựa vào các tuyến đê bao huyện đã đầu tư nâng cấp, kiên cố hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng đảm bảo cho phục vụ vận chuyển lúa hàng hóa được thuận lợi hơn. Huyện kết hợp với đơn vị quản lý công trình cấp tỉnh xây dựng kế hoạch vận hành các cống đầu mối nhằm chủ động cung cấp và tiêu thoát nước phục vụ sản xuất được đảm bảo.

Hàng năm, huyện tổ chức chỉ đạo ngành nông nghiệp và các ngành liên quan phối hợp với các xã khảo sát hiện trạng các tuyến kênh mương, cống, đập, đê bao,... để chủ động xây dựng kế hoạch nạo vét, duy tu sửa chữa, nâng cấp công trình đảm bảo phục vụ sản xuất; Công tác quản lý, khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý; đáp ứng yêu cầu phục vụ cho 113.372ha đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho 42.938 hộ dân sinh.

***- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ****:*

Huyện Thoại Sơn đã chủ động xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, các kế hoạch, phương án ƯPBĐKH-PCTT và PTDS đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

+ Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực: Có Ban chỉ huy ƯPBĐKH-Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự cấp huyện được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương; Có quy định phòng chức năng được phân công theo dõi lĩnh vực ƯPBĐKH-PCTT&PTDS và làm thường trực của Ban chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT&PTDS cấp huyện; Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương; Có 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ; Có hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm cho 100% số đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.

+ Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh: Có Kế hoạch ƯPBĐKH-Phòng, chống thiên tai và PTDS cấp huyện được phê duyệt; Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương; Có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.

+ Về cơ sở hạ tầng thiết yếu:

Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng: Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều (nếu có); 100% số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai: Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% số Ban chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT&PTDS cấp xã được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.4. Tiêu chí số 4 về Điện:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống (đạt)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Hệ thống điện trung áp, hạ áp liên xã trên địa bàn huyện được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch phát triển của ngành điện và thường xuyên được kiểm tra an toàn theo ngành điện. Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đầu tư đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo quy định của Bộ Công thương; đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. Toàn bộ hệ thống thường xuyên được kiểm tra, rà soát các tuyến đường dây trung áp, trạm biến áp, đường dây hạ thế và được đầu tư, cải tạo lưới điện đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục, chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật của hệ thống.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn (đạt)

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã (đạt)

- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (≥60%)

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục (cấp độ 1)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn:***

Trên địa bàn huyện có: 01 Trung tâm Y tế, 17 Trạm Y tế xã, thị trấn cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn là đơn vị sự nghiệp y tế công lập đa chức năng trực thuộc Sở Y tế tỉnh An Giang, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến tỉnh.

Trung tâm Y tế đã được công nhận đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới năm 2019 qua báo cáo thẩm định số 987/BC/SYT ngày 11/4/2019 của Sở Y tế An Giang về báo cáo kết quả thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện Thoại Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

Trong các năm tiếp theo (2019-2023) Trung tâm Y tế tiếp tục thực hiện duy trì các thành quả đã đạt và tiếp tục phát triển, triển khai thêm các dịch vụ kỹ thuật, chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của một trung tâm dự phòng tuyến huyện/ quận theo quy định tại Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế và hướng dẫn tại công văn số 1363/BYT-TCCB ngày 14/3/2018 của Bộ Y tế về việc xếp hạng Trung tâm Y tế huyện (Theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh AG về Quyết định công nhận xếp hạng đối với Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tỉnh An Giang: Hệ điều trị đạt hạng 3, Hệ YTDP đạt hạng 3).

Ngày 28/2/2023 UBND tỉnh An Giang ban hành quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 về việc Quyết định tổ chức lại TTYT huyện Thoại Sơn. (Thông tư 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của BYT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

+ Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của Trung tâm Y tế huyện được quan tâm đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh của đơn vị, với quy mô số giường theo kế hoạch: 220 giường tại Trung tâm Y tế. Có đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác chuyên môn.

+ Trung tâm Y tế huyện có tổng diện tích là 43.000 m2 trong đó diện tích xây dựng sử dụng là 18.500 m2, phù hợp với vị trí quy hoạch được duyệt, có giao thông thuận lợi. Tuân thủ các quy định chung về yêu cầu quy hoạch tổng mặt bằng của tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012). Trung tâm Y tế huyện có 2 khu riêng biệt khu khám, điều trị và khu hang chính được cải tạo nâng cấp khang trang được duy tu, bảo dưỡng hàng năm.

TTYT đáp ứng theo quy định của Bộ Y tế theo Tiêu chuẩn Việt Nam 9213:2012 Bệnh viện quận, huyện - Tiêu chuẩn thiết kế; Trạm Y tế xã, thị trấn đạt về tiêu chí hạ tầng theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

***- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã***:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Thoại Sơn được khánh thành và đưa vào sử dụng từ năm 2018 với tổng diện tích: 941.205 m2, trong đó: Đất hoa viên 11.253 m2; Nhà làm việc 928,53 m2; Hội trường Trung tâm 1.422 m2, quy mô 400 chỗ ngồi, có sân khấu diện tích 200 m2, có đầy đủ âm thanh, ánh sáng, hệ thống điều hòa, bộ trang trí khánh tiết, bục, tượng Bác, hẹ thống chữa cháy… và các phòng chức năng theo quy định. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có các công trình như:

+ Khuôn viên Nhà thi đấu đa năng có tổng diện tích 11.584 m2, trong đó nhà thi đấu 4.988.8 m2 sức chứa 400 chổ ngồi, được thiết kế theo tiêu chuẩn; diện tích hoa viên 6.593,6, khuôn viên được xây tường bao xung quanh và có các công trình phụ trợ.

+ Khu Hồ bơi: Tổng diện tích 1.190,2 m2, trong đó nhà và bể bơi 1.187,2, đất khuôn viên 25 m2.

+ Sân tenis: Tổng diện tích 3.636,8 m2, gồm 2 sân chơi và đất hoa viên.

+ Các sân chơi khác do tư nhân đầu tư: Tenis 03 sân; hồ bơi 03 bể; bóng đá Mini 18 sân; bóng chuyền 34 sân, cầu lông 17 sân. Toàn bộ các cơ sở dịch vụ trên có văn bản chấp thuận của chính quyền theo qui định. Từ đó phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao của nhân dân trên địa bàn.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thanh huyện Thoại Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thanh huyện theo Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh An Giang, các hoạt động chủ yếu:

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức tấp huấn hướng dẫn nghiệp vụ (như lớp tập đàn, sáo, hát, các loại hình nghệ thuật dân gian, lớp tập huấn bơi lội...). Đặt biệt là tổ chức thành lập được 02 đội trống, kèn Lễ.

+ Trung tâm còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao giữa các xã, thị trấn nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cơ sở; tổ chức các hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng, liên hoan các câu lạc bộ... và thành lập đoàn tuyển tham gia các hội thi, hội diễn do các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức và đều đạt thành tích cao. Ngoài ra còn liên kết với các huyện bạn tổ chức những đêm giao lưu văn hóa văn nghệ phục vụ cho đồng bào người dân tộc thiểu số.

+ Các xã, thị trấn mỗi năm đều tổ chức từ 8 đến 10 cuộc giao lưu văn hóa, văn nghệ; 7 đến 9 giải thi đấu, giao hữu các môn thể thao cấp xã; tổ chức giao lưu văn nghệ, giao hữu thể thao theo cụm cho các thôn, xóm, tổ dân phố tham gia, qua đó đã tạo được phong trào và phát triển rộng rãi, thu hút nhiều người ở mọi lứa tuổi tham gia, tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức, thông qua các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, giao lưu văn hoá, văn nghệ, hội thi, hội diễn, các hoạt động thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian...

***- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên:***

Huyện có 4/4 trường THPT có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là: THPT Nguyễn Khuyến, THPT Vĩnh Trạch, THPT Vọng Thê và THPT Nguyễn Văn Thoại, chiếm tỉ lệ 100%. Trong đó, có 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là THPT Nguyễn Văn Thoại. Cụ thể như sau:

+ Trường THPT Nguyễn Khuyến: Được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh An Giang.

+ Trường THPT Vĩnh Trạch: Được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 và được công nhận lại theo Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh An Giang.

+ Trường THPT Vọng Thê: Được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh An Giang.

+ Trường THPT Nguyễn Văn Thoại: Được công nhận trường “Đạt chuẩn quốc gia” mức độ 1, theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 19 /10/2018 của chủ tịch UBND tỉnh An Giang. Năm 2023 Trường “Đạt chuẩn quốc gia” Mức độ 2 theo QĐ số 1754/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh An Giang.

***- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục (cấp độ 1):***

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Thoại Sơn được thành lập năm 2013, trên cơ sở sáp nhập 02 trung tâm (là Trung tâm Dạy nghề và Trung tâm Giáo dục thường xuyên). Trên lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, trung tâm thực hiện công tác đào tạo với 24 nghề (05 nghề đào tạo trình độ sơ cấp và 19 nghề được đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng) bao gồm các nghề ở lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng thực hiện công tác giảng dạy trình độ văn hóa cho học sinh cấp trung học phổ thông với 16 lớp (gồm các khối: lớp 10, 11 và lớp 12). Hàng năm, Trung tâm tuyển sinh đào tạo nghề và giáo dục thường xuyên đều đạt chỉ tiêu.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Thoại Sơn đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn (đạt)

- Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm (đạt)

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện (đạt)

- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả (đạt)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Đối với chỉ tiêu Cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Huyện có 01 cụm công nghiệp Phú Hòa (CCN Phú Hòa - CCN Phú Hòa mở rộng) được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động tử năm 2008 (giai đoạn CCN Phú Hòa) và vào năm 2019 (giai đoạn CCN Phú Hòa mở rộng). Từ khi đầu tư xây dựng đến nay, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của CCN Phú Hòa đã dần được đầu tư xây dựng hoàn thiện. Trong đó, một phần các hạng mục hạ tầng kỹ thuật được nhà nước đầu tư giai đoạn 2004-2008; phần còn lại do các doanh nghiệp hoạt động trong cum công nghiệp tổ chức thực hiện. Năm 2016, CCN Phú Hòa được UBND tỉnh An Giang Quyết định thành lập tại Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 28/7/2016. Hiện nay, toàn CCN Phú Hòa (bao gồm cả CCN Phú Hòa mở rộng) đã hoàn thiện đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

- Đối với chỉ tiêu Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm: Chợ Bình Thành huyện Thoại Sơn đang hoạt động theo quy hoạch. Năm 2021, chợ được đầu tư xây dựng mới cơ sở hạ tầng, đáp ứng tiêu chuẩn chung về chợ kinh doanh thực phẩm. Thực hiện nâng chất tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện tiếp tục thực hiện xây dựng Chợ Bình Thành đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định. Hiện nay, Chợ Bình Thành đã đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017.

- Huyện Thoại Sơn xác định cây lúa là sản phẩm chủ lực mang lại giá trị về kinh tế cao, đây là sản phẩm có diện tích canh tác lớn và tỷ trọng giá trị sản xuất mang lại cao hơn so với giá trị sản xuất của các cây trồng khác trên địa bàn huyện; cây trồng chính của huyện là cây lúa, cây rau màu (dưa leo, bắp, bầu bí...), cây ăn trái (xoài, mít,dừa, chanh, nhãn...) trong đó cây lúa được xem là cây trồng chủ lực của huyện với năng suất bình quân 6,6 tấn/ha (lúa khô), sản lượng trung bình đạt trên 750.000 tấn mỗi năm. Trong từng giai đoạn ngành nông nghiệp vẫn tăng trưởng ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho nền kinh tế của huyện. Diện tích sản xuất lúa duy trì hơn 38.000 ha, sản lượng trên 754.000 tấn/năm; diện tích chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả, đất vườn tạp sang trồng cây ăn trái mang lại hiệu quả kinh tế đến nay được 930,55 ha. Ngành Chăn nuôi và thủy sản có nhiều dấu hiệu khởi sắc.

Để đạt được các chỉ tiêu trên Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch để phát huy lợi thế của mình như ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045” (sau đây gọi là Nghị quyết số 19-NQ/TW),Chương trình hành động số 23-CTr/HU, ngày 05/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Chương trình hành động số 23-CTr/HU)

Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp đã từng bước chuyển dần từ sản xuất nhỏ lẻ sang hướng sản xuất tập trung quy mô hơn như cánh đồng mẫu lớn, hình thành vùng nguyên liệu có hợp đồng liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn tham gia đầu tư vào sản xuất; đảm bảo an ninh lương thực nội địa và đáp ứng tốt nhu cầu lương thực xuất khẩu như hiện nay.

Trong những năm qua việc đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn ngày càng phát triển, các hình thức liên kết sản xuất tiêu thụ sản phảm nông nghiệp với các doanh nghiệp đã từng bước hình thành và phát triển đa dạng phù hợp với điều kiện sản xuất của huyện, một số mô hình liêu kết mang lại hiệu quả như: mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, năng suất bình quân 6,0 tấn/ha, hàng năm có khoảng 90.000 ha lúa chất lượng cao được sản xuất rải rác ở các xã trên toàn huyện; mô hình sản xuất lúa giống cộng đồng. Hiệu quả các mô hình đã giúp cho người nông dân có thu nhập ổn định thay đổi tập quán canh tác của người nông dân dám mạnh dạng áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất.

Về liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến thu hoạch đối với các sản phẩm chủ lực của huyện trong năm 2022 đạt 27.530 ha, trong đó:

+ Vụ Đông Xuân 2021-2022: đã liên kết tiêu thụ với các công ty, doanh nghiệp được 8.135 ha gồm: Lộc Trời 6.635 ha, Agimex-Kitoku 500 ha, Agimex 1.000 ha.

+ Vụ Hè Thu 2022: đã liên kết tiêu thụ được 7.187 ha với các doanh nghiệp như: Lộc Trời 6.564 ha; Agimex-Kitoku 123 ha, Tấn Vương 500 ha.

+ Vụ Thu Đông 2022: đã liên kết tiêu thụ được 12.208 ha với các Công ty Doanh nghiệp như: Lộc Trời 5.966 ha, Công ty Đại Dương Xanh: 500 ha, Công ty Quốc Tế Gia: 1.200 ha, Trại Giống Định Thành 500 ha, Công ty Sunrice 30 ha, Tổ giống cộng đồng 4.000 ha.

Mô hình liên kết sản xuất có hợp đồng cung ứng vật tư đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra năm 2023 được 23.195 ha, cụ thể:

+ Vụ Đông Xuân 2023: đã liên kết tiêu thụ với các công ty, doanh nghiệp được 10.800 ha, trong đó: Cty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời 8.400 ha, Công ty Angimex 1.000 ha, Công ty Quốc Tế Gia 500 ha, Công ty Đại Dương Xanh 500 ha, Công ty ADC 200 ha, Công ty Kitoku 200 ha),

+ Vụ Hè Thu 2023: đã liên kết tiêu thụ với các công ty, doanh nghiệp được 6.964 ha, trong đó: Công ty Ngọc Quang Phát 40 ha, Công ty Thiên Phú Ngọc 30 ha, Công ty Ngọc Phú 30 ha, Công ty Đại Dương Xanh 620 ha, Công ty Quốc Tế Gia 200 ha).

+ Vụ Thu Đông 2023: đã liên kết tiêu thụ được 5.431 ha với các doanh nghiệp Lộc Trời 3.360 ha, Công ty Agrimex-Kitoku 71 ha, Công ty Quốc tế gia 500 ha, Công ty ADC 300 ha, Công ty Hiệp Ngọc 500 ha, Công ty Nông Phát Đạt 200 ha.

**- Trên địa bàn huyện không thành lập Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp. Tuy nhiên có các Trạm chuyên môn như:** Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông, Trạm Chăn nuôi và Thú y và Tổ kỹ thuật viên thủy sản huyện Thoại Sơn. Các đơn vị hiện đang hoạt động có hiệu quả.

Các trạm trên địa bàn huyện chịu sự chỉ đạo song trùng giữa các đơn vị ngành dọc là Chi cục, Trung tâm và UBND huyện, thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp các Chi cục trưởng, giám đốc trung tâm và Chủ tịch UBND huyện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thuốc bảo vệ thực vật; xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông; công tác Chăn nuôi va Thú y; quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về nuôi trồng, chất lượng giống thủy sản, khai thác, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, phát tiển nguồn lợi thủy sản; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; phòng chống dịch bênh động vật thủy sản; quản lý thức ăn, thuốc thú y thủy sản trên địa bàn huyện và thực hiện một số nhiệm vụ quyền hạn theo sự ủy quyền của Chi cục trưởng và theo quy định của pháp luật. Các đơn vị ở các Trạm hiện cơ cấu gồm 1 Trưởng Trạm, 1 phó trưởng trạm, cán bộ kỹ thuật tại các Trạm và 17 kỹ thuật viên bố trí ở 17 xã, thị trấn. Kỹ thuật viên xã là viên chức thuộc biên chế của đơn vị ngành dọc được phân công về công tác tại địa bàn xã, thị trấn, chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của Trạm; ngoài ra huyện có 17 Tổ khuyến nông công đồng ở các xã và thị trấn, thành phần cơ cấu (gồm: Phó chủ tịch UBND xã, thị trấn phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp làm Tổ trưởng, 02 Tổ phó là cán bộ kỹ thuật viên nông nghiệp và Chủ tịch Hội nông dân xã, các thành viên gồm các kỹ thuật viên ngành nông nghiệp công tác ở xã, các đoàn thể, mặt trận và Trửơng Khóm, ấp) làm nhiệm vụ hỗ trợ, tư vấn và định hướng giúp nông dân, các tổ chức sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp ở địa phương kịp thời.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh (đạt)

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (≥40%)

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên (≥01 mô hình)

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp (≥01 công trình)

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu (đạt)

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (≥2m2/người)

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (≥50%)

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định (100%)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh:***

\* Về thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 78 tấn/ngày (khoảng 28.470 tấn/năm), có 38.011/39.630 hộ đăng ký thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung đạt tỷ lệ 95,91%. Lượng rác thải được thu gom, vận chuyển xử lý khoảng 75 tấn/ngày đạt 96%.

Đến nay, 17/17 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã hợp đồng với Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt về nhà máy xử lý rác thải của huyện. Trên địa bàn huyện không có trạm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, trên các tuyến đường thu gom bố trí thùng chứa rác để xe chuyên dụng thu gom, vận chuyển về nhà máy xử lý rác bằng công nghệ đốt cháy hoàn toàn với công suất 50 tấn/ngày đêm. Tần suất thu gom 01 lần/ngày.

Hiện trên địa bàn huyện Thoại Sơn có 03 bãi rác sinh hoạt lộ thiên đã dừng tiếp nhận rác từ năm 2018, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cần phải đóng cửa và xử lý triệt để tại thị trấn Núi Sập, xã Vĩnh Phú, xã Mỹ Phú Đông. Trước thực trạng đó, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các bãi rác trên địa bàn huyện Thoại Sơn trên cơ sở hướng dẫn tại Công văn số 3699/STNMT-MT ngày 25/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường với phương án xử lý như: phát quang giải tỏa cây, cỏ mọc trên bãi rác; Đóng cửa bãi rác, lắp đặt trụ hàng rào bằng lưới B40 xung quanh bãi rác, phủ bạc toàn bộ bãi rác để chắn rác phát (bay) ra xung quanh ảnh hưởng đến môi trường; Lắp biển cảnh báo đảm bảo yêu cầu chung về cảnh báo nhằm đề phòng, hạn chế sự cố xảy ra; đồng thời cấm người và gia súc, gia cầm vào khu vực bãi rác.

Hệ thống thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện đã đi vào nề nếp. Định kỳ 01 lần/ngày Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện cho phương tiện đi thu gom theo lịch trình. Xí nghiệp đã trang bị 06 xe ép rác chuyên dùng và 02 xe ô tô chở rác để vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu thu gom, vận chuyển của địa phương. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được tái chế, tái sử dụng, tự xử lý tại hộ gia đình là khoảng 20 tấn/ngày (7.300 tấn/năm), khối lượng được thu gom, xử lý tập trung khoảng 50 tấn/ngày (18.250 tấn/năm).

\* Thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường: trên địa bàn huyện có 05 cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu tại Cụm công nghiệp Phú Hòa. Các ngành nghề tập trung chủ yếu là sản xuất may, lương thực, thực phẩm. Các cơ sở phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường đã thực hiện phân loại, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

\* Thu gom, xử lý chất thải rắn không nguy hại:

+ Phụ phẩm nông nghiệp: phát sinh trong quá trình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường... Đối với phần gốc rơm rạ được máy cuộn rơm thu gom mang đi làm nấm rơm, làm thức ăn cho trâu bò, phần còn lại được xử lý bằng biện pháp cày lật đất để tăng độ mùn cho đất và dùng cho các mục đích khác. Đồng thời, thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động người dân, không để xảy ra tình trạng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường và cản trở giao thông.

+ Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng các xã, thị trấn trên địa bàn huyện chủ yếu phát sinh từ các hoạt động phá dỡ hoặc xây dựng công trình có khối lượng được các chủ công trình tái sử dụng tại chỗ để làm vật liệu san lấp, gia cố, nâng cấp các công trình xây dựng, các tuyến đường làng, ngõ xóm, không có tình trạng đổ chất thải xây dựng bừa bãi gây ô nhiễm môi trường. Toàn bộ 100% chất thải rắn xây dựng được tái sử dụng theo mục đích phù hợp.

\* Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý đối với chất thải rắn nguy hại: 100% chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện đã được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình được thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định. Tại mỗi khóm, ấp đều có bố trí trang thiết bị thu gom gồm 02 thùng chứa các loại 120 lít, 240 lít (tùy điều kiện thực tế) để thu gom chất thải rắn nguy hại. Khi phát sinh nhiều sẽ đăng ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng khối lượng khoảng 41,8 tấn/năm, được thu gom vào các bể chứa, thùng chứa được đặt tại các cánh đồng với mật độ và vị trí phù hợp với quy định của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT- BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc Bảo vệ thực vật. Định kỳ được thu gom, xử lý theo đúng qui định.

+ Chất thải y tế nguy hại: huyện Thoại Sơn có 169 cơ sở y tế trên địa bàn huyện (Trung tâm y tế huyện, 17 Trạm y tế cấp xã, thị trấn, 151 cơ sở hành nghề y tế bao gồm phòng khám đa khoa, chuyên khoa, y học cổ truyền, nha khoa), lượng chất thải rắn y tế phát sinh đã được thu gom, lưu giữ và hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP.HCM vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải của các cơ sở y tế được thu gom và phân loại theo hướng dẫn của Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Riêng đối với Trung tâm Y tế huyện được đầu tư lò đốt chất thải để thực hiện xử lý chất thải rắn y tế phát sinh của đơn vị, khối lượng xử lý khoảng 11,36 tấn/năm.

***- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:***

Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên địa bàn huyện 78tấn/ngày, được thu gom, vận chuyển xử lý tại nhà máy xử lý rác của huyện.

Để góp phần hiệu quả trong hoạt động phân loại và xử lý rác thải tại nguồn, góp phần giảm thiểu lượng chất thải phát sinh, giảm áp lực cho hệ thống thu gom và xử lý rác thải, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn gắn liền với các nội dung bảo vệ môi trường. Theo đó, tất cả các xã, thị trấn đều triển khai các mô hình về phân loại, xử lý rác thải tại nguồn, giảm lượng rác thải phát sinh. Đến nay, đã có 34.526/39.630 hộ gia đình có triển khai mô hình phân loại rác thải tại nguồn đạt tỉ lệ 87,12%.

Ngoài công tác tuyên truyền người dân tự ý thức thực hiện phân loại, xử lý rác, UBND huyện có cơ chế hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, trong hai năm 2022 và 2023 đã hỗ trợ mỗi năm 600 triệu đồng.

***- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên:***

Trên địa bàn huyện có một mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón với diện tích 300m2, liên kết 120 hộ nông dân trong khu vực với sản lượng phân bón cung cấp cho các hộ trồng cây ăn trái, rau màu và hoa kiểng hằng vụ trên 20 tấn. Địa chỉ số 62, ấp Sơn Tân, xã Vọng Đông Cơ Sở Khởi Minh do ông Trần Minh Khởi đứng tên giấy phép kinh doanh số 52K8009824 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thoại Sơn cấp ngày 28/03/2022.

Sau khi rơm được đem về kho sẽ áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ có tính chất vật lý (như cắt, nghiền, ủ, ép, đóng bánh...) và sau khi được nghiền nhỏ sẽ dùng chế phẩm sinh học để thay đổi tính chất của chất thải hữu cơ thành các dạng dễ tiêu, dễ phân huỷ. Phân hữu cơ ủ từ rơm được đóng gói với quy cách bao 25 kg với giá thành 100.000 đồng/bao và được bán trên thị trường như nông dân, hợp tác xã trong huyện.

***- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp:***

Trên địa bàn huyện có 36 cụm dân cư trong đó cụm dân cư đô thị là 5 và cụm dân nông thôn là 31 cụm. Huyện có công trình xử lý nước thải tập trung tại Khu đô thị 1 và 2 với diện tích 300m2, công suất thiết kế là 262m3/ngày.đêm đảm bảo theo quy định đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo hướng dẫn.

Đã triển khai nội dung thực hiện vận hành hệ thống xử lý nước thải cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển bất động sản HolDings Việt Nam và hiện nay Công ty đang hoàn thiện thủ tục vận hành đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu hoàn thành vận hành tại văn bản:

+ Văn bản số 195/2023/CV-TNR ngày 17/7/2023 của Công ty CP ĐT Phát triển BĐS HolDings Việt Nam về việc thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của cơ sở.

+ Văn bản số 215/2023/CV-TNR ngày 07/8/2023 của Công ty CP ĐT Phát triển BĐS HolDings Việt Nam về việc thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của cơ sở (lần 2).

***- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu:***

Trên địa bàn huyện có 01 Cụm công nghiệp Phú Hòa và 01 làng nghề bó chổi xã Vĩnh Chánh thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, như sau:

**\*Cụm công nghiệp Phú Hòa:** được phê duyệt tại Quyết định số 2841/QĐ-CT-UB ngày 24/12/2004 của chủ tịch UBND tỉnh An Giang và điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 04/07/2008 của UBND tỉnh An Giang, Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 3) đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng cụm công nghiệp Phú Hòa, thị trấn Phú Hòa huyện Thoại Sơn. Tổng diện tích 358.992,72 m2, trong đó diện tích cây xanh: 55.804,98 m2 đạt tỷ lệ 15,54%.

Theo quy hoạch, diện tích đất cây xanh của Cụm công nghiệp Phú Hòa là 13.019,08 m2 chiếm tỷ lệ 9,32% diện tích toàn Cụm công nghiệp, ngoài ra Cụm công nghiệp Phú Hòa mở rộng có diện tích cây xanh là 42.785,90 m2vàdiện tích mặt nước, ao hồ là 1.304,39m2, chiếm tỷ lệ 20,11%. Như vậy tổng diện tích cây xanh, mặt nước trong Cụm công nghiệp Phú Hòa (chưa bao gồm diện tích cây xanh, mặt nước trong các nhà máy) là 57.109,37 m2 chiếm tỷ lệ 15,91% diện tích toàn Cụm công nghiệp. Các khu vực cây xanh, mặt nước của Cụm công nghiệp Phú Hòa có tác dụng giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan, điều hòa không khí.

Đối với xử lý nước thải: Cụm công nghiệp Phú Hòa chưa được đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung nguyên nhân do nước thải phát sinh tại các doanh nghiệp, cơ sở trong Cụm công nghiệp được chủ doanh nghiệp, cơ sở thực hiện xử lý bằng công trình xử lý nước thải được phê duyệt theo hồ sơ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với xử lý chất thải rắn: khu công nghiệp không xây dựng khu vực lưu giữ tập trung chất thải rắn cho toàn khu, tất cả các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tự có biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải rắn chất thải nguy hại và ký hợp đồng thuê đơn vị đủ chức năng thu gom, tái chế, vận chuyển xử lý theo quy định.

***\* Làng nghề:*** Địa bàn huyện có 01 làng nghề bó chổi tại xã Vĩnh Chánh được thành lập theo Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 07/10/2010 của UBND tỉnh An Giang về việc công nhận làng nghề tiểu thủ công nghiệp.Hiện làng nghề có khoảng 153 hộ dân làm nghề chính là gia công bó chổi cọng dừa, được hình thành từ năm 1990 đến nay.

+ Quy mô khoảng 320 cây chổi/ngày;

+ Quy trình sản xuất: sau khi nhận sản phẩm về các hộ dân thực hiện các công đoạn như chuốc cọng dừa, bó từng cọng dừa lại thành cây chổi.

+ Chất thải phát sinh từ làng nghề: chất thải rắn sản xuất thông thường phát sinh chủ yếu từ các công đoạn gia công như cọng dừa, bẹ dừa, trúc do chuốc lại,... Theo ước tính, bình quân sản xuất thành phẩm 320 cây chổi thì lượng chất thải rắn sản xuất thông thường thải bỏ khoảng 70 kg/ngày. Biện pháp xử lý: đối với các loại phế thải từ cọng dừa, bẹ dừa, trúc thải bỏ từ quá trình gia công bó chỏi như vỏ cọng dừa, vỏ bẹ dừa, vỏ trúc... đều được các hộ dân làm nghề tận dụng lại làm chất đốt. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý theo quy định. Nước thải sinh hoạt hiện nay các hô dân trong làng nghề bó chổi đều có nhà vệ sinh tự hoại, xử lý quy mô hộ gia đình. Hoạt động của làng nghề không phát sinh nước thải sản xuất.

***- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:***

Hiện trạng địa phương bố trí đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trong các công trình trên địa bàn huyện; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn huyện thể hiện qua biểu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Địa điểm | Tổng diện tích  (m2) | Diện tích trồng cây xanh (m2) |
| 1 | Tại các khu vực địa điểm dân cư nông thôn | 539.812 | 50.780 |
| 2 | Tại các khu vực sử dung công cộng | 2.553.320 | 1.101.200 |
|  | Tổng cộng (1+2) | 3.093. 132 | **1.151.980** |

Diện tích đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Thoại Sơn bao gồm: Diện tích cây xanh tại khu vực sử dụng công cộng trên địa bàn gồm: các cụm tuyến dân cư nông thôn trên điạ bàn các xã, thị trấn trồng các loại cây bóng mát, các loài cây như: cây bằng lăng, bàng, xà cừ, vú sữa, cây sao, cây dầu và cây hoa hoàng yến, mai vạn phúc.... phù hợp với khu vực nông thôn. Mật độ trồng cây như sau: Cây lâu năm 500 cây/10.000 m2; Cây phân tán (mọc nhanh) 1.000 cây/10.000 m2.cụ thể (Cây lâu năm: 16.783 cây, Cây phân tán: 81.552 cây)

+ Tổng số nhân khẩu của địa phương: 163.256 người (theo niêm giám thống kê năm 2022)

+ Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn thực tế trong các công trình của xã, thị trấn là 1.151.980 m2.

+ Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn cho 01 người là 7,05 m2/người.

***- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:***

Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 2.281 tấn/năm chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân. Thành phần chính của chất thải nhựa là túi ni lông, các đồ dùng, dụng cụ, chai, lọ bằng nhựa, các sản phẩm nhựa dùng một lần, trong đó các đồ dùng, dụng cụ bằng nhựa (khoảng 30 - 35%) và túi ni lông (khoảng 50 - 55%), các sản nhẩm nhựa dùng một lần và sản phẩm nhựa khác (khoảng 10 - 15% lượng chất thải nhựa).

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 29/03/2023 về việc tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn hộ gia đình trên địa bàn huyện để phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/9/2022 về việc tăng cường quản lý chất thải nhựa để chỉ đạo, triển khai các phong trào “Chống rác thải nhựa” trên phạm vi toàn huyện. Đồng thời, huyện đã tổ chức các cuộc hội nghị, tọa đàm, ra mắt các câu lạc bộ hướng dẫn và triển khai mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện. Khuyến khích người dân hạn chế sử dụng các loại sản phẩm nhựa một lần, tăng cường tái chế, tái sử dụng đồng thời triển khai phát động mô hình thu gom chất thải nhựa, phế liệu gây quỹ Hội, quỹ Đội trong các nhà trường của Huyện đoàn và Hội liên hiệp phụ nữ huyện và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể:

+ Triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn, thời gian đầu thí điểm tại 18 điểm trường học và sau đó nhân rộng tại 63/63 điểm trường trên địa bàn toàn huyện. Điển hình tại các điểm trường trên địa bàn các xã như: xã Vĩnh Phú, Vĩnh Trạch, Định Thành có 10 điểm trường và có khoảng hơn 5000 học sinh còn tổ chức các mô hình thu gom chất thải tái chế, tái sử dụng, sử dụng kinh phí thu được từ mô hình hỗ trợ cho công tác đoàn, hội của trường và hỗ trợ tập sách cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Qua thực hiện mô hình đã thay đổi thói quen thải bỏ lãng phí lượng chất thải có thể tái chế tái sử dụng, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả lợi ích từ rác thải mang lại đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, vừa bảo vệ môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế tạo động lực thúc đẩy việc nhân rộng mô hình và thu hút nhiều người tham gia.

+ Hàng năm, huyện đã tổ chức nhiều hội thi thời trang, múa dân vũ với trang phục tái chế từ các sản phẩm nhựa, giấy, phế liệu....; tổ chức nhiều lượt tuyên truyền kết hợp đổi và phát giỏ nhựa đi chợ,...; riêng mô hình phân loại chất thải nhựa của Hội liên hiệp phụ nữ xã Bình Thành, kết quả thu gom được 2,5 tấn chất thải nhựa, chất thải tái chế, kinh phí thu được 12 triệu đồng, đã hỗ trợ mua 25 thẻ bảo hiểm y tế cho hội viên phụ nữ và 3 thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

+ Phối hợp công ty Syngenta thu gom chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật đổi hàng tiêu dùng như xã Vĩnh Trạch, Thoại Giang với lượng rác nhựa khoảng 1.800 kg đổi được 265 phần quà tiêu dùng gồm đường, dầu ăn, nước tương,…

+ Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện phân loại chất thải rắn ở từng đơn vị, không sử dụng sản phẩm từ nhựa khó phân hủy, giảm thiểu sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần tại cơ quan đơn vị trong các cuộc hội họp như sử dụng ly thủy tinh thay thế cho chai nhựa.

+ Triển khai công tác quản lý chất thải nhựa đối với các cơ sở y tế, hành nghề khám chữa bệnh trên địa bàn huyện, đưa nội dung giảm thiểu chất thải nhựa là một tiêu chí đánh giá cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp. Tăng cường giám sát trong việc cung cấp miễn phí túi ni-lông cho khách hàng, khuyến khích người dùng mang túi, bao gói khi sử dụng dịch vụ hoặc mua thuốc.

+ Lắp dựng 52 pa nô, treo 98 băng rôn tuyên truyền tại các điểm đông dân cư, các điểm chợ, trường học, các tuyến đường chính,... với các khẩu hiệu “Nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần”, “Mang giỏ đi chợ”, “Nói không với túi ni-lông”...

Qua đó, tỷ lệ thu gom, xử lý đối với chất thải nhựa trên địa bàn huyện từ hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân có 34.526 hộ/39.630 đạt tỷ lệ 87,12%.

Thời gian tới, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các ngành, UBND các xã, trấn tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn giai đoạn 2022-2025 để đảm bảo nội dung của tiêu chí.

***- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định:***

Hiện nay trên địa bàn huyện không có điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn; công tác thu gom, vận chuyển đảm bảo công tác bảo vệ môi trường. Rác được tập kết theo lịch đã thống nhất với các khóm, ấp tuyệt đối không để tình trạng tập kết rác trong thời gian nhiều ngày. Bố trí các thùng chứa rác hợp lý trên các tuyến đường xe chuyên dụng trực tiếp đến thu gom, ở các điểm dân cư và các hẻm nhỏ chỉ diễn ra hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ xe gom rác lên xe chuyên dụng; hoạt động diễn ra trong thời gian ngắn, chất thải rắn sinh hoạt không đổ xuống mặt đất, các xe gom rác chỉ tập kết trong thời gian khoảng 01-02 giờ do đó không có chất thải rắn hoặc nước rỉ rác rơi vãi ra khu vực tập kết rác. UBND các xã, thị trấn đã tuyên truyền vận động nhắc nhở người dân bỏ rác vào thùng chứa rác đúng nơi quy định, không để rác rơi vãi ra ngoài để đơn vị thu gom dễ dàng, sạch sẽ và không gây ảnh hưởng đến môi trường.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (Đạt%)

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (≥35%)

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện (đạt)

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (đạt)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:***

Toàn huyện có 14 xã và 03 thị trấn với tổng số 42.938 hộ, trong đó hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 41.400/42.938 hộ, đạt tỉ lệ 96,42%.

***- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:***

Trên địa bàn huyện có 16 hệ thống cấp nước do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT và Xí nghiệp Điện nước Thoại Sơn tổ chức quản lý, nâng cấp hàng năm và khai thác bền vững. Cụ thể: Trung tâm NSVSMT quản lý 06 hệ thống (HTCN Kênh Tây Cò - Xã Vĩnh Trạch, HTCN Tây Huề - xã Bình Thành, HTCN Vọng Thê - thị trấn Óc Eo, HTCN Tây Kênh Mướp Văn - xã Tây Phú, HTCN Trung Phú 4 - xã Vĩnh Phú, HTCN Vĩnh Thắng - xã Vĩnh Khánh). Xí nghiệp Điện nước quản lý 10 hệ thống (Nhà máy nước Núi Sập, NMN Phú Hòa, NMN Óc Eo, TCN Bình Thành, TCN Vĩnh Phú, NMN Định Thành (BOO), TCN Phú Thuận, TCN Vĩnh Khánh, TCN Vọng Đông, TCN Tây Phú). Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

***- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện:***

Hiện trạng nước mặt trên địa bàn huyện không nằm trong danh sách có nguy cơ ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên căn cứ báo cáo tổng hợp quan trắc môi trường tỉnh An Giang năm 2022 cho thấy, chất lượng nước mặt các tuyến kênh, rạch nội đồng địa bàn huyện Thoại Sơn trong năm 2022 và giai đoạn 2020 – 2022 chưa đảm bảo tốt theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột A1 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt. Các tuyến kênh, rạch nội đồng đều có diện tích nhỏ, lưu lượng nước thấp, dòng chảy bị hạn chế nên khả năng trao đổi tự làm sạch của dòng nước bị kém đi. Bên cạnh đó, chất lượng nước cũng ảnh hưởng từ nguồn thải trong sản xuất nông nghiệp và nhà dân sinh sống ven các tuyến kênh, rạch. Từ đó đánh giá chất lượng nước mặt tại các tuyến kênh, rạch đang có nguy cơ bị ô nhiễm.

Cho nên cần phải xây dựng kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt.

Huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện để thống kê, đánh giá, hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước mặt tại các tuyến kênh, mương, ao hồ trên địa bàn huyện. Dự báo nguy cơ và có phương án bảo vệ phòng ngừa ô nhiễm nguồn nước đảm bảo chất lượng nguồn nước đáp ứng yêu cầu sản xuất và phục vụ đời sống dân sinh.Cải tạo cảnh quan môi trường nước tại các tuyến kênh, mương. Đảm bảo tuyến kênh, mương xanh, sạch, không rác thải, gắn kết chặt chẽ bảo vệ mỹ quan với đời sống người dân và trong tổ chức sản xuất. Trong đó giao nhiệm vụ cho từng ngành liên quan trong bảo vệ môi trường nước mặt.

***- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (đạt):***

***\*Cảnh quan không gian sáng:*** Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu bằng đèn Led tiên tiến hiện đại với tổng chiều dài 263 km. Phấn đấu triển khai thực hiện trong 3 năm (2021-2023) và phân kỳ vốn đầu tư trong 5 năm (2021-2025) theo thứ tự ưu tiên:

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng các tuyến Đường tỉnh 943, 947, 960 và tuyến Tây Rạch Giá Long Xuyên, tổng chiều dài 65 km.

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng các tuyến đường đô thị 03 thị trấn Phú Hòa, Núi Sập, Óc Eo tổng chiều dài 31,6 km.

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng các tuyến đường nông thôn các xã, thị trấn tổng chiều dài 166,16 km.

Đã triển khai nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng với tổng chiều dài 194,2 km. Gồm các tuyến Đường tỉnh 943, 947, 960 và tuyến Tây Rạch Giá Long Xuyên (*65,14 km*); các tuyến đường đô thị 03 thị trấn Phú Hòa, Núi Sập, Óc Eo (*34,39 km*) và các tuyến đường nông thôn các xã, thị trấn (*94,67 km*).

Tuyến đường giao thông nông thôn (đường xã) trên địa bàn 14 xã tổng chiều dài 42,99 km trong đó có 42,99 km đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải đạt tỷ lệ 100%.

***\* Cảnh quan không gian xanh:*** Huyện đã ban hành các Kế hoạch về việc trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Thoại Sơn tại các Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 15/6/2021, Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 16/02/2022, Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 17/3/2023. Đến nay huyện đã trồng 246.850 cây xanh như: Bằng lăng, cây dầu, sao, bạch đăng, cẩm lai,... và tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại khu dân cư nông thôn trên địa bàn huyện là 7,05 m2/người.

***\* Cảnh quan không gian sạch:*** Đường xã, liên xã đều được trang bị thùng chứa rác, bố trí các điểm tập kết thu gom rác hợp lý không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm mất vẻ mỹ quan; Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện thực hiện thu gom thường xuyên, đúng lịch, các tuyến kênh mương được vệ sinh, khơi thông dòng chảy, phát quang, không có hiện tượng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư và rác thải dưới kênh mương.

***\* Cảnh quan không gian đẹp:*** Các tuyến đường được trồng hoa, cây cảnh, hộ gia đình tham gia chỉnh trang hàng rào, cột cờ thẳng tắp, cải tạo vườn tạp.

***\* Cảnh quan không gian an toàn:*** Hệ thống thoát nước được xây dựng đảm bảo an toàn cho người dân theo quy định; các tuyến đường, khu vực công cộng có biển báo nguy cơ xảy ra tai nạn để người dân chú ý, thường xuyên có kế hoạch phát hoang cây xanh, cây che khuất tầm nhìn, tạo độ thông thoáng an toàn trong giao thông, không để xảy ra tại nạn trên địa bàn.

***- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:***

Công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn huyện được triển khai đồng bộ, thống nhất từ huyện đến các xã, thị trấn. Công tác ATTP được quan tâm, chú trọng thể hiện rõ qua các Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 110-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 117-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Thoại Sơn góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững, Kế hoạch số 197/KH-UBND của UBND huyện Thoại Sơn về triển khai thực hiện Kế hoạch số 117-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Thoại Sơn về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn huyện Thoại Sơn. Có sự phân công, phối hợp triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo rõ ràng góp phần thuận lợi trong công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn, không để xảy ra sự cố về ATTP.

Qua thống kê danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý hiện có **489** cơ sở. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5.9. Tiêu chí số 9 về** **Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đạt).

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (100%).

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (không).

- Đảm bảo an ninh, trật tự (đạt).

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên (đạt)

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (đạt).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:***

Đảng bộ huyện Thoại Sơn được thành lập theo Quyết định số 307-QĐ/TU ngày 01/11/1979 của Tỉnh ủy An Giang, Ban chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Trải qua hơn 44 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ huyện Thoại Sơn ngày càng trưởng thành, lớn mạnh về số lượng, đến nay có 56 chi, đảng bộ cơ sở, với 4.668 đảng viên.

Bước sang năm 2023, Đảng bộ huyện tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng năm 2023; chăm lo cho người dân đón Tết Nguyên đán vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; công tác giao nhận quân 2023 đạt chỉ tiêu trên giao; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; tổ chức thành công Lễ hội Văn hóa truyền thống huyện lần thứ XXII năm 2023; tổ chức Họp mặt nhân sĩ, trí thức, tôn giáo, doanh nghiệp, mạnh thường quân đầu Xuân Quý Mão 2023; họp mặt kỷ niệm 68 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955-27/02/2023); khánh thành và đưa vào sử dụng các công trình cầu Thoại Hà 2, tuyến đường Nam Ba Dầu, Nhà Truyền thống huyện; các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng tiếp tục được các cấp, ngành và địa phương quan tâm; đặc biệt là tổ chức thành công Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/HU, ngày 05/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Trong 25 nhóm chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện năm 2023, có 15 chỉ tiêu vượt, 10 chỉ tiêu đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

Chính quyền huyện: Thường trực HĐND huyện tổ chức các kỳ họp HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo dân chủ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của huyện; đôn đốc các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND huyện; thực hiện hoạt động giám sát thường xuyên giữa hai kỳ họp HĐND huyện; các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND và các ban của HĐND huyện được triển khai thực hiện thường xuyên, theo kế hoạch. UBND huyện tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, trọng tâm là: Tăng sản lượng lương thực có hạt; Tăng sản lượng thuỷ sản; Tăng thu nhập bình quân đầu người; Giảm tỷ lệ hộ nghèo; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án trên địa bàn; Thực hiện các tiêu chí huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Năm 2022, Đảng bộ, chính quyền huyện Thoại Sơn được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. (Theo Công văn số 6233-CV/BTCTU ngày 24/3/2023 của BTC Tỉnh ủy).

***- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:***

Năm 2022 các tổ chức chính trị - xã hội của huyện gồm: Ủy ban Mặt trận tổ quốc; Liên đoàn Lao động; Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội liên hiệp phụ nữ; Hội cựu chiến binh và Hội Nông dân được Ban Thường vụ Huyện ủy Thoại Sơn đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. trở lên (Theo Thông báo số 214-TB/HU ngày 13/01/2023 của Huyện Ủy Thoại Sơn).

***- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự:***

Trong 02 năm 2021, 2022 không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

+ Năm 2021: Toàn huyện có 73/73 công chức lãnh đạo, quản lý được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Văn bản, Thông báo của huyện.

+ Năm 2022: Toàn huyện có 75/75 công chức lãnh đạo, quản lý được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Văn bản, Thông báo của huyện.

***- Đảm bảo an ninh, trật tự:***

An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao Trong những năm qua, Công an huyện Thoại Sơn đã chủ động thực hiện tốt công tác nắm tình hình, kịp thời dự báo, phân tích, đánh giá và tham mưu, đề xuất Cấp ủy, UBND huyện và Công an tỉnh nhiều biện pháp, giải pháp xử lý hiệu quả các vụ việc, không để xảy ra phức tạp hoặc tình hình đột xuất, bất ngờ ảnh hưởng đến ANTT trên địa bàn huyện. Phối hợp chặt chẽ các cơ quan chức năng chủ động công tác nắm tình hình, kịp thời xử lý các mâu thuẫn, bức xúc nảy sinh liên quan đến ANTT ngay tại cơ sở, nhất là các vụ tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, dự án nhà ở, dự án khu dân cư, không để hình thành điểm nóng về “ANTT”. Quản lý chặt các đối tượng chính trị, giám sát các đối tượng nổi trong tôn giáo, dân tộc, đối tượng khiếu kiện ... không để các đối tượng lợi dụng làm phức tạp tình hình, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ phát sinh thành điểm nóng. Qua đó, chưa phát hiện có vấn đề gì phức tạp liên quan đến an ninh quốc gia. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác bảo vệ bí mật nhà nước thường xuyên được cấp ủy Đảng, chính quyền từ cấp huyện đến cấp xã quan tâm lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện đến cán bộ, đảng viên.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định, không để xảy ra tình trạng bị động, bất ngờ, không làm phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự. Trên địa bàn huyện không có khiếu kiện đồng người kéo dài, trái pháp luật

Trong đó có 14/14 xã (100%) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chi số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

***- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:***

Huyện có thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình 12.322/14314 hồ sơ, đạt 86,08% (tính đến ngày 14/9/2023).

***- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:***

Huyện thường xuyên quan tâm, hướng dẫn trực tiếp và lồng ghép bồi dưỡng công chức tư pháp – hộ tịch về nghiệp vụ thực hiện công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng nghiệp vụ của công chức tư pháp - hộ tịch trong việc làm đầu mối tham mưu UBND cấp xã thực hiện công tác này đạt kết quả cao trong thời gian tới. Qua đó kết quả thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gồm có 05 chỉ tiêu để năm 2023 được công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện với kết quả như sau:

+ Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn: đạt 20/20 điểm (đạt tỷ lệ 100%)

+ Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin: đạt 30/30 điểm (đạt tỷ lệ 100%)

+ Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên: đạt 14/15 điểm (đạt tỷ lệ 99%)

+ Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: đạt 20/20 điểm (đạt tỷ lệ 100%)

+ Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính: đạt 15/15 điểm (đạt tỷ lệ 100%)

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao**

**6.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn

- Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Đối với chỉ tiêu có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất: Huyện có Dự án Nhà máy xay xát và lò sấy Hưng Việt của Công ty TNHH xay sát lò sấy Hưng Việt tại xã Vọng Đông, được phê duyệt Tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện; đáp ứng yêu cầu của Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất về thương mại (chế biến bảo quản, kho bãi). Ngoài ra, địa bàn huyện còn có các dự án đã và đang được triển khai lập quy hoạch chi tiết hoặc Tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết, đáp ứng và phù hợp với Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất như: Dự án Nhà máy xay xát và chế biến gạo An Giang của Công ty TNHH MTV Hiệp Ngọc tại xã Thoại Giang; Dự án Khu resort thực dưỡng An Giang Quê tôi của Tập đoàn Hải Kim Long tại xã Vĩnh Chánh;...

- Đối với chỉ tiêu công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt. Hiện nay, huyện hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như: Nâng cấp mở rộng các tuyến đường huyện; Xây dựng Trạm Y tế Núi Sập; Xây dựng Nhà thiếu nhi; Nâng cấp Trung tâm y tế huyện; Trùng tu tôn tạo di tích Bia Thoại Sơn, Đình thần Thoại Ngọc Hầu; Nâng cấp đường Nguyễn Thị Minh Khai; Công viên Nguyễn Thị Minh Khai ...Đồng thời, các đơn vị Chủ đầu tư đã và đang triển khai đầu tư xây dựng mới, hoặc nâng cấp cải tạo một số dự án theo lộ trình kế hoạch đầu tư công trung hạn và theo các Quyết định của cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án của các Doanh nghiệp như: Khu dân cư chợ Kênh F mở rộng; KDC chợ Bình Thành; KDC thương mại Bắc Cống Vông; Cải tạo nâng cấp lưới điện; đầu tư nâng cấp tuyến ống phân phối nước sạch,…Các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã và đang được đầu tư xây dựng, đảm bảo đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện Thoại Sơn đến năm 2035 đã được phê duyệt.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa (đạt)

- Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,…), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (100%)

- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên (đạt)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Toàn bộ hệ thống giao thông trên địa bàn huyện hiện nay, gồm 01 tuyến quốc lộ 80 đi qua với chiều dài 1,2 km; 03 tuyến đường tỉnh (ĐT943, ĐT960, ĐT947) đi qua với tổng chiều dài 61,9 km; 12 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 144,3 km; và 11 tuyến đường xã dài 42,9 km, đã đảm bảo kết nối các trung tâm hành chính, kết nối liên xã, liên vùng và kết nối giữa các vùng nguyên liệu tập trung với nhau. 100% kết cấu mặt đường các tuyến đường huyện, đường xã đều đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ôtô đi lại thuận tiện quanh năm. 100% các tuyến đường huyện qua khu vực thị trấn Phú Hòa (gồm 03 tuyến, dài 6,3 km), huyện đã thực hiện đầu tư nâng cấp mở rộng đạt chuẩn kỹ thuật đường cấp V đồng bằng, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn đường đô thị (đường phố nội bộ 4-a) theo tiêu chuẩn TCXDVN 104:2007.

- Các tuyến đường huyện, trong triển khai thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng đạt chuẩn cấp V đồng bằng, huyện đã đồng thời thực hiện đầu tư lắp đặt các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định như: biển báo, biển chỉ dẫn, hệ thống chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,..trên các tuyến; tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo dưỡng hệ thống cây xanh hiện trạng đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về cảnh quan, bóng mát, có giá trị bảo vệ môi trường, có tác dụng phòng hộ cao,.... Đến nay, 100% các tuyến đường huyện được nhựa hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Về Bến xe khách: Hiện trạng, huyện có 02 bến xe khách, gồm bến xe Núi Sập (loại V) và bến xe Óc Eo (loại IV), đáp ứng phục vụ tốt nhu cầu giao thông vận tải trên địa bàn huyện giai đoạn hiện nay. Để phát triển kinh tế - xã hội, huyện đã quy hoạch xây dựng mới bến xe khách, diện tích 5.597 m2 (đáp ứng tiêu chuẩn diện tích bến xe loại III) tại Khu dân cư Thương mại Tân Thành xã Vọng Thê. Hiện tại, huyện đã được phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch vùng huyện *(tại* *Quyêt định số 202/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh);* và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư thương mại Tân Thành (*tại Quyết định số 1955QĐ-UBND ngày 03/08/2022 của UBND huyện);* đang xúc tiến mời gọi đầu tư dự án theo quy hoạch được duyệt;

Tuy vị trí bến xe khách mới tại Khu dân cư Thương mại Tân Thành không thuộc trung tâm hành chính huyện, nhưng lại nằm trên 02 trục đường chính của huyện (ĐT 943 và ĐT 947), được quy hoạch đồng bộ với các tiêu chí về môi trường, hệ thống giao thông, các dịch vụ công cộng và hạ tầng xã hội; chỉ cách trung tâm thị trấn Óc Eo hiện hữu khoảng gần 2 km và thuộc phạm vi phát triển mở rộng đô thị Óc Eo theo định hướng Chương trình phát triển đô thi Óc Eo huyện Thoại Sơn đến năm 2035 đã được UBND tỉnh An Giang phê duyệt. Nên cơ bản đã đáp ứng yêu cầu Tiêu chí bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch).

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số (đạt)

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện (đạt)

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (khá)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***- Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số:***

Trên địa bàn toàn huyện có 542 tuyến kênh, tổng chiều dài 1.321.614m. Trong đó: có 5 tuyến kênh cấp I, 46 tuyến kênh cấp II, 302 tuyến kếnh cấp III, 189 tuyến kênh nội đồng. Toàn huyện có 606 công trình cống, 265 trạm bơm điện, 129 tiểu vùng đê bao, 08 công trình kè và 04 hồ chứa nước.

Hàng năm, huyện tổ chức chỉ đạo ngành nông nghiệp và các ngành liên quan phối hợp với các xã khảo sát hiện trạng các tuyến kênh mương, cống, đập, đê bao,... để chủ động xây dựng kế hoạch nạo vét, duy tu sửa chữa, nâng cấp công trình đảm bảo phục vụ sản xuất; Công tác quản lý, khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý; đáp ứng yêu cầu phục vụ cho 113.372 ha đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho 42.938 hộ dân sinh.

***- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện:***

Trong những năm qua các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của huyện ngày tăng nhanh kéo theo mức độ xả thải vào nguồn nước nói chung và các công trình thủy lợi nói riêng không ngừng gia tăng từ các hoạt động sản xuất, các cơ sở dịch vụ, trạm y tế, cụm dân cư chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp (chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cơ sở chế biến…) gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, ảnh hưởng đến đời sống và an sinh xã hội. Đến nay, việc kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn, đã thống kê như sau:

*+ Số lượng cơ sở sản xuất, buôn bán phân bón hoặc thuốc bảo vệ thực vật:* Toàn huyện có trên 105 cơ sở buôn bán phân bón hoặc thuốc bảo vệ thực vật (đại lý) tập trung trên địa bàn xã, thị trấn. Đối với các cơ sở buôn bán nêu trên hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi không đáng kể, chủ yếu nguồn xả thải từ sinh hoạt.

*+ Số lượng cơ sở chăn nuôi:* Toàn huyện có 69 hộ cá nhân chăn nuôi gia súc (Chỉ thống kê đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc trên 30 con) tập trung nhiều trên địa bàn các ấp. Phần lớn vật nuôi có chuồng trại kín và nước thải thu gom tập trung vào bể sơ lắng trước khi xả thải vào công trình thủy lợi/xả thải trực tiếp vào công trình thủy lợi.

*+ Số lượng cơ sở giết mỗ gia súc, gia cầm:* Toàn huyện có 10 cơ sở giết mỗ gia súc, gia cầm (đa số là điểm giết mổ) có hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi; với khối lượng xả thải không đáng kể, chủ yếu xả thải vào ao, hầm; tập trung nhiều trên địa bàn các xã, thị trấn. phần lớn nước thải được xả thải trực tiếp vào công trình thủy lợi/qua hệ thống xử lý.

*+ Diện tích nuôi trồng thủy sản:* Toàn huyện có 137 hộ cá nhân nuôi trồng thủy sản có hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi tập trung nhiều trên địa bàn các xã; phần lớn nước thải được xả thải trực tiếp vào công trình thủy lợi/qua hệ thống xử lý.

\_+ Số lượng cơ sở chế biến (dịch vụ hậu cần: chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất,…): Cơ sở chế biến (dịch vụ hậu cần: chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất,…) có hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi với khối lượng xả thải không đáng kể phần lớn nước thải được xả thải trực tiếp vào công trình thủy lợi qua hệ thống xử lý.

+ Số lượng làng nghề, làng nghề truyền thống: Toàn huyện có 01 làng nghề, làng nghề truyền thống có hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi phần lớn nước thải được xả thải trực tiếp vào công trình thủy lợi/qua hệ thống xử lý.

+ Số lượng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Toàn huyện có 01 cụm công nghiệp có hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi phần lớn nước thải được xả thải qua hệ thống xử lý.

+Số lượng Bệnh viện, trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh: Toàn huyện có 01 Trung tân y tế và 17 Trạm Y tế, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn các xã. Tất cả lượng nước thải cơ bản đều được xử lý trong hệ thống xử lý nước thải của Trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh trước khi thải ra môi trường (xả thải vào các công trình cống, sau đó chảy vào công trình thủy lợi.

+ Nước thải sinh hoạt (cửa hàng ăn uống, khách sạn, nhà nghỉ, khu dân cư, khu du lịch: Khối lượng nước thải không đáng kể phần lớn được xả thải qua ao, hầm, qua cống và thải ra công trình thủy lợi.

Nhìn chung, UBND huyện chỉ đạo các ngành phối hợp với các xã thực hiện kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn. Xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi kịp thời, dứt điểm hàng năm theo thẩm quyền hoặc chuyển cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

***- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ****:*

Huyện Thoại Sơn đã chủ động xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, các kế hoạch, phương án ƯPBĐKH-PCTT và PTDS đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

+ Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực: Có Ban chỉ huy ƯPBĐKH-Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự cấp huyện được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương; Có quy định phòng chức năng được phân công theo dõi lĩnh vực ƯPBĐKH-PCTT&PTDS và làm thường trực của Ban chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT&PTDS cấp huyện; Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương; Có 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ; Có hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm cho 100% số đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.

+ Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh: Có Kế hoạch ƯPBĐKH-Phòng, chống thiên tai và PTDS cấp huyện được phê duyệt; Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương; Có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.

+ Về cơ sở hạ tầng thiết yếu:

Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng: Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều (nếu có); 100% số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai: Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% số Ban chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT&PTDS cấp xã được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6.4. Tiêu chí số 4 về Điện:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan (đạt)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Hệ thống điện trên địa bàn huyện được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch phát triển của ngành điện và thường xuyên được kiểm tra an toàn theo ngành điện. Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp được đầu tư, cải tạo lưới điện, đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện, chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành, đảm bảo nguồn cung cấp điện liên tục, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Toàn bộ hệ thống điện thường xuyên được kiểm tra, rà soát, đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, đảm bảo mỹ quan, cung cấp điện liên tục, chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật của hệ thống.

Thời gian qua, với nổ lực trong công tác đầu tư lưới điện, quản lý, vận hành cung cấp điện phục vụ nhu cầu dủng điện của nhân dân. Đến nay, toàn huyện có gần 402 km đường dây điện trung thế, trên 422 km đường dây hạ thế phủ khắp các xã, thị trấn, đáp ứng điện sinh hoạt cho 99,85% số hộ dân toàn huyện và phục vụ tốt nhu cầu điện sản xuất kinh doanh; 14/14 xã đạt tiêu chí hệ thống điện đạt chuẩn với tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên và an toàn đạt đến 99,85%, tăng 9,78% so với năm 2011 và tăng 0,67% so với năm 2018.

Việc đầu tư phát triển, cải tạo lưới điện các cấp điện áp đã đồng thời đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, nâng cao chất lượng và mức sống của người dân, tạo môi trường tốt thu hút đầu tư trên địa bàn huyện.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (≥95%);

- Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao;

- Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả;

- Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (đạt);

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục (cấp độ 2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Công tác triển khai Bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn huyện Thoại Sơn luôn được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn trong công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách có liên quan đến công tác BHYT, vận động các đối tượng tham gia và tổ chức cấp thẻ BHYT kịp thời, hiệu quả. Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ người dân tham gia BHYT toàn huyện đạt 96,85% (Quy định là ≥95%).

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn luôn được quan tâm thực hiện. Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm đến công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống như, Lễ hội văn hoá truyền thống của huyện, lễ hội tín ngưỡng dân gian, đờn ca tài tử…, từ đó làm cho đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng ngày càng phong phú, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch tại địa phương.

+ Phát huy các giá trị văn hoá văn nghệ: Những nét văn hoá tốt đẹp của địa phương được mọi người ra sức gìn giữ ngày càng nhiều thêm các câu lạc bộ đờn ca tài tử, trên địa bàn huyện hiện có 76 Câu lạc bộ đờn ca tài tử. Hoạt động của câu lạc bộ có quyết định thành lập, có qui chế hoạt động, có địa điểm hoạt động thu hút nhiều người tham gia.

+ Phát huy lễ hội văn hoá truyền thống: Lễ hội văn hoá truyền thống của huyện được tổ chức vào mùng 10/3 (âl). Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm thực hiện. UBND huyện chọn lễ hội kỳ yên đình Thần Thoại Ngọc Hầu đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quyết định đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (quyết định số 2947/QĐ-BVHTTDL ngày 16/10/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Việc tổ chức các lễ hội truyền thống (lễ hội Kỳ yên các đình thần, miếu) tiêu biểu ở các xã, thị trấn được chú trọng thực hiện; công tác quản lý và tổ chức lễ hội được thực hiện theo đúng quy định. Hiện nay, trên địa bàn toàn huyện có 09 lễ hội truyền thống. Các lễ hội truyền thống được tổ chức sôi nổi, giữ được nét truyền thống và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Nhiều lễ hội truyền thống đã thu hút được đông đảo Nhân dân trong tỉnh và du khách thập phương. Qua đó, góp phần tích cực trong việc quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch và các nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương. Hoạt động của các Đình làng, miếu đều có quyết định thành lập Ban quí tế, qui chế hoạt động, Tổ chức lễ hội có xây dựng kế hoạch, quyết định thành lập ban tổ chức, các tiểu ban phục vụ lễ hội, công tác thu chi quyết toán được thực hiện rõ ràng.

+ Bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá trên địa bàn: Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn luôn được quan tâm thực hiện. Tính đến nay, trên địa bàn huyện có 08 di tích được xếp hạng gồm: 01 di tích Quốc gia đặc biệt (Di tích kiến trúc Văn hoá nghệ thuật khảo cổ Óc Eo Ba Thê), 04 di tích Quốc gia (Tượng phật 4 tay chùa linh sơn thị trấn Óc Eo; Đình Thần Thoại Ngọc Hầu và Bia Thoại Sơn, và lễ hội kỳ yên Đình Thoại Ngọc Hầu), 03 di tích cấp tỉnh (Miếu đá nổi xã Phú Thuận, Chùa Vĩnh Hoà, đình Vĩnh Phú). Nhiều di tích đã được khai thác, phục vụ du lịch như thu hút nhiều người dân, du khách đến tham quan.

- Trên địa bàn huyện có 1 quãng trường và 05 công viên. Trong đó:

+ Quảng trường Thoại Ngọc Hầu có lắp đặt 10 dụng cụ thể thao ngoài trời gồm: Hai xà đơn 3 hướng, thiết bị tập lưng eo, thiết bị tập đi bộ phối hợp tay chân, thiết bị tập lưng bụng ngoài trời, xe đạp rèn luyện sức khỏe, thiết bị đi bộ trên không, thiết bị tập vai loại lớn, thiết bị tập Xà kép ngoài trời, thiết bị tập chân tay ngoài trời, thiết bị tập Xà đơn

+ 05 công viên gồm: Công viên đường Võ Thị Sáu, kế Hồ Bơi huyện, thuộc khóm Đông Sơn 2 có lắp đặt các dụng cụ Thể dục Thể thao ngoài trời gồm: Máy tập chân tay ngoài trời, thiết bị tập lưng bụng ngoài trời, thiết bị tập xoay eo ba vị trí, xà kép ngoài trời. Khu đô thị TNR: có 4 dụng cụ: thiết bị tập xà kép, thiết bị tập lưng bụng, thiết bị tập đi bộ phối hợp tay chân, thiết bị tập xoay eo 3 vị trí. Riêng Công viên 722, Công viên 01 ngang Ngân hàng Nông nghiệp huyện và Công viên số 02 thuộc khóm Nam Sơn chưa có dụng cụ Thể dục Thể thao ngoài trời.

- Huyện có 4/4 trường THPT có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là: THPT Nguyễn Khuyến, THPT Vĩnh Trạch, THPT Vọng Thê và THPT Nguyễn Văn Thoại, chiếm tỉ lệ 100%. Trong đó, có 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là THPT Nguyễn Văn Thoại. Cụ thể như sau:

+ Trường THPT Nguyễn Khuyến: Được thành lập năm 1985. Hiện nay, trường có 89 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 100% số cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn chiếm 26,25%. Trường có 29 phòng học, đầy đủ trang thiết bị; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đều đạt 100%; tỷ lệ đỗ đại học hàng năm nguyện vọng 1 đạt trên 75%. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia tại Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh An Giang.

+ Trường THPT Vĩnh Trạch: Được thành lập năm 2001 theo quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 30/7/ 2001 của UBND Tỉnh An Giang. Từ năm 2001-2002 đến năm học 2003-2004 trường gồm hai cấp học đó là THCS và THPT, địa chỉ tại Ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, An Giang. Bắt đầu từ năm học 2004-2005, trường THPT Vĩnh Trạch tách khỏi trường THCS Vĩnh Trạch, chỉ còn một cấp học THPT và đến tháng 10/2005, trường chuyển về cơ sở mới xây dựng tại Ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, An Giang. Khuôn viên nhà trường với diện tích 10.001 m2. Tại cơ sở mới, ban đầu trường được Sở Giáo dục- Đào tạo An Giang trang bị 10 phòng học kiên cố. Đến năm 2007, trường được Sở giáo dục đầu tư xây thêm hai phòng học tạm. Đến năm học 2010-2011, trường được Sở Giáo Dục An Giang xây thêm 12 phòng học kiên cố, năm 2012 được xây thêm sáu phòng bộ môn gồm Lý, Hóa Sinh, Tiếng Anh và 02 phòng tin học với trang thiết bị đầy đủ để phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Bên cạn đó, trường còn được đầu tư xây dựng khu hiệu bộ với đầy đủ phòng làm việc và thư viện cho nhà trường. Trải qua quá trình phấn đấu của thầy và trò. Đến năm 2016, trường vinh dự được UBND tỉnh An Giang trao bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 và được công nhận lại theo Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh An Giang.

Từ năm 2016 đến nay, nhà trường không ngừng cố gắng phấn đấu trong công tác giảng dạy. Chất lượng giáo dục ngày càng được củng cố. Đội ngũ giáo viên ngày càng vững tay nghề và đạt một số thành tích trong những cuộc thi. Tỉ lệ tốt nghiệp THPT từng bước được giữ vững. Tổng số cán bộ viên chức người lao động: 67 (Đại học 54 GV, Thạc sĩ 9 GV, Học lực khá, giỏi 87,71 %; TB 11,65%; yếu 0.65%; Hạnh kiểm tốt, khá: 98,98%; TB 0.83%; yếu 0.18%. Tỉ lệ đỗ vào các trường CĐ, ĐH 60% (đợt 1).

+ Trường THPT Vọng Thê: Được thành lập năm 1997. Hiện nay, trường có 69 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 100% số cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn chiếm 12.7%. Trường có 16 phòng học, đầy đủ trang thiết bị; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đều trên 99%; tỷ lệ đỗ đại học hàng năm nguyện vọng 1 đạt trên 65%. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia tại Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh An Giang.

+ Trường THPT Nguyễn Văn Thoại: Tiền thân là trường Trung học Huệ Đức được thành lập năm 1966. Trường được đổi tên thành trường THPT Nguyễn Văn Thoại theo Quyết định số 734/QĐ.UB.TC ngày 30/8/1995 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang. Nhà trường hiện nay có quy mô trường loại I. Hiện nay, trường có 89 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 100% số cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn 5/89 (tỷ lệ 5,61%). Trường có 36 phòng học được trang bị khá đầy đủ trang thiết bị dạy học; 06 phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Ngoại ngữ và 02 phòng Tin học Đạt chuẩn mức độ 1 theo QĐ số 2315/QĐ-SGDĐT ngày 04/11/2022 của giám đốc Sở GD & ĐT An Giang; Thư viện nhà trường được công nhận danh hiệu Thư viện trường học tiên tiến theo QĐ số 2543/QĐ-SGDĐT ngày 26/12/2022 của giám đốc Sở GD & ĐT An Giang; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2022-2023 đạt 100%; tỷ lệ đỗ đại học nguyện vọng 1 đạt 65% (tính trên tổng số học sinh dự thi). Tháng 10 năm 2018 trường được công nhận trường “Đạt chuẩn quốc gia” mức độ 1, theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của chủ tịch UBND tỉnh An Giang. Năm 2023 Trường “Đạt chuẩn quốc gia” Mức độ 2 theo QĐ số 1754/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh An Giang.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Thoại Sơn tiếp tục thực hiện tốt 02 nhiệm vụ: Đào tạo nghề và dạy các lớp phổ thông (hệ Giáo dục thường xuyên). Trên lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, trung tâm tiếp tục thực hiện công tác đào tạo với 24 nghề (05 nghề đào tạo trình độ sơ cấp và 19 nghề được đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng) bao gồm các nghề ở lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp, nhằm giúp cho lao động trên địa bàn có kiến thức nghề để tham gia lao động đạt hiện quả cao. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng không ngừng học tập kinh nghiệm, trao đổi chuyên môn để thực hiện tốt công tác giảng dạy cho học sinh cấp trung học phổ thông, nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đầu ra. Ngoài ra, Trung tâm sẽ tiếp tục thực hiện công tác tự kiểm định để điều chỉnh kết quả qua từng năm, nhằm từng bước nâng chất trung tâm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế :**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ (đạt)

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến (đạt)

- Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định (đạt)

- Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả (đạt)

- Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (đạt)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Về chỉ tiêu cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên: Hiện nay, toàn cụm công nghiệp Phú Hòa (gồm CCN Phú Hòa - CCN Phú Hòa mở rộng) đã được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Trong đó, một phần các hạng mục hạ tầng kỹ thuật được nhà nước đầu tư giai đoạn 2004-2008; phần còn lại do các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp tổ chức thực hiện, bao gồm toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của CCN Phú Hòa mở rộng và hệ thống xử lý nước thải theo từng dự án của các doanh nghiệp. Quy mô diện tích toàn cụm công nghiệp Phú Hòa có 35,9 ha; có 05 dự án doanh nghiệp đầu tư đang hoạt động với tổng diện tích đất sử dụng là 32,3 ha; Tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp Phú Hòa đạt khoảng 90%.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến:

Huyện xác định cây lúa là sản phẩm chủ lực mang lại giá trị về kinh tế cao, đây là sản phẩm có diện tích canh tác và tỷ trọng giá trị sản xuất lớn nhất so với giá trị sản xuất của các cây trồng khác trên địa bàn huyện; UBND huyện đã ban hành nhiều chương trình kế hoạch để phát huy lợi thế của huyện.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”, Chương trình hành động số 23-CTr/HU, ngày 05/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Huyện Thoại Sơn là huyện có thế mạnh về nông nghiệp, cây trồng chính của huyện là cây lúa, cây rau màu (dưa leo, bắp, bầu bí...), cây ăn trái (xoài, mít,dừa, chanh, nhãn...) trong đó cây lúa được xem là cây trồng chủ lực của huyện với năng suất bình quân 6,6 tấn/ha (lúa khô), sản lượng trung bình đạt trên 750.000 tấn. Trong từng giai đoạn ngành nông nghiệp vẫn tăng trưởng ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho nền kinh tế của huyện. Diện tích sản xuất lúa duy trì hơn 38.000 ha, sản lượng trên 754.000 tấn/năm; cây ăn trái được 930,55 ha. Chăn nuôi và thủy sản có nhiều dấu hiệu khởi sắc. Bên cạnh đó, ngành Nông nghiệp đã từng bước chuyển dần từ sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô hàng hóa lớn và có các tập đoàn, doanh nghiệp lớn quan tâm đầu tư; đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm và đáp ứng tốt như cầu xuất khẩu.

Hiện nay có 48 mã số vùng trồng được cấp với diện tích 2.500 ha (Trong đó, có 01 mã số vùng trồng trên cây ăn trái với diện tích 40 ha), gồm 29 mã xuất khẩu với diện tích 1.720 ha đi các thị trường Mỹ, EU, Nhật.

Về ứng dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến:

+ Liên kết chuỗi cung ứng, tiêu thụ Công ty Gentraco với diện tích 450ha, có 280 nông dân tham gia hình thành cánh đồng sản xuất theo tiêu chuẩn toàn cầu SRP. Trong đó nông dân tham gia được tập huấn về kỹ thuật canh tác. Công ty giám sát quá trình sản xuất của nông dân sau đó sản phẩm được test mẫu về hóa chất, kim loại nặng, theo tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu.

+ Liên kết với Công ty cổ phần tập đoàn Lộc Trời triển khai dự án xây dựng mô hình “Cánh đồng lớn” trồng lúa theo hướng ứng dụng công nghệ cao: Mặt ruộng được san phẳng bằng tia laser, áp dụng quy trình “1 phải, 5 giảm” với tổng diện tích hơn 6.200 ha, đặc biệt là mô hình canh tác lúa theo công nghệ sinh thái, sản phẩm làm ra được truy xuất nguồn gốc; quy mô gần 250 ha, mô hình không dấu chân 200 ha, 40 ha đạt chứng nhận SRP 100 sản phẩm được chứng nhận thương hiệu gạo quốc gia.

+ Nông dân ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất đến nay diện tích canh tác lúa áp dụng 1P5G đạt 48%, 3G3T đạt 90%. Bên cạnh đó, trung bình hàng năm tỉnh đầu tư 2 mô hình 1P6G (sản xuất cacbon thấp) ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, 37 cuộc hội thảo khuyến nông từng bước đi vào chiều sâu. Hiệu quả từ các mô hình và công tác khuyến nông đã giúp cho người dân có thu nhập ổn định, đưa kho học kỹ thuật vào sản xuất.

- Về chỉ tiêu có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2: huyện có chợ Thoại Sơn thuộc địa bàn thị trấn Núi Sập có tổng diện tích 5.314 m2; với khoảng 300 điểm kinh doanh; cơ sở hạ tầng chợ được đầu tư xây dựng kiên cố và bán kiên cố; có các dịch vụ cơ bản tại chợ và đáp ứng cơ bản các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Hiện nay, chợ Thoại Sơn đã được phân hạng “chợ hạng 2” theo công văn số 332/SCT-QLTM ngày 03/3/2023 của Sở Công thương về công nhận phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Huyện xây dựng kế hoạch phát triển lúa, gạo theo đề án liên kết Lộc Trời 123 trên địa bàn huyện, gắn với qui hoạch vùng sản xuất lúa theo dự án lúa gạo Bộ nông nghiệp; đồng thời hiện nay đã triển khai Đề án một triệu héc ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông cửu long trên địa bàn huyện đến năm 2030 diện tích tham gia là 30.000 ha. Về sản phẩm OCOP: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 20/01/2021 về việc phát triển sản phẩm chủ lực của huyện theo Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” tham gia sản phẩm OCOP cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, ngoài ra huyện đã ban hành kế hoạch về phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn huyện hàng năm. Lũy kế đến nay có 22 sản phẩm đạt OCOP 3 sao trở lên, cụ thể: được Trung ương công nhận 2 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao, 20 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn 3 sao. Phấn đấu đến 2025 huyện có khoảng 35 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Hình ảnh điểm du lịch của huyện được thường xuyên quảng bà trên website du lịch của huyện (http://www.dulichthoaison.com.vn/) và trên mạng xã hội (https://facebook.com/ttthoaison).

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định (≥95%);

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%);

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường (≥80%);

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (≥70%);

- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp (≥50%);

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (≥ 4m2/người);

- Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện (đạt);

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (≥85%);

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định***:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 78 tấn/ngày (khoảng 28.470 tấn/năm), có 38.011/39.630 hộ đăng ký thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung đạt tỷ lệ 95,91%. Lượng rác thải được thu gom, vận chuyển xử lý khoảng 75 tấn/ngày đạt 96%.

Đến nay, 17/17 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt về nhà máy xử lý rác thải của huyện xử lý theo đúng qui định. Trên địa bàn huyện không có trạm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, trên các tuyến đường thu gom bố trí thùng chứa rác để xe thu gom chuyên dụng vận chuyển về nhà máy xử lý rác bằng công nghệ đốt cháy hoàn toàn với công suất 50 tấn/ngày đêm. Tần suất thu gom 01 lần/ngày.

***- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường:***

Chất thải rắn nguy hại tại hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh: Bố trí trang thiết bị thu gom gồm 156 thùng chứa các loại 120 lít, 240 lít (tùy điều kiện địa phương) tại 76/76 khóm, ấp (02 thùng chứa/khóm, ấp) để người dân thực hiện thu gom chất thải rắn nguy hại. Khi phát sinh nhiều sẽ đăng ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định. Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh được các chủ cơ sở thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

Chất thải nguy hại bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: lượng chất thải phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 41,8 tấn/năm, được thu gom vào các bể chứa, thùng chứa được bố trí với mật độ và vị trí phù hợp với quy định của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT- BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc Bảo vệ thực vật để thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng kết hợp tuyền truyền nâng cao nhận thức người dân về tác hại bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đạt tỷ lệ 100%.

Chất thải y tế nguy hại: huyện Thoại Sơn có 169 cơ sở y tế trên địa bàn huyện (Trung tâm y tế huyện, 17 Trạm y tế cấp xã, thị trấn, 151 cơ sở hành nghề y tế bao gồm phòng khám đa khoa, chuyên khoa, YHCT, nha khoa), lượng chất thải rắn y tế phát sinh đã được thu gom, lưu giữ và hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP.HCM để vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải của các cơ sở y tế được thu gom và phân loại theo hướng dẫn của Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Riêng đối với Trung tâm Y tế huyện được đầu tư lò đốt chất thải để thực hiện xử lý chất thải rắn y tế phát sinh của đơn vị, khối lượng xử lý khoảng 11,36 tấn/năm.

***- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường:***

Tổng lượng phụ phẩm cây trồng trên địa bàn huyện ước khoảng 779.540 tấn/năm. Các phụ phẩm này chủ yếu là từ rơm, rạ từ hoạt động sản xuất lúa. Đối với phụ phẩm trồng trọt như rơm sạ sau thu hoạch lúa thì cuộn rơm dùng để ủ nấm, ủ phân làm giá thể trồng hoa, bón cho cây kiểng hoặc sử dụng chế phẩm Trichoderma phun trực tiếp để phân huỷ rơm rạ thành phân hữu cơ trả lại dinh dưỡng cho đất, dùng làm thức ăn gia súc; đối với rau màu, cây ăn trái: phụ phẩm thân lá sau thu hoạch có thể dùng làm thức ăn gia súc hoặc ủ làm phân bón lại cho đất. Tổng khối lượng được tái sử dụng trong lĩnh vực trồng trọt là 654.894/779.540 tấn, đạt 84, 01%.

Tổng lượng chất thải rắn từ hoạt động chăn nuôi ước khoảng 64.798 tấn/năm. Đối với phụ phẩm trong chăn nuôi: phân, nước tiểu gia súc dùng để ủ Biogas cung cấp chất đốt, hạn chê mùi hôi làm ô nhiễm mội trường hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng; đối với phân gia cầm cũng ủ lại thành phân bón cho hoa, cây kiểng. Trong kỹ thuật nuôi, sử dụng các chế phẩm giúp chất thải nhanh phân huỷ, hạn chế tạo mùi gây ô nhiễm môi trường. Tổng khối lượng chất thải lĩnh vực chăn nuôi được tái sử dụng là 55.274/64.798 tấn, đạt 85,3%.

Như vậy, Khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn toàn huyện là 710.168/844.338 tấn, đạt tỷ lệ 84,11 %.

Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn các xã đạt từ 81,27% đến 100%.

***- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:***

Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn kết hợp mở rộng tuyến thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đã giảm tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên địa bàn huyện từ 90 tấn ngày năm 2019 đến 2023 còn 78 tấn/ngày; đã tăng tỷ lệ thu gom, xử lý từ 2019 đạt hơn 70% đến nay đã tăng 96%. Được thu gom, vận chuyển hàng ngày, tầng suất thu gom 01 lần/ngày và được xử lý bằng công nghệ đốt hoàn toàn tại Nhà máy xử lý rác Thoại Sơn.

Để góp phần hiệu quả trong hoạt động phân loại và xử lý rác thải tại nguồn, góp phần giảm thiểu lượng chất thải phát sinh, giảm áp lực cho hệ thống thu gom và xử lý rác thải, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh gắn liền với các nội dung bảo vệ môi trường. Theo đó, tất cả các xã, thị trấn đều triển khai các mô hình về phân loại, xử lý rác thải tại nguồn, giảm lượng rác thải phát sinh. Đến nay, đã có 34.526 hộ/39.630 hộ gia đình có triển khai mô hình phân loại rác thải tại nguồn đạt tỉ lệ 87,12%.

Ngoài công tác tuyên truyền người dân tự ý thức thực hiện phân loại, xử lý rác, UBND huyện đã triển khai thực hiện kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 06/9/2022 về việc thực hiện nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 16/8/2023 về việc thực hiện nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023. Trong đó phân bổ nguồn vốn thực hiện mô hình thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân loại rác tại nguồn là 1,2 tỷ đồng.

***- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp:***

Trên địa bàn huyện hiện có 39.630 hộ. Có 37.805 hộ thực hiện xử lý các biện pháp phù hợp xử lý nước thải sinh hoạt đạt yêu cầu như bể tự hoại trên địa bàn 17 xã, thị trấn đạt tỷ lệ 95,39%.

***- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (≥ 4m2/người):***

Hiện trạng địa phương bố trí đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trong các công trình trên địa bàn huyện; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn huyện thể hiện qua biểu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Địa điểm | Tổng diện tích  (m2) | Diện tích trồng cây xanh (m2) |
| 1 | Tại các khu vực địa điểm dân cư nông thôn | 539.812 | 50.780 |
| 2 | Tại các khu vực sử dung công cộng | 2.553.320 | 1.101.200 |
|  | Tổng cộng (1+2) | 3.093. 132 | **1.151.980** |

Diện tích đất cây xanh công cộng tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Thoại Sơn bao gồm: Diện tích cây xanh tại khu vực sử dụng công cộng trên địa bàn gồm: các cụm tuyến dân cư nông thôn trên điạ bàn các xã, thị trấn trồng các loại cây bóng mát, các loài cây như: cây bằng lăng, bàng, xà cừ, vú sữa, cây sao, cây dầu và cây hoa hoàng yến, mai vạn phúc.... phù hợp với khu vực nông thôn. Mật độ trồng cây như sau: Cây lâu năm 500 cây/10.000 m2; Cây phân tán (mọc nhanh) 1.000 cây/10.000 m2.cụ thể (Cây lâu năm: 16.783 cây, Cây phân tán: 81.552 cây)

+ Tổng số nhân khẩu của địa phương: 163.256 người (theo niêm giám thống kê năm 2022)

+ Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn thực tế trong các công trình của xã, thị trấn là 1.151.980 m2.

+ Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn cho 01 người là 7,05 m2/người

***- Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện:***

Huyện Thoại Sơn có 01 làng nghề tiểu thủ công nghiệp tại xã Vĩnh Chánh với 153 hộ dân tham gia hoạt động với loại hình bó chổi cọng dừa, không phát sinh nước thải, chất thải gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân trong làng nghề được thu gom và xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ bể tự hoại 3 ngăn trước khi thải ra ngoài môi trường.

Làng nghề đã có phương án bảo vệ môi trường được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 (kèm phương án bảo vệ môi trường làng nghê làng bó chổi cộng dừa Vĩnh Chánh); UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập tổ tự quản về môi trường tại làng nghề.

***- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:***

Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 6.250kg/năm chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân. Thành phần chính của chất thải nhựa là túi ni lông, các đồ dùng, dụng cụ, chai, lọ bằng nhựa, các sản phẩm nhựa dùng một lần, trong đó các đồ dùng, dụng cụ bằng nhựa (khoảng 30 - 35%) và túi ni lông (khoảng 50 - 55%), các sản nhẩm nhựa dùng một lần và sản phẩm nhựa khác (khoảng 10 - 15% lượng chất thải nhựa).

UBND huyện đã tổ chức hội nghị tại huyện và chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức hội nghị hướng dẫn và triển khai mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện. Khuyến khích người dân hạn chế sử dụng các loại sản phẩm nhựa một lần, tăng cường tái chế, tái sử dụng đồng thời triển khai phát động mô hình thu gom chất thải nhựa, qua đó cấp phát 34.526 bao tải chứa chất thải nhựa tái chế, tái sử dụng cho mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn ước khoảng 6.250 kg/ngày, thông qua mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn lượng chất thải nhựa thu gom được khoảng 5.531 kg/ngày đạt 88,5%.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (Đạt);

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (≥80 lít)

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (≥40%);

- Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường (≥ 1 mô hình);

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (đạt);

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%);

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (100%);

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện (không);

- Có mô hình xã, thôn thông minh.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (≥48%):***

Toàn huyện có 14 xã và 03 thị trấn với tổng số 42.938 hộ, trong đó hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 41.400/42.938 hộ, đạt tỉ lệ 96,42%.

***- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (≥80 lít):***

Qua thống kê chỉ số sử dụng nước sạch của các đơn vị cung cấp Nước sạch trên địa bàn huyện bình quân một ngày 13.814.000 m3/163.256 người dân, đạt bình quân là 84,6 lít/ người/ ngày.

***- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (≥40%):***

Trên địa bàn huyện có 16 hệ thống cấp nước do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT và Xí nghiệp Điện nước Thoại Sơn tổ chức quản lý, nâng cấp hàng năm và khai thác bền vững. Cụ thể: Trung tâm NSVSMT quản lý 06 hệ thống (HTCN Kênh Tây Cò - Xã Vĩnh Trạch, HTCN Tây Huề - xã Bình Thành, HTCN Vọng Thê - thị trấn Óc Eo, HTCN Tây Kênh Mướp Văn - xã Tây Phú, HTCN Trung Phú 4 - xã Vĩnh Phú, HTCN Vĩnh Thắng - xã Vĩnh Khánh). Xí nghiệp Điện nước quản lý 10 hệ thống (Nhà máy nước Núi Sập, NMN Phú Hòa, NMN Óc Eo, TCN Bình Thành, TCN Vĩnh Phú, NMN Định Thành (BOO), TCN Phú Thuận, TCN Vĩnh Khánh, TCN Vọng Đông, TCN Tây Phú). Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

***- Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường (≥ 1 mô hình):***

Căn cứ quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh mục ao, hồ, đầm, phá không được san lắp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2030, theo đó trên địa bàn huyện Thoại Sơn có 04 hồ chứa nước như sau:

+ Hồ Ông Thoại (Lòng Hồ số 1) tại khóm Đông Sơn 2, Thị trấn Núi Sập với diện tích 4,47 ha, trữ lượng nước 1.200.000 m3.

+ Hồ Ông Thoại (Lòng Hồ số 2): tại khóm Đông Sơn 2, Thị trấn Núi Sập với diện tích 5,09 ha, trữ lượng nước 240.000 m3.

+ Hồ Ông Thoại (Lòng Hồ số 3): tại khóm Đông Sơn 1, Thị trấn Núi Sập với diện tích 3,29 ha, trữ lượng nước 420.000 m3.

Các lòng hồ này được tạo thành từ quá trình khai thác đá núi, hiện nay được khai thác sử dụng mục đích phục vụ du lịch cho nên cảnh quan môi trường luôn được cải tạo, giữ gìn, chất lượng nước được bảo vệ.

+ Hồ nước ấp Tân Đông: tại khóm Tân Đông, Thị trấn Óc Eo với diện tích 1,77 ha, trữ lượng nước 60.000 m3, được xây dựng mục đích cung cấp nguồn nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của đồng bào dân tộc Khmer khu vực núi Ba Thê. Tạo nguồn nước tưới cho 150 ha đất lâm nghiệp chủ yếu là vườn cây ăn quả đặc sản đồng bào dân tộc. Dự trữ nguồn nước để phục vụ cho công tác phòng chống cháy rừng núi Ba Thê vào mùa khô. Cải tạo cảnh quan môi trường vùng núi, đặc biệt mà môi trường khu vực xung quanh hồ, tạo không khí thoáng mát trong mùa khô, tạo nền tản phát triển kinh tế. Hiện nay, địa phương đã đầu tư các tuyến ống cung cấp được nước sạch cho đồng bào dân tộc Khmer sử dụng nên hồ nước này hiện nay không còn sử dụng nữa.

UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 17/10/2023 về việc Cải tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường nước mặt (ao, hồ) trên địa bàn huyện Thoại Sơn. Theo đó, đã triển khai thực hiện mô hình tại Hồ nước Tân Đông tại khóm Tân Đông, thị trấn Óc Eo. Nội dung thực hiện xây dựng mô hình: Điểm sinh hoạt cộng đồng cùng nhau tái chế - cùng nhau bảo vệ môi trường.

Theo đó, mô hình đã thực hiện chỉ tiêu 8.4 cải tạo, bảo vệ, giữ gìn, tôn tạo diện tích nước mặt công cộng, hệ sinh thái nước mặt tự nhiên đáp ứng yêu cầu về mỹ quan, bảo vệ môi trường không được lấn chiếm, san lấp, sử dụng sai mục đích. Thực hiện các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường nước mặt (ao, hồ), phục hồi môi trường thành điểm vui chơi, giải trí,... tạo cảnh quan, không gian sinh hoạt cộng đồng khu vực dân cư.

***- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (đạt): đánh giá theo nội dung 8.4 của tiêu chí huyện nông thôn mới.***

***- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:***

Trên toàn huyện, Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý hiện là **489** cơ sở (Trong đó: y tế 182 cơ sở , nông nghiệp 67 cơ sở, công thương là 240). Định kỳ không quá 06 tháng thực hiện rà soát, cập nhật danh sách nếu khó thay đổi.

Huyện đã triển khai công tác bảo đảm ATTP từ huyện đến các xã, thị trấn. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 197/KH-UBND của UBND huyện Thoại Sơn về triển khai thực hiện Kế hoạch số 117-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Thoại Sơn về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn huyện Thoại Sơn. Có sự phân công, phối hợp triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo rõ ràng góp phần thuận lợi trong công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn, không để xảy ra sự cố về ATTP.

Qua kiểm tra thực tế tại các các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện, tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do 03 ngành huyện: Văn phòng HĐND và UBND huyện (Y tế), Kinh tế Hạ tầng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

***- Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (100%):***

Toàn huyện có 18 cán bộ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý. 100% cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý đã tham gia đầy đủ lớp tập huấn.

***- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện (không):***

Qua kiểm tra thực tế tại các xã, thị trấn trên địa bàn hiện không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm (không có ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người). Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trên người huyện, Ban Chỉ đạo liên nghành An toàn thực phẩm các xã, thị trấn đều được họp định kỳ, kiện toàn khi có thay đổi, không xảy ra sự cố về ATTP trên địa bàn huyện.

***- Có mô hình xã, thôn thông minh:***

Trên địa bàn huyện 14/14 xã đều có mô hình thông minh ở các lĩnh vực như: Mô hình Camera an ninh có 17/17 xã, thị trấn; Mô hình ứng dụng chuyển đổi số tại các bộ phận “một cửa” 17/17 xã, thị trấn và trung tâm điều hành IOC của huyện; Mô hình ứng dụng hệ thống tưới tiêu tiết kiệm trên cây ăn trái, rau màu, chăn nuôi và Thuỷ sản ở 14/14 xã có hơn 60 mô hình; mô hình Đèn năng lượng mặt trời thông minh ở 14/14 xã, với 18 tuyến đường, dài 69 km; Mô hình phun thuốc, sạ lúa bằng máy bay không người lái (Dron) ứng dụng ở 14/ 14 xã (sạ lúa khoảng 20% diện tích, phun thuốc khoảng 45% diện tích); 185 camera an ninh ở địa bàn các xã,…

Đồng thời, huyện thực 02 mô hình ấp thông minh cho 02 xã kiểu mẫu tại ấp Hòa Phú xã Định Thành và Ấp Tây Bình xã Vĩnh Trạch, thực hiện các nội dung ấp thông minh như:

+ Cung cấp xác nhận hạ tầng cáp quang và thông tin di động bao phủ đến hộ gia đình.

+ Tất cả cán bộ ấp tạo nhóm zalo phục vụ trong công việc và giao tiếp với dân.

+ Đã tổ chức tập huấn cho tất cả cán bộ ấp về kỹ năng số và kiến thức về an toàn thông tin.

Có 76/76 ấp đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, các thành viên tổ công nghệ số công đồng đều được tấp huấn về công nghệ số, hướng dẫn cài đặc và sử dụng các nền tảng số…

Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp đến từng hộ gia đình hướng dẫn người dân cài đặc và sử dụng các nền tảng số, đồng thời rà soát, lập danh sách người trong động tuổi lao động có tài khoản thanh toán trực tuyến và sử dụng smartphone vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Ngoài ra, huyện thực hiện thí điểm Mô hình xã nông thôn mới thông minh Thoại Giang theo Quyết định số 969/QĐ-BNN-VPĐP. Các nội dung đã thực hiện như:

+ Chính quyền xã thông minh: UBND xã Thoại Giang, đã triển khai ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của chính quyền, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của xã đảm bảo phục vụ người dân; 100% cán bộ, công chức xã được tập huấn, hướng dẫn sử dụng thành thạo việc chuyển, nhận văn bản trên hệ thống ioffíce, hòm thư công vụ; 100% cán bộ, công chức đã được cấp chữ ký số và thường xuyên sử dụng trong giải quyết công việc trên hệ thống ioffice và dịch vụ công; 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận một cửa của xã đã được cấp tài khoản.

+ Giao tiếp với người dân: UBND xã sử dụng nhiều kênh giao tiếp với người dân, thay đổi cách thức chính quyền giao tiếp, tương tác với người dân thông qua các công cụ công nghệ số. Tập trung đẩy mạnh hoạt động của Trang thông tin điện tử xã, phản ánh tin, bài về các hoạt động của Đảng, Chính quyền; đoàn thể; công tác cải cách thủ tục hành chính; xây dựng nông thôn mới. Đến nay, trang thông tin điện tử của xã đã có khoảng 200 tin bài; nhiều người dân và cán bộ truy cập; có nhóm Zalo kết nối chính quyền và người dân mỗi trang với gần 20 thành viên tham gia thường xuyên cập nhật kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương cũng như tiếp nhận phản ánh các vấn đề người dân quan tâm như an ninh nông thôn; an sinh xã hội; môi trường; chất lượng nước sinh hoạt ... UBND xã thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền xã với người dân thông qua tin nhắn SMS. Xã đã được hỗ trợ triển khai thực hiện dự án xây dựng đài truyền thanh thông minh trên địa bàn toàn xã với 11 cụm 22 loa. Hệ thống truyền thanh Công nghệ thông tin Viễn thông bước đầu mang lại hiệu quả cao trong công tác thông tin tuyên truyền đến được với hầu hết mọi tầng lớp nhân dân.

+ Thương mại điện tử: Góp phần xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, UBND xã Thoại Giang, xây dựng sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của xã để tiến hành xây dựng thương hiệu, triển khai dịch vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, làm các thủ tục pháp lý khác theo quy định đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đồng thời nghiên cứu giải pháp kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bán sản phẩm. Hiện nay, trên địa bàn xã Thoại Giang có 02 sản phẩm OCOP là Nấm Linh Chi đỏ và Nấm đông trùng hạ thảo của hộ ông Nguyễn Hùng Sinh đạt “Sản phẩm OCOP” 3 sao, đã được quảng bá rộng rãi trên các mạng xã hội như Facebook, zalo, Trang thông tin điện tử của xã và trang web của cơ sở, trang bán hàng shopee giúp cơ sở đưa sản phẩm đến gần hơn với khách hàng, giúp khách hàng tiếp cận và mua bán sản phẩm dễ dàng.

+ Dịch vụ xã hội: Các nhà trường triển khai chuyển nhận văn bản liên thông các cấp trên hệ thống ioffice, thực hiện việc quản lý trên phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán. Học sinh được theo dõi, quản lý trên phần mềm y tế, học bạ điện tử, phần mềm thư viện; sử dụng sổ liên lạc điện tử để tiện giao tiếp với phụ huynh học sinh; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trên ứng dụng Sisap,... Trạm y tế xã sử dụng các ứng dụng CNTT cung cấp giải pháp y tế thông minh tổng thể trong lĩnh vực y tế như: quản lý y tế cơ sở, Cơ sở dữ liệu tập trung, Quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, Quản lý tiêm chủng, Quản lý kê đơn thuốc, Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính kế toán, Quản lý tài sản, Quản lý văn bản điều hành, Cổng thông tin điện tử, Hóa đơn điện tử, Chữ ký số, Tổng đài hỗ trợ,... giúp tiết kiệm thời gian đăng ký khám của nhân dân, thời gian kê đơn thuốc của cán bộ trạm, thời gian thu phí, duyệt bảo hiểm, thời gian xuất thuốc, ...

+ Quảng bá thương hiệu: Ứng dụng công nghệ để hỗ trợ, quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh về mô hình xã thông minh, thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng.

+ Hệ thống mạng LAN ở xã đã được nâng cấp đảm bảo tốc độ dường truyền; số lượng máy tính đảm bảo tương ứng với tỉ lệ cán bộ công chức; chất lượng máy đảm bảo đáp ứng với tình hình xử lý công nghệ số hiện nay.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**6.9. Tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao (đạt)

- Có dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao Trong những năm qua, Công an huyện đã làm tốt công tác tham mưu Cấp ủy, UBND huyện ban hành Nghị quyết, Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đề ra nhiều biện pháp, giải pháp xử lý hiệu quả các vụ việc, không để xảy ra phức tạp hoặc tình hình đột xuất, bất ngờ ảnh hưởng đến ANTT trên địa bàn huyện. Phối hợp chặt chẽ các cơ quan chức năng chủ động công tác nắm tình hình, kịp thời xử lý các mâu thuẫn, bức xúc nảy sinh liên quan đến ANTT ngay tại cơ sở, nhất là các vụ tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, dự án nhà ở, dự án khu dân cư, không để hình thành điểm nóng về “ANTT”.

Hiện nay trên địa bàn huyện có 14/14 xã (đạt tỷ lệ 100%) đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao.

Từ năm 2019 đến năm 2023 tình hình an ninh trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định, không để xảy ra tình trạng bị động, bất ngờ, không làm phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự.

+ Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 82 vụ, liên quan 108 đối tượng (Tại địa bàn nông thôn xảy ra 42 vụ, liên quan 55 đối tượng). Tệ nạn xã hội bắt và xử lý 493 vụ, liên quan 1.879 đối tượng, ở địa bàn nông thôn bắt và xử lý 426 vụ, liên quan 1.791 đối tượng. Trong đó, năm 2023, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 23 vụ, liên quan 25 đối tượng (so với cùng kỳ năm 2018 giảm về số vụ 23/24 vụ, giảm về đối tượng 25/35). Tại địa bàn nông thôn xảy ra 06 vụ, liên quan 07 đối tượng (so với cùng kỳ năm 2018 giảm về số vụ 06/13 vụ, giảm về số đối tượng 07/16); Tệ nạn xã hội: bắt và xử lý 32 vụ, liên quan 111 đối tượng (So với cùng kỳ năm 2018 giảm 32/80 vụ, giảm về đối tượng 111/298 đối tượng).

+ Tai nạn giao thông: Xảy ra 14 vụ, 12 người chết, 04 người bị thương. Trong đó, năm 2023 không xảy ra (so với cùng kỳ năm 2018 giảm về số vụ 00/04 vụ, giảm 00/04 người chết, giảm 00/01 người bị thương).

+ Chảy, nổ: Xảy ra 01 vụ cháy. Trong đó, năm 2023 không xảy ra (so với cùng kỳ năm 2018 không tăng không giảm về số vụ 00/00 vụ).

Quản lý chặt các đối tượng chính trị, giám sát các đối tượng nổi trong tôn giáo, dân tộc, đối tượng khiếu kiện không để các đối tượng lợi dụng làm phức tạp tình hình, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ phát sinh thành điểm nóng. Tiến hành thực hiện công tác nắm tình hình, quản lý, giám sát, kiềm chân đối tượng trong thời gian diễn ra các sự kiện và khi lãnh đạo Đảng, Nhà nước cấp Trung ương, đoàn công tác cấp Trung ương đến An Giang làm việc bao gồm 02 trường hợp: bà Dương Thị Ba (TT.Phú Hòa) và ông Phạm Minh Quang (xã Vĩnh Trạch). Qua đó, chưa phát hiện có vấn đề gì phức tạp liên quan đến an ninh quốc gia; Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác bảo vệ bí mật nhà nước thường xuyên được cấp ủy Đảng, chính quyền từ cấp huyện đến cấp xã quan tâm lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện đến cán bộ, đảng viên. Từ năm 2019 đến năm 2023, chưa phát hiện trường hợp lộ, mất bí mật nhà nước trên địa bàn huyện.

- Có dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4: Huyện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Danh mục được quy định của UBND tỉnh An Giang, đang còn hiệu lực thi hành tại thời điểm công nhận: Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần và lộ trình tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ 21/22. Đạt 95,45%/90% (tính đến ngày 28/9/2023). Thực hiện 100%.

***c) Tự đánh giá:*** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đã làm được**

- Quán triệt tinh thần xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu, nhưng không có điểm kết thúc. Sau khi được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2018, các cấp lãnh đạo huyện không chủ quan, bằng lòng, thỏa mãn với kết quả đã đạt được mà quyết tâm cao, đổi mới sáng tạo tiếp tục thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao. Phát huy những thành tích đã đạt được; tập trung khắc phục những hạn chế, khó khăn; khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện huyện nông thôn mới nâng cao tại địa phương.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền và Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện đã có những đột phá trong công tác điều hành, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát từng công việc cụ thể, tăng cường kiểm tra, giám sát kịp thời cho ý kiến và chủ trương của từng ban ngành, từng xã để thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

- Thông qua công tác tuyên truyền quán triệt Nghị quyết, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng từ huyện đến cơ sở, nhận thức của cấp ủy, chính quyền của cả hệ thống chính trị và của nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới đã nhiều chuyển biến và lan toả sâu rộng; xác định rõ nét hơn vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới; từ đó đã khuyến khích, động viên được người dân tham gia đóng góp tiền của, công sức, đất đai để cùng chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Hệ thống chính trị ở nông thôn ngày càng vững mạnh, dân chủ ở cơ sở được phát huy. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nhìn chung các cán bộ phụ trách thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu từ huyện đến xã có kinh nghiệm, am hiểu được mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nên có sự chủ động triển khai thực hiện ngày càng hoàn thiện và đạt được kết quả tốt hơn.

- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo tích cực, hiệu quả, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế so sánh của các địa phương. Các công trình xây dựng đều nằm trong quy hoạch, đảm bảo đúng quy định. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ, hiện đại; hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn được xây dựng, nâng cấp mở rộng, kết nối với đô thị theo hướng hiện đại, sáng - xanh - sạch - đẹp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế tiếp tục phát triển theo hướng tích cực, gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

- Kinh tế liên tục tăng trưởng tốt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng mạnh; sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, giá trị sản xuất trên một ha đất canh tác tăng cao. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp phát triển từng bước gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương như: chế biến nông sản, thủy sản, chế biến các sản phẩm từ da, công nghiệp sau thu hoạch phục vụ nông nghiệp,..góp phần gia tăng giá trị sản phẩ công nghiệp- trên địa bàn. Thương mại – dịch vụ phát triển với tốc độ khá nhanh, chiếm hơn 1/3 nền kinh tế, thị trường dần được mở rộng góp phần đưa hàng hóa nông sản của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung có mặt trên khắp vùng, miền cả nước và xuất khẩu; góp phần tích cực cho quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế của huyện.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao tiếp tục phát triển. Các chính sách xã hội và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời. Các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được bảo tồn và phát huy; các phong trào, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao phát triển rộng khắp; ý thức cộng đồng, tình làng nghĩa xóm, các hoạt động nhân ái, từ thiện tiếp tục được khơi dậy và phát huy. Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm.

- Trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện đã sử dụng hiệu quả các nguồn vốn lồng ghép, trong đó có huy động sự đóng góp của Doanh nghiệp, mạnh thường quân và người dân. Việc đầu tư các hạng mục công trình trong xây dựng nông thôn mới luôn đảm bảo hiệu quả, tránh lãnh phí, không để nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra được thực hiện thường xuyên, bám sát cơ sở địa bàn phụ trách, từ đó giải quyết tháo gỡ kịp thời các khó khăn của cơ sở.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

**2.1. Tồn tại, hạn chế chủ yếu**

Bên cạnh kết quả đã đạt được, chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Thoại Sơn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Tiến độ xây dựng, nâng chất nông thôn mới thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, do cơ chế huy động nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn ở cơ sở còn gặp khó khăn.

- Cơ sở hạ tầng công nghiệp, thương mại, dịch vụ được quan tâm đầu tư phát triển nhưng do nguồn lực có hạn nên chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến nông sản còn thiếu; các ngành dịch vụ chưa liên kết chặt chẽ với sản xuất; tình trạng ô nhiễm môi trường, sạt lở và cảnh quan nông thôn còn nhiều vấn đề cần phải quan tâm cải thiện; đô thị hóa chưa đồng bộ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn.

- Một bộ phận cán bộ và nhân dân bằng lòng, thỏa mãn với những kết quả đã đạt được trong xây dựng nông thôn mới, còn có tư tưởng trông chờ hỗ trợ của nhà nước, nên việc phát huy vai trò chủ thể trong quá trình tổ chức, thực hiện chương trình đôi lúc có chậm lại.

**2.2. Nguyên nhân tồn tại hạn chế**

- Thoại Sơn có vị trí tâm điểm vùng tứ giác Long Xuyên, nền kinh tế phát triển chủ yếu dựa trên nền tảng nông nghiệp. Tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm phần lớn trong cơ cấu kinh tế, sản xuất nông nghiệp chưa phát triển nhiều các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, ứng dụng công nghệ hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả giá trị gia tăng cao.

- Các lĩnh vực thế mạnh của huyện chưa được đầu tư đúng mức nên chưa khai thác hết tiềm năng kinh tế; nguồn thu còn nhiều khó khăn chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển ở địa phương;

- Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp nông thôn còn quá ít; chưa có những cơ chế, chính sách hấp dẫn để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp. Đồng thời, các yếu tố khách quan như giá cả các mặt hàng nông sản, thủy sản thiếu ổn định, thị trường đầu ra đôi lúc gặp khó khăn; các ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế kéo dài, tình hình dịch bệnh Covid- 19, tình hành biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp,... gây khó khăn cho sản xuất và cho quá trình chuyển dịch cơ cấu nội ngành.

1. **Bài học kinh nghiệm**

Một là, phải có sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của cơ quan Đảng, chính quyền các cấp nhất là Ban Chỉ đạo nông thôn mới ở địa phương; Phải xây dựng kế hoạch, có giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể, phân công ngành, cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện từng tiêu chí. Đồng thời phải kiểm tra, giám sát, thường xuyên đi cơ sở để kịp thời nắm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng để nhân dân thông suốt, đồng tình ủng hộ cùng chung tay góp sức với chính quyền địa phương đóng góp sức người, sức của để xây dựng thành công các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới bởi lẽ người dân là chủ thể của chương trình và là người hưởng lợi trực tiếp. Kịp thời phát hiện và tuyên dương khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu để động viên, khích lệ tinh thần, nhân rộng phong trào trong quần chúng nhân dân.

Ba là, việc thực hiện phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương, có cách làm phù hợp với điều kiện của từng địa phương thông qua lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên, vận dụng linh hoạt, sáng tạo cơ chế chính sách.

Bốn là, đẩy mạnh công tác xã hội hóa tập trung thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí không cần vốn trước; đồng thời khai thác nguồn thu, huy động mọi nguồn lực để đối ứng nguồn vốn của trung ương, tỉnh đầu tư các tiêu chí, chỉ tiêu cần vốn;

Năm là, kế thừa và phát huy nhiều bài học kinh nghiệm, thành quả từ các chương trình mục tiêu, các phong trào quần chúng trước đây để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của huyện trong xây dựng nông thôn mới. Trong đó, có bài học kinh nghiệm xuyên suốt đó là phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ”; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, sử dụng vốn đúng mục đích công khai, minh bạch nguồn vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nhân dân.

**4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu**

Qua quá trình xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao đã xuất hiện nhiều mô hình hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần thay đổi lớn diện mạo nông thôn. Trong đó:

+ Hệ thống Mặt trận từ huyện đến cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với các tiêu chí văn hóa, xây dựng NTM nâng cao, NTM thông minh và kiểu mẫu. Duy trì, nâng chất các mô hình:“hành lang giao thông thông thoáng, mỗi nhà làm hàng rào cây xanh, cột cờ thẳng tắp”, “Khóm, ấp tự quản bảo vệ môi trường” trên địa bàn 17 xã, thị trấn; nhân rộng các mô hình tiêu biểu gắn với “Dân vận khéo”. Qua đó, hệ thống Mặt trận từ huyện đến cơ sở đã đăng ký thực hiện tổng số 39 mô hình (duy trì 29 và đăng ký mới 10), trong đó: cấp huyện duy trì 1 mô hình “Vận động quỹ vì người nghèo và an sinh xã hội để cất nhà Đại đoàn kết theo Nghị quyết 07 của Huyện ủy”; cấp xã, thị trấn 38 mô hình (duy trì 28 và mới 10).

+ Thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2023. Huyện đã triển khai thực hiện 40 mô hình sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 14 xã. Các mô được triển khai trên lĩnh vực, chăn nuôi, thuỷ sản, trồng cây ăn trái,… được ứng dụng hệ thống khoa học công nghệ tiên tiến có hiệu quả trong sản xuất; giảm chi phí nhân công và tiết kiệm nước, phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm và nuôi trồng thuỷ sản,…. và có khả năng nhân rộng mô hình trong nhân dân rất lớn. Các mô hình đã làm tăng giá trị sản phẩm và năng suất, đảm bảo kiểm soát dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất góp phần nâng cao thu nhập bình quân ở vùng nông thôn, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp của huyện, góp phần to lớn trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của địa phương. Từng bước đã làm thay đổi tập quán sản xuất của nông dân từ sản xuất nông nghiệp sang làm kinh tế nông nghiệp theo hướng chuỗi giá trị giảm chi phí đầu vào tăng giá trị đầu ra góp phần tăng hiệu quả kinh tế bền vững và hướng tới theo nhu cầu thị trường và người tiêu dùng.

**Một số mô hình nổi bật về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện như sau:**

***(1) Mô hình xã hội hóa đầu tư xây dựng cầu giao thông nông thôn:***Để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, rất cần thiết đầu tư cho hạ tầng giao thông thông suốt mới đáp ứng được nhu cầu lưu thông và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi. Phát huy những thành tựu đạt được của giai đoạn 2011-2018, tiếp tục thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền và vận động mọi tầng lớp nhân dân xác định được việc xây dựng cầu xã hội hóa là nhiệm vụ chung của toàn xã hội; mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân; tạo sự đồng thuận lớn trong nhân dân; sự ủng hộ đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong đầu tư xây dựng cầu giao thông nông thôn trên địa bàn.

Kết quả giai đoạn 2019 đến nay, đã đầu tư xây dựng 77 cây cầu (gồm 14 cầu sắt, 41 cầu bê tông, 02 cầu thép), tổng mức đầu tư trên 121 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn xã hội hóa đầu tư trên 38 tỷ đồng). Các cầu xã hội hóa được đầu tư xây dựng, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ của nhân dân, nhất là trên các tuyến đường nội đồng; góp phần rất lớn trong việc kết nối giao thông giữa nông thôn và thành thị. Hiện nay, hầu hết các tuyến đường trên địa bàn huyện, hệ thống cầu, cống được đầu tư xây dựng bằng bêtông, mặt đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, xe ôtô 04 bánh dễ dàng lưu thông thuận lợi từ trung tâm hành chính huyện đến trung tâm các xã, ấp; đường thủy bộ thông thuyền được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương hàng hóa và đi lại của nhân dân, phát triển nhiều ngành nghề cũng như rút ngắn dần khoảng cách giữa thành thị và nông thôn.

Huyện đạt được kết quả như trên là nhờ sự đóng góp nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cũng như tất cả các tầng lớp nhân dân trong xã hội góp sức thực hiện. Cùng với đó là vai trò hết sức quan trọng của chính quyền địa phương các cấp trong việc định hướng và tập hợp nguồn lực để đầu tư xây dựng; trong sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, của các doanh nghiệp và phát huy nguồn lực của địa phương; quan tâm, chú trọng công tác quản lý nhà nước về đầu tư, công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công, xây dựng; phát huy tốt vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể, nhân dân trong quá trình đầu tư xây dựng… đã đưa diện mạo nông thôn huyện Thoại Sơn ngày càng khởi sắc; đời sống người dân nông thôn không ngừng được cải thiện và nâng cao; có điều kiện chủ động tham gia, sẳn sàng đóng góp sức người, sức của cùng chung tay xây dựng nông thôn mới, xây dựng quê hương Thoại Sơn ngày một giàu đẹp.

***(2) Mô hình phát triển hạ tầng thương mại nông thôn*:** Hạ tầng thương mại nông thôn được đánh giá có vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Không chỉ phục vụ nhu cầu tiêu dùng, kinh doanh, buôn bán của người dân nông thôn, đây còn là yếu tố quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Hình thức thương mại nông thôn phổ biến là các chợ truyền thống nông thôn. Đây là kênh mua sắm hàng hóa thiết yếu của người dân, góp phần tích cực trong việc đẩy mạnh sản xuất, phát triển dịch vụ, trao đổi hàng hóa, phục vụ tốt đời sống của nhân dân. Trong những năm qua, việc quy hoạch đầu tư phát triển hạ tầng thương mại nông thôn luôn được huyện quan tâm, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thu hút nguồn lực đầu tư trong và ngoài tỉnh, mở rộng giao lưu hàng hóa, phát triển thị trường nông thôn thông qua đầu tư các cụm dân cư kết hợp chỉnh trang, nâng cấp chợ, kêu gọi đầu tư xây dựng các khu thương mại – dịch vụ. Hiện nay, huyện Thoại Sơn có tổng số 21 chợ nông thôn thuộc địa bàn 15/17 xã, thị trấn, trong đó có 01 chợ hạng II; 20 chợ hạng III; có 02 xã đang không có chợ là xã Thoại Giang và xã Vọng Thê.

Các địa phương đang không có chợ nêu trên, chưa được quy hoạch phát triển mạng lưới chợ; hình thức thương mại nông thôn phổ biến đang là các điểm buôn bán tập trung và điểm buôn bán nhỏ lẻ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của các hộ dân sinh sống quanh khu vực. Cụ thể như điểm mua bán tập trung “Khu Bách hóa tổng hợp Thoại Giang” tại xã Thoại Giang của Hộ kinh doanh nhà máy sản xuất nước đá Bảo Trân.

Điểm mua bán tập trung “Khu Bách hóa tổng hợp Thoại Giang” được hình thành vào năm 2019, do hộ kinh doanh tự đầu tư xây dựng hòan thiện kết cấu hạ tầng, đảm bảo các hạng mục thiết yếu và các điều kiện kinh doanh mua bán: điện, nước, thoát nước, chiếu sáng, vệ sinh môi trường, trang thiết bị PCCC, an toàn vệ sinh thực phẩm…sắp xếp bố trí hợp lý ngành hàng, các khu vực kinh doanh bách hóa, ăn uống, thực phẩm tươi sống, dịch vụ trông giữ xe…thuận lợi cho người bán, người mua. Do trực tiếp chủ động nguồn lực (đất đai, vốn..) thực hiện đầu tư, nên điểm mua bán tập trung “Khu Bách hóa tổng hợp Thoại Giang” hiện nay đang có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển, đang dần ứng dụng thương ại điện tửvừa giúp các tiểu thương, thương nhân mua bán tại điểm kinh doanh có thu nhập ổn định, vừa tạo thuận lợi cho người dân xã Thoại Giang và khu vực phụ cận trong việc mua sắm hàng hóa mà không phải mất công đi xa.

Bên cạnh đó, thị trường nông thôn của huyện cũng đã xuất hiện các hình thức thương mại hiện đại như siêu thị, cửa hàng tự chọn, trung tâm thương mại... Tuy số lượng các hình thức thương mại hiện đại này còn ít, song nó đã góp phần từng bước thay đổi diện mạo thị trường nông thôn.Việc hình thành và phát triển các hình thức thương mại ngoài chợ truyền thống trên thị trường nông thôn là một nhu cầu tất yếu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Các hình thức thương mại đa dạng, hiện đại, cùng với sự phát triển của mạng lưới chợ truyền thống đã góp phần thay đổi đáng kể hoạt động thương mại trên địa bàn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển thị trường nông thôn của huyện Thoại Sơn ngày nay.

***(3) Mô hình phát triển điện nông thôn:***Điện năng là yếu tố cơ sở hạ tầng kỹ thuật quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội các vùng nông thôn phát triển. Những năm qua, Ðảng và Nhà nước luôn quan tâm, dành nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống điện ở khu vực nông thôn, góp phần giúp người dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng; thay đổi quy mô và tập quán sản xuất, canh tác; tăng năng suất trồng trọt, chăn nuôi và chế biến nông lâm thủy sản; nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; nâng cao dân trí và đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới.

Điện vừa là nhân tố thúc đẩy sản xuất kinh doanh, vừa nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người dân, đem lại những lợi ích cơ bản và lâu dài cho các địa phương nên việc ngành điện đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện, đảm bảo đủ điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của dân cư nông thôn thời gian qua, đã mang đến sự thay đổi rất lớn về mức cung cấp điện cho khu vực nông thôn của huyện, từ mức cung cấp chỉ đáp ứng ở mức cơ bản, lên mức độ đáp ứng hầu hết các yêu cầu về điện với chất lượng ngày càng cao.

Cùng với sự nổ lực của ngành điện trong thực hiện cơ chế huy động nguồn vốn xã hội hóa kết hợp với vốn ngân sách và vốn của ngành điện để đầu tư các công trình điện theo chủ trương chung của tỉnh, huyện Thoại Sơn hiện nay đã có gần 402 km đường dây điện trung thế, trên 422km đường dây hạ thế, cung cấp điện sinh hoạt cho 99,85% số hộ dân khu vực nông thôn và phục vụ tốt nhu cầu điện sản xuất kinh doanh; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí điện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Các công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống điện, cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn hoàn thành đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân như: được hưởng giá điện theo quy định của Nhà nước, không qua trung gian; chất lượng điện áp cải thiện; an toàn sử dụng điện được nâng lên... Diện mạo nông thôn huyện trở nên khang trang, hiện đại hơn, góp phần thực hiện tốt mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

***(4) Mô hình camera an ninh:***

Mô hình được thành lập vào 10/01/2017 do Công an các đơn vị địa phương tham mưu BCĐ các cấp xây dựng Quy chế thành lập mô hình, Kế hoạch hoạt động và phân công vai trò từng thành viên tham gia. Kinh phí lắp đặt từ nguồn xã hội hóa và kinh phí địa phương

Sau hơn một thời gian thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo về việc lắp đặt camera phòng, chống tội phạm gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đã được triển khai sâu rộng trên toàn địa bàn huyện. Toàn bộ 14 xã trên địa bàn huyện đã lắp đặt camera an ninh tại trụ sở, trong đó có 14 đơn vị lắp đặt hệ thống camera kết nối về Công an 14 xã để theo dõi tình hình an ninh một cách tập trung. Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình, cơ quan, đơn vị sau khi được vận động đã tự nguyện chia sẻ dữ liệu camera, giúp Công an kịp thời phát hiện, theo dõi được các đối tượng nghi vấn để ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm, cũng như truy xét các vụ việc trên địa bàn huyện. Đến nay trên địa bàn huyện có tổng số camera đã lắp đặt được 185 camera giám sát an ninh trật tự tại các trụ sở UBND và Công an, những nơi phức tạp về ANTT. Ngoài ra vận động các chủ cơ sở và nhân dân trên địa bàn huyện tự lắp đặt 2.056 cái camera phòng chống tội phạm.

Mô hình đã giúp cho lực lượng Công an kịp thời trích xuất các hình ảnh đối tượng nhanh chống bắt đối tượng xử lý theo quy định. Trong những năm qua đã trích xuất camera phòng chống tội phạm đã phát hiện bắt, xử lý 01 vụ ma túy liên quan 01 đối tượng, 01 vụ cướp giật tài sản liên quan 02 đối tượng, triệt xóa 10 vụ liên quan 53 đối tượng, làm rõ 01 vụ va chạm giao thông.

***(5) Mô hình xã thông minh Thoại Giang:***

Huyện chọn xã Thoại Giang thực hiện thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh theo Quyết định số 969/QĐ-BNN-VPĐP ngày 16/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt danh mục mô hình thí điểm do Trung ương chỉ đạo thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 – 2025 (đợt 1). Các nội dung đã triển khai thực hiện như:

- Chính quyền xã thông minh: UBND xã Thoại Giang, đã triển khai ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của chính quyền, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của xã đảm bảo phục vụ người dân.

+ 100% cán bộ, công chức xã được tập huấn, hướng dẫn sử dụng thành thạo việc chuyển, nhận văn bản trên hệ thống ioffíce, hòm thư công vụ; 100% cán bộ, công chức đã được cấp chữ ký số và thường xuyên sử dụng trong giải quyết công việc trên hệ thống ioffice và dịch vụ công.

+ 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận một cửa của xã đã được cấp tài khoản. Đến nay, việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của xã đã được thực hiện thường xuyên, sử dụng ký số hồ sơ trên phần mềm. UBND xã đã triển khai thanh toán không tiền mặt bằng các hình thức chuyển khoản qua tài khoản thẻ, quét mã QR Code tại bộ phận một cửa của xã, công dân đến giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, tiện lợi tránh được phiền hà, mang lại sự hài lòng cho nhân dân.

- Giao tiếp với người dân: UBND xã sử dụng nhiều kênh giao tiếp với người dân, thay đổi cách thức chính quyền giao tiếp, tương tác với người dân thông qua các công cụ công nghệ số. Tập trung đẩy mạnh hoạt động của Trang thông tin điện tử xã, phản ánh tin, bài về các hoạt động của Đảng, Chính quyền; đoàn thể; công tác cải cách thủ tục hành chính; xây dựng nông thôn mới. Đến nay, trang thông tin điện tử của xã đã có khoảng 200 tin bài; nhiều người dân và cán bộ truy cập; có nhóm Zalo kết nối chính quyền và người dân mỗi trang với gần 20 thành viên tham gia thường xuyên cập nhật kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương cũng như tiếp nhận phản ánh các vấn đề người dân quan tâm như an ninh nông thôn; an sinh xã hội; môi trường; chất lượng nước sinh hoạt ... UBND xã thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền xã với người dân thông qua tin nhắn SMS. Xã đã được hỗ trợ triển khai thực hiện dự án xây dựng đài truyền thanh thông minh trên địa bàn toàn xã với 11 cụm 22 loa. Hệ thống truyền thanh Công nghệ thông tin Viễn thông bước đầu mang lại hiệu quả cao trong công tác thông tin tuyên truyền đến được với hầu hết mọi tầng lớp nhân dân.

- Thương mại điện tử: xây dựng sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của xã để tiến hành xây dựng thương hiệu, triển khai dịch vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, làm các thủ tục pháp lý khác theo quy định đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đồng thời nghiên cứu giải pháp kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bán sản phẩm. Hiện nay, trên địa bàn xã Thoại Giang có 02 sản phẩm OCOP đạt 3 sao là Nấm Linh Chi đỏ và Nấm đông trùng hạ thảo của hộ ông Nguyễn Hùng Sinh, đã được quảng bá rộng rãi trên các mạng xã hội như Facebook, Zalo, Trang thông tin điện tử của xã và trang web của doanh nghiệp, trang bán hàng shopee giúp cơ sở đưa sản phẩm đến gần hơn với khách hàng, giúp khách hàng tiếp cận và mua bán sản phẩm dễ dàng.

- Dịch vụ xã hội:

+ Các nhà trường triển khai chuyển nhận văn bản liên thông các cấp trên hệ thống ioffice, thực hiện việc quản lý trên phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán. Học sinh được theo dõi, quản lý trên phần mềm y tế, học bạ điện tử, phần mềm thư viện; sử dụng sổ liên lạc điện tử để tiện giao tiếp với phụ huynh học sinh; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trên ứng dụng Sisap,...

+ Trạm y tế xã sử dụng các ứng dụng CNTT cung cấp giải pháp y tế thông minh tổng thể trong lĩnh vực y tế như: quản lý y tế cơ sở, Cơ sở dữ liệu tập trung, Quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, Quản lý tiêm chủng, Quản lý kê đơn thuốc, Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính kế toán, Quản lý tài sản, Quản lý văn bản điều hành, Cổng thông tin điện tử, Hóa đơn điện tử, Chữ ký số, Tổng đài hỗ trợ,... giúp tiết kiệm thời gian đăng ký khám của nhân dân, thời gian kê đơn thuốc của cán bộ trạm, thời gian thu phí, duyệt bảo hiểm, thời gian xuất thuốc, ...

- Quảng bá thương hiệu: Ứng dụng công nghệ để hỗ trợ, quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh về mô hình xã thông minh, thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng.

- Hệ thống mạng LAN ở xã đã được nâng cấp đảm bảo tốc độ dường truyền; số lượng máy tính đảm bảo tương ứng với tỉ lệ cán bộ công chức; chất lượng máy đảm bảo đáp ứng với tình hình xử lý công nghệ số hiện nay.

***(5) Mô hình du lịch tâm linh Đình thần Thoại Ngọc Hầu***

Đình Ông Thoại: Nơi thờ danh thần Thoại Ngọc Hầu, người đã có công trong việc khẩn hoang, đào kênh, đắp đường, lập ấp, giữ yên bờ cõi vùng đất Tây Nam của Tổ quốc. Riêng ở Thoại Sơn, ông có công rất lớn trong việc đào kênh Thoại Hà và dựng bia lập làng Thoại Sơn. Đây là một trong những công trình kiến trúc cổ xưa thu hút nhiều du khách tham quan, đây được xem là điểm đến ấn tượng, gắn với tour tuyến du lịch văn hóa tâm linh. Hàng năm, vào ngày 10/3 đến 12/3 âm lịch, tại Đình thờ Thoại Ngọc Hầu tổ chức lễ hội văn hóa truyền thống - Lễ hội Kỳ yên Đình Thoại Ngọc Hầu. Đây được xem là lễ hội lớn nhất trong năm của huyện Thoại Sơn để đông đảo khách du lịch thập phương tề tựu về đây chiêm bái, vui chơi giải trí, thưởng ngoạn phong cảnh kết hợp nghỉ dưỡng tâm linh.

Ngoài địa hình đa dạng, núi non huyền bí, Thoại Sơn còn có lợi thế phong cảnh đẹp, nhiều chùa chiền như chùa Linh Sơn, Thiền Viện Trúc Lâm, di tích văn hóa lịch sử như: di chỉ Óc Eo, bia Thoại Sơn, núi Sập, núi Ba Thê, cùng nhiều sinh hoạt lễ hội diễn ra hàng năm, đã trở nên nét đặc trưng, thu hút hàng ngàn lượt khách tham quan, du lịch hằng năm.

***(6) Mô hình biến rác thải thành BHYT của Hội liên hiệp phụ nữ xã Bình Thành***

Hội Liên hiệp phụ nữ xã Bình Thành phát động mô hình “Biến rác thành BHYT”, nhằm giúp cho các hộ gia đình phân loại rác thải tại nguồn, chai nhựa bán được gom góp lại đóng góp vào quỹ nhằm hỗ trợ BHYT cho những hộ khó khăn, BHYT cho học sinh vừa góp phần bảo vệ môi trường. Trong năm đã hỗ trợ hơn 25 thẻ BHYT và 2 thẻ BHYT cho học sinh.

Hội đã tổ chức tuyên truyền hội viên hội phụ nữ xã và người dân trên địa bàn xã phân loại rác thải tại nguồn, tập trung thu gom vỏ chai nhựa, lon nước ngọt các loại, các phế liệu có thể tái chế được…bán phế liệu tiết kiệm để sử dụng tiền mua BHYT cho thanh viên gia đình hoặc hỗ trợ mua BHYT cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả sau gần 01 năm thực hiện đã thu gom bán được với số tiền 12.000.000 đồng và hỗ trợ mua 25 thẻ BHYT cho hội viên phụ nữ khó khăn và 03 thẻ BHYT cho học sinh khó khăn.

Mô hình đã tạo được mối đoàn kết gắn bó trong nhân dân, nhất là hội viên của Hội phụ nữ trong công tác giúp đỡ hỗ trợ khi gặp hoàn cảnh khó khăn. Mô hình đã tận dụng được thời gian nhàn gỏi làm việc có ích cho xã hội và cho gia đình. Đồng thời nâng cao nhận thức người dân trong việc phân loại rác thải tại nguồn ở địa phương đồng thời đã góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên tuyền về ý thức bảo vệ môi trường trong nhân dân, tỷ lệ rác thải được phân loại tại nguồn, thu gom được nâng cao và thực hiện hiệu quả, chất lượng môi trường sống được nâng lên, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân về ý thức bảo vệ môi trường xung quang. Làm cho môi trường ở địa phương ngày càng sáng - xanh sạch - đẹp.

***(7) Mô hình “Phân loại chất thải rắn sinh hoạt trong học đường” tại xã Vĩnh Trạch:***

Nhằm góp phần tạo vẻ mỹ quan, bảo vệ môi trường tại các điểm trường, Phòng Tài nguyên & Môi trường phối hợp cùng Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện đã ban hành Kế hoạch phối hợp số 12/KHPH-PTNMT về việc triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong trường học. Uỷ ban nhân dân xã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường xây dựng và triển khai mô hình phân loại rác, giao cho Tổng phụ trách Đội, Bí thư Chi đoàn phụ trách. Các trường đã được trang bị mẫu thùng chứa từng loại rác theo màu. Tuy nhiên để tiết kiệm chi phí mua thùng chứa phục vụ cho toàn trường, nhà trường đã thiết kế nhà lưới đựng rác thải vô cơ không tái chế được. Khối lượng rác sau khi phân loại đối với cấp tiểu học rác vô cơ không tái chế được từ 7-10kg/ngày, THCS, THPT 15 kg/ngày. Giá bán 8.000 đồng/kg, bình quân hàng tháng các trường đã thu được số tiền từ 1 - 2 triệu đồng, dùng để trả tiền thu phí vệ sinh tại trường, đồng thời bổ sung kinh phí tổ chức các hoạt động Đoàn, Đội, góp phần tạo môi trường sạch - đẹp trong khuôn viên trường học. Với những kết quả đạt được, có thể thấy mô hình phân loại và xử lý rác thải tại nguồn đã tác động đến ý thức của các em học sinh trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường ngay từ trong ghế nhà trường. Mỗi học sinh là một tế bào của gia đình, qua đó các em sẽ áp dụng mô hình phân loại rác tại gia đình. Thu nhập từ việc bán phế liệu rác vô cơ không tái chế được có thể dùng để chi trả phí thu gom rác của hộ gia đình nông thôn (15.000 đồng/tháng), tiết kiệm được chi phí sinh hoạt cho gia đình. Trong thời gian tới mô hình sẽ tiếp tục duy trì và nhân rộng ra từng hộ dân trong toàn xã để chung sức cùng địa phương thực hiện công tác bảo vệ môi trường, duy trì, nâng chất xã nông thôn mới.

***(8) Mô hình “Điểm sinh hoạt cộng đồng cùng nhau tái chế - cùng nhau bảo vệ môi trường”***

Thực hiện tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống, tại chỉ tiêu “Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường. Hiện trạng nước mặt trên địa bàn huyện không nằm trong danh sách có nguy cơ ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, căn cứ quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh mục ao, hồ, đầm, phá không được san lắp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, trên địa bàn huyện Thoại Sơn có 04 hồ chứa nước, trong đó có 03 hồ đã và đang phục vụ du lịch, 01 hồ đầu tư mục đích cung cấp nước sinh hoạt, nước tưới cho vùng đồng bào dân tộc đến nay không còn sử dụng. Vì vậy, cần phải xây dựng kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt.

UBND huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm kê kiểm soát nước mặt và Kế hoạch cải tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường nước mặt (ao, hồ) với mô hình “Điểm sinh hoạt cộng đồng cùng nhau tái chế - cùng nhau bảo vệ môi trường” như sau:

- Nội dung thực hiện: Phát quang bụi rậm, thu gom rác thải, vớt rác, nạo vét bùn đáy ao, xử lý vi sinh, vệ sinh nước mặt hồ, duy trì thả cá, nuôi cá trong hồ. Bố trí mô hình thu gom và phân loại rác sinh hoạt, rác thải nguy hại như: ngôi nhà phân loại các loại rác thải. Bố trí công trình công cộng từ các vật liệu tái chế tạo thành điểm sinh hoạt cộng đồng, vui chơi giải trí, sân chơi như: bàn ghế ngồi, xích đu, cổng chào,... được tái chế từ vỏ xe, vật dụng phế thải....Trang bị thiết bị cứu hộ như phao cứu sinh được tái chế từ vỏ xe, chai nhựa,... để đảm bảo cứu hộ khi có trường hợp rủi ro xảy ra. Bố trí sắp xếp cây xanh, trồng hoa tạo cảnh quan, lắp đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng tạo thành điểm sinh hoạt cộng đồng. Lắp dựng pano tuyên truyền nông thôn mới nâng cao, tuyên truyền bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.

- Ý nghĩa, lợi ích của mô hình: Mô hình đã thực hiện các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường nước mặt (ao, hồ), phục hồi môi trường thành điểm vui chơi, giải trí, chụp ảnh... tạo cảnh quan, không gian sinh hoạt cộng đồng khu vực dân cư, đặc biệt là đã tạo được điểm sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc, khu vực này cũng thu hút nhiều du khách tham quan di chỉ văn hóa Óc Eo. Đã tập trung bố trí tất cả các mô hình trong tiêu chí bảo vệ môi trường như: phân loại chất thải rắn tại nguồn, chất thải nguy hại, có nhiều sản phẩm tái chế sử dụng các phế phẩm từ nhựa - một trong những nguồn thải trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường - Đồng thời, góp phần thiết thực cho công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường nói chung, đặc biệt đối với bảo vệ nguồn nước mặt (ao, hồ) cho người dân trên địa bàn, đề cao tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước. Nâng cao ý thức, vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể và toàn thể nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước góp phần xây dựng huyện Thoại Sơn sáng-xanh-sạch-đẹp.

***(9) Các mô hình sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn:***

***- Mô hình “Ứng dụng công nghệ tưới phun kết hợp bón phân cho vườn bưởi da xanh bằng thiết bị điều khiển từ xa bằng điện thoại di động” của hộ dân Lê Thị Hạnh tại xã Vọng Thê***

Nhận thấy việc trồng lúa kém hiệu quả, mang lại hiệu quả kinh tế không cao, bà Lê Thị Hạnh (ngụ tại xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn) đã mạnh dạn chuyển đổi 5,3 ha đất trồng lúa sang trồng bưởi da xanh đến nay đã bước vào năm thứ 5 cây đã cho trái ổn định, thu hoạch năng suất bình quân 1.000m2 trên 3,5 tấn/năm.

Để đạt được thành quả nêu trên, ngoài vốn đầu tư khá lớn để xử lý diện tích đất bị nhiễm phèn, khử chua, gia cố đê bao ngăn lũ do vườn cây ăn trái nằm cạnh kênh thủy lợi. Bà Lê Thị Hạnh còn áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp, đồng thời mạnh dạn đầu tư các hệ thống ứng dụng công nghệ cho vườn bưởi da xanh của mình. Cụ thể, bà đã áp dụng quy trình canh tác theo hướng VietGap, ưu tiên sử dụng phân hữu cơ (phân chuồng, phân rơm) hạn chế sử dụng phân vô cơ; thuốc bảo vệ thực vật phải là chế phẩm sinh học, thuốc nằm trong danh mục cho phép của ngành nông nghiệp. Ngoài ra, bà Hạnh còn xây dựng nhà kho phân bón, nơi pha thuốc bảo vệ thực vật; ghi nhật ký phun thuốc,... Đặc biệt, bà sử dụng điện năng lượng mặt trời kết hợp “Ứng dụng công nghệ tưới phun kết hợp bón phân cho vườn bưởi da xanh bằng thiết bị điều khiển từ xa bằng điện thoại di động phục vụ tưới tiêu, phun thuốc”. Phương pháp này không những góp phần giảm chi phí sản xuất, kiểm soát được lượng phân bón, nước tưới, giảm nhân công lao động mà còn tạo thêm thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng từ việc “bán điện” lại cho Nhà nước.

Nhờ việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, bà Lê Thị Hạnh đã giảm được đáng kể chi phí đầu tư, nâng cao chất lượng nông sản, góp phần bảo vệ môi trường khi rất ít sử dụng thuốc bảo vệ thực vật vô cơ cũng như khai thác triệt để các nguồn lợi tự nhiên sẵn có là nguồn năng lượng mặt trời. Với 5,3 ha bưởi da xanh, tỷ lệ thu hoạch trung bình từ 50 - 60 tấn bưởi, với giá từ 60.000-70.000 đồng/kg, cũng như sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao, hằng năm bà Lê Thị Hạnh thu về hàng tỷ đồng từ vườn bưởi của mình. Đóng góp lớn trong việc thực hiện chuyển đổi hiệu quả đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, tạo việc làm cho người dân trên địa bàn, nâng cao thu nhập, quảng bả thương hiệu cho xã cũng như đóng góp thực hiện hoàn thành Chỉ tiêu 13.2 và 13.5 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***- Mô hình “Nhân giống hoa trong nhà lưới sử dụng hệ thống phun sương” ở xã Định Thành***

Mô hình nhân giống hoa trong nhà lưới sử dụng hệ thống phun sương của Ông Trần Ngọc Lại, được thực hiện tại ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Với tổng vốn đầu tư 218 triệu đồng, trong đó kinh phí từ nguồn CTMTQG XD NTM 50 triệu đồng, vốn đối ứng 168 triệu đồng. Tổng diện tích 512m2. Mô hình được trồng trong nhà lưới kết hợp hệ thống tưới phun sương tự động đạt kết quả đánh giá rất khả quan về chi phí nhà trồng sử dụng nhà lưới chi phí thấp, giúp nông dân giảm chi phí đầu tư ban đầu về số lượng và chất lượng đồng đều đạt chuẩn theo yêu cầu về cây giống, giảm tỷ lệ hao hụt, không nhiễm sâu bệnh, hạn chế sử dụng thuốc hóa học...giúp hiệu quả kinh tế tăng cao, sản phẩm được tiêu thụ trong và ngoài tỉnh với giá 700đ/cây giống tổng thu 210 triệu đồng, lợi nhuận 40 triệu đồng/vụ. Việc áp dụng hệ thống tưới phun sương tự động giúp giảm chi phí, tiết kiệm nước, tăng hiệu quả sử dụng nước. Mô hình tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động địa phương.

***- Mô hình “Mít hữu cơ Nguyễn Hoàng” ở xã Định Thành***

Mô hình trồng mít hữu cơ của cơ sở Nguyễn Hoàng tại xã Định Thành, huyện Thoại Sơn có diện tích canh tác 40 ha. Hiện nay cơ sở mít Nguyễn Hoàng cũng được cấp giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm ngày 15/8/2023 do Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Thoại Sơn cấp. Đồng thời đã được Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật An giang cấp mã số vùng trồng VN-89-894-30709-1-23, ngày cấp 11/9/2023. Sản phẩm được ký kết hợp đồng bao tiêu ổn định với doanh nghiệp địa phương. Mô hình trồng mít được lên líp trồng, đầu tư cây giống chất lượng, hệ thống tưới phun mưa tiết kiệm nước, sản xuất theo hướng hữu cơ.... với chi phí đầu tư ban đầu khoảng 8-9 tỷ đồng. Ước tổng sản lượng mỗi năm đạt khoảng 850 tấn/năm, giá bán trung bình 12.000đ/kg mít tươi. Tổng doanh thu đạt hơn 10,2 tỷ đồng/năm, lợi nhuận đạt khoảng 1 tỷ đồng/năm. Ngoài ra mô hình góp phần giải quyết việc làm cho 16 lao động thường xuyên tại địa phương, mức lương trung bình 7 triệu đồng/người/tháng.

***- Mô hình “Trồng cây sung (Ficus carica) trong nhà màng”***

Mô hình trồng cây sung (Ficus carica) trong nhà màng diện tích 1000m2, trồng 180 cây sung bao gồm 02 loại giống: sung đỏ và sung vàng ứng dụng công nghệ tưới nước và châm phân tự động, được thực hiện tại ấp Hòa Thới, xã Định Thành. Với tổng vốn đầu tư 572 triệu đồng, trong đó kinh phí từ nguồn CTMTQG xây dựng nông thôn mới là 200 triệu đồng, vốn đối ứng 372 triệu đồng. Cây sung là trồng tương đối mới, được canh tác theo hướng hữu cơ và giá thành trái sung hiện nay khá cao hứa hẹn mang lại hiệu quả cao về mặt kinh tế và xã hội do thị trường tiêu thụ còn rộng mở. Năm đầu sản lượng đạt chưa cao, trung bình chỉ đạt 1 - 2kg/cây, giá bán 250.000đ/kg, doanh thu đạt 45 triệu đồng/năm đầu. Sản lượng tăng dần theo các năm, chủ đầu tư có thể thu hồi vốn và có lãi từ năm thứ 3 trở đi. Mô hình tạo điều kiện cho người sản xuất tiếp cận được mô hình mới, có hiệu quả, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và giúp tạo ra sản phẩm an toàn và đa dạng. Việc canh tác theo hướng hữu cơ, sản phẩm làm ra an toàn cũng là một xu hướng của mô hình canh tác nông nghiệp bền vững. Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường vì không sử dụng hóa chất thuốc hóa học độc hại.

**VIII. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

**1. Quan điểm**

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và nhân dân, không có điểm dừng. Tiếp tục huy động sự tham gia tích cực, hiệu quả của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, các thành phần kinh tế và toàn dân trong việc duy trì nâng chất tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, thực hiện nhất quán phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để duy trì kết quả huyện Thoại Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Quan điểm xây dựng nông thôn mới là hướng đến để thực hiện việc thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và quan hệ xã hội, cải thiện điều kiện sinh hoạt ở nông thôn. Phát huy tối đa các nguồn lực, lợi thế so sánh, vai trò chủ thể của người dân trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, chú trọng xây dựng NTM từ huyện đến cơ sở.

**2. Mục tiêu**

**a) Mục tiêu chung:**

Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đảm bảo “Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao nhanh và bền vững; nông thôn phát triển theo quy hoạch, có hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài; môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc được bảo tồn và phát huy; chất lượng hệ thống chính trị cơ sở được nâng cao”.

**b) Mục tiêu cụ thể:**

- Giai đoạn 2023-2025: Duy trì, nâng cao 09/09 tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao; Giữ vững số xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (14/14 xã); Duy trì, giữ vững 14/14 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 02 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu có thêm 05 xã (nâng tổng số 50% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Sản lượng lương thực: 3.755.498 tấn.

+ Giá trị sản xuất bình quân/1 ha đất nông nghiệp: 230 triệu đồng.

+ Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 là ≥ 76 triệu đồng.

+ Tỉ lệ hộ nghèo (trừ các trường hợp bảo trợ xã hội theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo): 0%.

+ Tỉ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế toàn dân: 96%.

+ Tỉ lệ hộ sử dụng nước sạch: 99%.

+ Tỉ lệ hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh: 97%.

+ Tỉ lệ hộ sử đụng điện sinh hoạt: 99,7%.

+ Tỉ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế: 68%.

1. **Nội dung, giải pháp**

**3.1. Về quy hoạch:**

Tiếp tục tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy hoạch để đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ giữa các quy hoạch cùng cấp và quy hoạch cấp trên, phù hợp với nhu cầu thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị huyện Thoại Sơn. Đồng thời, tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch được duyệt.

**3.2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội:**

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng cơ bản theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu,...và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đầu tư xây dựng. Tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng các công trình, dự án của Trung ương, của Tỉnh đầu tư; quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; đầu tư hoàn thiện các công trình thủy lợi trọng điểm phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai, đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, đê điều theo kế hoạch, quy hoạch, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng, nâng cấp các công trình phúc lợi như trường học, trạm y tế,…. Chỉnh trang hạ tầng đô thị - nông thôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đường thông hè thoáng, không lấn chiếm. Cụ thể hoá các giải pháp về Quy hoạch vùng huyện, chú trọng phân vùng theo quy hoạch để lồng ghép các dự án đầu tư công tạo kết cấu hạ tầng (giao thông, thuỷ lợi, khu dân cư, điện…) đồng bộ.

- Về giao thông: Tiếp tục thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp cải tạo và đầu tư xây dựng mới các tuyến đường đảm bảo giao thông thông suốt, đáp ứng yêu cầu của nông thôn và đô thị. Thường xuyên kiểm tra theo dõi, nhắc nhỡ các hộ dân không lấn chiếm lòng lề đường, vĩa hè, dựng lều trại mua bán,... giữ cho lề thông, hè thoáng. Duy trì và nâng chất hệ thống chiếu sáng, các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông và hệ thống cây xanh trên các tuyến đường, đảm bảo sáng – xanh - sạch - đẹp. Tiếp tục rà soát nâng cấp, mở rộng một số tuyến đường nội đồng còn lại của các xã để nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường nội đồng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nông thôn đi lại dễ dàng, lưu thông vận chuyển hàng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và góp phần kết nối hệ thống giao thông liên xã, liên huyện.

- Về Điện: Thường xuyên kiểm tra định kỳ, phát quang cây xanh, sớm phát hiện và có kế hoạch xử lý các khiếm khuyết trên lưới điện chưa đảm bảo kỹ thuật, có nguy cơ dẫn đến mất an toàn. Định kỳ hằng năm, ngành điện rà soát nhu cầu và lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp lưới điện trên bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân được gắn điện kế mới khi có nhu cầu, đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp sản xuât kinh doanh được sử dụng điện an toàn và đúng giá theo quy định của nhà nước. UBND các địa phương thường xuyên theo dõi, kịp thời phát hiện trường hợp lưới điện xuống cấp và mất an toàn. Qua đó, kịp thời kiến nghị ngành điện khảo sát lập kế hoạch sửa chữa, cải tạo để đảm bảo duy trì kết quả đạt được đối với tiêu chí về điện nông thôn

- Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Thường xuyên giám sát, tổ chức sắp xếp lại các hộ kinh doanh, mua bán đúng nơi quy định; chú trọng tăng cường công tác quản lý vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, … trong hoạt động của chợ. Củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động các Ban quản lý chợ. Quan tâm bảo quản cơ sở vật chất chợ, hệ thống điện, nước....Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm mua bán lấn chiếm vỉa hè, giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy. Tiếp tục đầu tư nâng chất phát triển chợ hạng 2; mở rộng phát triển mô hình chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017; từng bước tiến tới xây dựng chợ văn minh thương mại. Đồng thời, tiếp tục đầu tư xây dựng, chỉnh trang nâng cấp kết cấu hạ tầng chợ; xúc tiến mời gọi đầu tư phát triển chợ và hạ tầng thương mại theo quy hoạch.

- Về Nhà ở dân cư: Tiếp tục tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình có điều kiện thực hiện tốt công tác bảo trì, cải tạo, chỉnh trang nhà ở. Đồng thời, thường xuyên rà soát, để từ đó có kế hoạch và thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình gặp khó khăn về nhà ở, nhằm từng bước nâng cao tỷ lệ hộ dân có nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình, chính sách hỗ trợ về nhà ở của Chính phủ. Tiếp tục vận động các mạnh thường quân hỗ trợ cất nhà tình thương, đại đoàn kết, nhà tình bạn,…cho các hộ nghèo, hộ khó khăn. Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, thường xuyên kiểm tra địa bàn, kịp thời phát hiện các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép, xử lý và nhắc nhở các trường hợp vi phạm, không để phát sinh nhà tạm, lều, trại, nhà ở trên sông, kênh rạch.

- Về tổ chức sản xuất: Tiếp tục xác định và phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, các sản phẩm có tiềm năng và lợi thế huyện. Khuyến khích các cơ sở, hộ kinh doanh đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, bán hàng hóa qua các kênh thương mại điện tử.

- Về Kinh tế: Phối hợp đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy hoạch; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp, quy định của pháp luật; Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; Phối hợp thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Về cơ sở vật chất giáo dục: tiếp tục hoàn chỉnh cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm GDNN-GDTX) đảm bảo đạt chuẩn các mức theo quy định.

- Về cơ sở vật chất văn hóa: hoàn hiện các công trình văn hóa cấp huyện; chỉnh trang cơ sở vật chất văn hóa và bổ sung trang thiết bị tại các xã, ấp để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của nhân dân; nhân rộng các hoạt động văn hóa thể thao gắn với bảo tồn phát huy di sản văn hóa trên địa bàn; kiểm kê, tu bổ, quản lý tốt các di sản, công trình văn hóa lịch sử trên địa bàn.

- Về hạ tầng thông tin truyền thông: hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; duy trì tốt hệ thống thông tin liên lạc viễn thông (truyền thanh cấp xã, thôn); tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến tại các điểm công cộng, có wifi miễn phí.

**3.3. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nông dân, giảm nghèo bền vững.**

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, nâng cao chất lượng giá trị trên 01 ha đất canh tác.

- Chủ động bố trí từ nguồn sự nghiệp để hỗ trợ, khuyến khích các mô hình sản xuất. Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; có giải pháp ưu tiên thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nhất là lĩnh vực chế biến nông sản, nhằm tiêu thụ ổn định sản phẩm nông nghiệp cho nông dân. Chú trọng công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh. Khuyến khích phát triển trang trại, gia trại chăn nuôi. Củng cố, phát huy vai trò của hợp tác xã nông nghiệp sau chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, từng bước đảm bảo các khâu dịch vụ cho thành viên hợp tác xã. Khuyến khích, tạo điều kiện thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với phương châm rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là tại bộ phận một cửa ở huyện và cấp xã; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh với công nghệ cao, công nghệ sạch, sử dụng nhiều lao động của địa phương.

- Hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong những năm tới chủ yếu tập trung vào các ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường,... nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu trong lao động, tăng nguồn thu nhập cho Nhân dân, phấn đấu giá trị sản xuất hằng năm lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xây dựng tăng trưởng theo chiều hướng tích cực.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, người hưởng chính sách bảo trợ xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh công tác dạy nghề, giải quyết việc làm. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền nhằm thực hiện có hiệu quả xuất khẩu lao động. Tạo cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng và thụ hưởng các dịch vụ và phúc lợi xã hội; thực hiện tốt các chế độ chính sách về lao động, việc làm và thu nhập đối với người lao động, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng; xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về lao động.

**3.4. Về Văn hoá - Xã hội - Môi trường**

- Về văn hoá: Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, thực hiện tốt các chính sách dân số, đấu tranh phòng chống văn hóa độc hại và các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp; Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ tới mọi tầng lớp nhân dân. Duy trì hoạt động hiệu quả, thiết thực của các Câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao. Duy trì, bảo tồn và phát huy giá trị các di lích lịch sử văn hóa, các lễ hội, các nghệ thuật truyền thống đã giữ gìn bản sắc truyền thống của địa phương. Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch cộng đồng của huyện gắn phát triển du lịch với xây dựng nông thôn mới.

- Về giáo dục: Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển giáo dục - đào tạo; quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có đủ trình độ năng lực, tâm huyết với nghề, có cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong quản lý và dạy học. Huy động các nguồn lực ưu tiên đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác khuyến học, khuyến tài.

- Về y tế: Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng các cơ sở y tế, đầu tư bổ sung trang thiết bị y tế theo hướng hiện đại. Tích cực vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện và thực hiện tốt chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn không thuộc diện chính sách hỗ trợ.

- Về nước sinh hoạt: Tập trung đẩy mạnh đầu tư hoàn thành hệ thống cấp nước sạch tại các xã, thị trấn. Phấn đấu có 99% người dân được sử dụng nước nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung. Củng cố hệ thống cấp nước sạch hiện có trên địa bàn, đấu nối đường ống các dự án cấp nước các vùng lân cận đảm bảo cấp nước sạch ổn định từ công trình tập trung theo quy định.

- Về bảo vệ môi trường: Xây dựng các tuyến đường cây xanh, đường hoa kiểu mẫu trên các trục đường chính tạo điểm nhấn rõ nét về cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp các khu vực công cộng, khu vực đông dân cư. Thực hiện các giải pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ về môi trường. Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường đối với từng dự án cụ thể; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường. Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch. Tiếp tục thực hiện, duy trì, nâng chất và tăng cường tuyên truyền các tiêu chí môi trường, đặc biệt triển khai nhiều biện pháp thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

**3.5. Về xây dựng hệ thống chính trị và đảm bảo an ninh nông thôn**

- Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức của đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ theo quy định. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ, tài năng về công tác ở địa phương theo quy định của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Dân chủ ở cơ sở, tăng cường tuyên truyền, giáo dục sâu rộng ở cộng đồng dân cư về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và bài trừ các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt quy định bảo vệ trật tự, an ninh nông thôn, đồng thời tăng cường các biện pháp phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị doan; xây dựng nếp sống văn hóa nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2023 của huyện Thoại Sơn. UBND huyện Thoại Sơn kính trình UBND tỉnh An Giang thẩm tra, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBND tỉnh;  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;  - TT.HU; TT.HĐND huyện;  - Chủ tịch, Các PCT UBND huyện;  - Thành viên BCĐ XDNTM huyện;  - Chánh, Phó VP.UBH; - Lưu: VT. | **TM. UBND HUYỆN  CHỦ TỊCH** |